

GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH
ỨNG DỤNG *KINH THIÊN SINH* TRONG CUỘC SỐNG

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chủ nhiệm & biên tập: Thích Nhật Từ

Phó chủ nhiệm: Thích Quảng Tâm

Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay do Thầy Nhật Từ chủ biên bao gồm các Nghi thức tụng niệm thuần Việt và trên 200 đầu sách nghiên cứu và ứng dụng về Phật học, thuộc loại sách gối đầu giường cần thiết cho mọi đối tượng độc giả.

Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay đã xuất bản trên 100 CD về Đại tạng kinh Việt Nam và nhiều tác phẩm Phật học dưới dạng MP3. Đây là ấn bản đầu tiên trên thế giới về thể tài này. Tủ sách đã xuất bản hàng trăm sách nói Phật giáo, CD và VCD tân nhạc, cải lương và tiếng thơ Phật giáo. Ngoài ra còn có hàng ngàn VCD pháp thoại của Thầy Nhật Từ và các vị pháp sư khác về nhiều chủ đề từ gia đình, xã hội đến đạo đức và tâm linh.

Quý tác giả, dịch giả muốn xuất bản sách nghiên cứu và ứng dụng Phật học, quý Phật tử muốn ấn tống kinh sách Phật giáo, các đại lý cần nhận sách phát hành, xin vui lòng liên hệ:

NHÀ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chùa Giác Ngộ, 92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, TP. HCM

ĐT: 0958-430-222; (08) 3839-4121; (08) 3833-5914

www.daophatngaynay.com

www.tusachphathoc.com

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

THÍCH NHẬT TỪ

GIA ĐÌNH, XÃ HỘI
VÀ TÂM LINH

ỨNG DỤNG KINH THIÊN SINH TRONG CUỘC SỐNG

Hiệu chỉnh phiên tả:

Giác Minh Duyên

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

Thay lời tựa	ix
Chương 1: Đạo vợ chồng	1
I. Bản phận chồng trong gia đình	3
1. Lấy lễ đối đãi vợ	3
2. Chuẩn mực nhưng không hà khắc	4
3. Tùy thời cung cấp y thực và nhu cầu	5
4. Tùy thời tặng trang sức đẹp	7
5. Cùng vợ làm tốt việc nhà	8
II. Đạo làm vợ trong gia đình	12
1. Siêng năng, thức dậy trước chồng	12
2. Nể chồng, trước sau, trong ngoài	14
3. Dùng lời hòa nhã xây dựng	14
4. Nhún nhường, ủng hộ điều hay	16
5. Hiểu chồng, cảm thông, chia sẻ	19
Chương 2: Đạo làm cha mẹ và con cái	23
I. Đạo làm con	25
1. Phụng dưỡng không để thiếu thốn	27
2. Trình báo và xin lời khuyên	29
3. Không chống điều cha mẹ dạy	31
4. Không trái điều cha mẹ làm	33
5. Không cản tất cả chánh nghiệp của cha mẹ làm	35
II. Đạo làm cha mẹ	37
1. Ngăn chặn con làm việc ác	37

VI • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

2. Chỉ dạy con làm việc lành.....	38
3. Thương con đến tận xương tủy.....	40
4. Sắp xếp hôn phối tốt đẹp.....	42
5. Chu cấp những thứ cần dùng.....	44
Chương 3: Đạo thầy trò.....	51
I. Đạo làm học trò.....	53
1. Hầu thầy và giúp những thứ cần.....	53
2. Cung kính cúng dường đánh lễ.....	56
3. Khát ngưỡng cầu học không chán.....	58
4. Kính thuận những điều thầy dạy.....	59
5. Nhớ làm những điều đã học.....	62
II. Đạo làm thầy cô giáo.....	66
1. Huấn luyện đúng chân lý.....	66
2. Dạy trò những điều chưa biết.....	69
3. Giải rõ những điều thắc mắc.....	70
4. Truyền trao không giấu nghề.....	73
5. Giúp trò trưởng thành, hạnh phúc.....	75
Chương 4: Tình thân quyến.....	81
I. Năm phương cách thắt chặt tình đoàn kết.....	83
1. Giúp đỡ khi khó khăn.....	84
2. Nói lời hòa nhã hiền lành.....	86
3. Hỗ trợ giúp người tiến bộ.....	88
4. Mang lại lợi lạc cho nhau.....	90
5. Chân thật, không hề dối gạt.....	92
II. Năm cách ứng xử đền đáp.....	94
1. Bảo hộ không cho buông lung.....	94
2. Hỗ trợ không để hao tổn.....	95
3. Che chở thoát khỏi sợ hãi.....	97
4. Khuyên răn ở chỗ vắng người.....	101
5. Khen ngợi điều tốt của nhau.....	103

Chương 5: Quan hệ giữa chủ và thợ	109
I. Năm bốn phận chủ lao động	111
1. Giao việc hợp với khả năng	112
2. Lo ăn thích hợp thời khắc	113
3. Khen thưởng hợp với công lao	115
4. Lo thuốc khi đau bệnh	116
5. Cho phép nghỉ ngơi thích hợp	118
II. Năm bốn phận người lao động	120
1. Siêng năng, dậy sớm làm việc	120
2. Chu đáo việc đợc giao	122
3. Chân thật, không hề trộm cắp	123
4. Làm việc theo trình tự, phương pháp	126
5. Bảo vệ danh giá cho chủ	129
Chương 6: Phật tử và đạo sư	133
I. Đạo làm Phật tử tại gia	135
1. Làm lành với hành động thân	137
2. Làm lành với hành động lời	140
3. Làm lành với hành động ý	141
4. Phát tâm cúng dường ủng hộ	143
5. Nghinh tiếp học hỏi, hành trì	145
II. Đạo làm đạo sư	146
1. Khuyên ngăn không để làm ác	148
2. Hướng dẫn nghệ thuật làm lành	149
3. Dạy dỗ vì thiện chí lớn	151
4. Mở mang những điều chưa biết	154
5. Giúp hiểu pháp sâu sắc hơn	155
6. Chỉ dạy con đường sanh thiên	157



THAY LỜI TỰA

Kinh Thiện Sanh là cẩm nang nhân bản cho người tại gia, thể hiện mối quan tâm của đức Phật đối với các vấn đề gia đình, xã hội và tâm linh. Quyển sách này tập hợp 6 bài giảng của tôi về nội dung chính của *Kinh Thiện Sanh*, tại Chùa Xá Lợi, cho các Phật tử có mối quan hoài về cách làm thế nào để người tại gia sống hạnh phúc hơn. Tôi chọn 6 mối tương quan giữa con người với con người (mà mỗi người cần nhận thức đúng đắn để sống có trách nhiệm, tính nhân văn và tình người hơn), làm đề tài ứng dụng Phật pháp trong cuộc sống cho người tại gia. Các chủ đề còn lại trong *Kinh Thiện Sanh* sẽ được chia sẻ trong một dịp thuận lợi khác.

Đạo Phật không khích lệ các hình thức tự cô lập hoặc tách rời bản thân ra khỏi tương quan xã hội. Vì như thế, ta đánh mất cơ hội tiếp nhận những điều hay mà cuộc đời và những người thân thương có thể trao tặng cho ta, đồng thời, trong một số tình huống, sự ảnh hưởng tích cực của ta đối với tha nhân sẽ không thiết lập được.

Theo *Kinh Thiện Sanh*, đạo vợ chồng là điểm xuất phát của hạnh phúc gia đình. Sau một năm chung sống, đôi vợ chồng có tình yêu sẽ trở thành cha mẹ trong gia đình. Tương quan giữa cha mẹ và con cái bắt đầu phát sinh từ đó. Vài năm sau, khi con cái trưởng thành thì mối quan hệ giữa những

X • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

người thân thương được thiết lập. Ở tuổi trưởng thành, người con sẽ phải lao động mưu sinh và từ đó mỗi quan hệ giữa chủ lao động và người lao động được đặt ra. Trước khi có cơ hội trở thành người lao động, hầu hết mọi người phải trải qua thời gian học tập tại trường lớp, mỗi quan hệ giữa thầy cô giáo và học trò có mặt từ đó.

Trong tương quan gia đình, mỗi người có trách nhiệm đạo đức đối với vợ - chồng, cha mẹ - con cái và anh - chị - em. Về tương quan xã hội, mỗi người có trách nhiệm đạo đức với tha nhân, gồm thầy cô - học trò, chủ lao động - người lao động, và nhà quản trị quốc gia - công nhân trong nước. Ngoài các tương quan gia đình, xã hội, để sống hạnh phúc hơn, mỗi người còn có tương quan tâm linh, tức giữa bản thân với tư cách tín đồ với các nhà tâm linh Phật giáo, những người hướng dẫn kinh nghiệm thực tập tâm linh Phật giáo. Mỗi tương quan tâm linh giúp ta sống an lành, thông dong và tự tại ở mọi nơi, dù gặp thuận duyên hay nghịch cảnh.

Tôi hy vọng rằng quyển sách này góp phần giúp cho độc giả hiểu rõ một đạo Phật nhân bản, rất gần gũi và thiết thân với cuộc sống, mà bất kỳ ai thực tập đều có khả năng mang lại hạnh phúc cho mình và tha nhân.

Giác Ngộ, ngày 29-08-2012

TT. Thích Nhật Từ

Tổng Biên tập

Tap chí và Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay

Chương 1:

ĐẠO VỢ CHỒNG

Giảng ngày 21-8-2011 tại chùa Ân Quang

Phiên tả: Subin



I. BỔN PHẬN CHỒNG TRONG GIA ĐÌNH

Kinh Thiện Sanh mô tả bằng một đoạn văn năm điều như sau: “*Người chồng lý tưởng phải tôn trọng vợ bằng năm bổn phận*”. Ở đây, đức Phật nêu khái niệm “người chồng lý tưởng” chứ không phải người chồng gia trưởng hay người chồng tư hữu hóa vợ mình. Người chồng lý tưởng là người trao tặng cho vợ tình yêu, tình thương và mối quan tâm hạnh phúc với những giá trị của đời sống gia đình. Ai hội đủ các điều vừa nêu được gọi là “chồng lý tưởng”. Lý tưởng đó không xa vời thực tiễn, ngược lại rất gần gũi với đời sống.

1. Lấy lễ đối đãi vợ

Ứng xử với vợ bằng các lễ nghi văn hóa thể hiện mối quan tâm và sự tôn trọng vợ của mình. Chữ “lễ” trong thuật ngữ Phật học chỉ sự tương quan văn hóa bao gồm cung cách lễ độ, ứng xử khôn ngoan, khiêm hạ, quan tâm tới người khác, ứng xử thể hiện sự trân quý mà người được ứng xử cảm thấy hân hoan khi tiếp nhận.

Quan điểm này khác với chủ trương của Nho gia: “Vợ chồng như tân”, tức vợ chồng xem nhau như khách quý. Thái độ này mang tính ngoại giao khách sáo. Người được ứng xử và người ứng xử sẽ không cảm nhận hay thể hiện trái tim yêu thương và mối quan tâm thật sự. Loại ứng xử “như tân” giống như cách chiêu đãi viên hàng không tiếp đãi khách hay nhân viên trong các nhà hàng, khách sạn phục vụ hài lòng khách hàng. Phản hồi tích cực của khách đối với chủ khách sạn sẽ giúp nhân viên được tín nhiệm hơn. Nhưng đối với vợ chồng, lấy lễ đặt trên nền tảng văn hóa và đạo đức thì hai bên sẽ tôn trọng lẫn nhau. Thói gia trưởng sẽ được chuyển hóa. Chồng sẽ không còn xem vợ như gánh nặng. Vợ cũng không còn xem chồng là oan gia từ quá khứ.

4 • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

2. Chuẩn mực nhưng không hà khắc

“Chuẩn mực” nói về nhân cách bản thân, tức là chồng có trách nhiệm và cam kết trách nhiệm chăm lo hạnh phúc cho vợ con. Chồng xứng đáng là chồng, và khi có con thì chồng xứng đáng là cha. Mỗi quan tâm đó trong bối cảnh văn hóa Ấn Độ làm cho người chồng hy sinh nhiều hơn để trở thành người cha tận tụy. Sự chuẩn mực đó là một nề nếp trên nền tảng gia phong.

Đạo lý Phật giáo nhấn mạnh đến truyền thống văn hóa gia tộc gắn kết truyền thống văn hóa quốc gia, người chồng kiêm người cha phải làm sao duy trì truyền thống văn hóa tốt đẹp này. Muốn như thế, ta phải truyền trao cho con cái thông qua người vợ, vì vợ với tư cách là mẹ có thời gian đầu tư cho gia đình và con cái nhiều hơn chồng với tư cách là cha.

Cho nên, phải sống chuẩn mực. Những gì nói được là phải làm được. Những gì đã khuyên con cái thì bản thân phải trở thành tấm gương. Những gì muốn vợ thay thế hoặc cùng chia sẻ thì bản thân cũng phải là người xung phong. Sự chuẩn mực phải thoát khỏi “não trạng hà khắc”, tức tính gia trưởng.

Tuần trước, có hai mẹ con Phật tử khá thuần thành đến chùa Giác Ngộ nhờ tư vấn. Bà mẹ ngoài sáu mươi, cô con gái khoảng ba mươi. Nội dung buổi tư vấn xoay quanh vấn đề chồng của cô gái quá hà khắc. Anh không thích cũng không tán đồng cho vợ đi chùa. Về nhà, anh quản lý rất chặt tiền bạc; cân đo, tính đếm mỗi tháng được bao nhiêu chứ không hề đưa dư cho vợ. Toàn bộ số tiền lương từ làm ăn, anh ta cất vào tài khoản riêng mà vợ không được quyền biết đến. Hàng ngày, anh ít quan tâm vợ con, thường xuyên bắt bê rồi buộc vợ phải đi theo mô hình này, khuynh hướng nọ, tiêu chuẩn kia. Còn đối với bạn bè, thì anh chỉ tiêu thoải mái, sẵn sàng không tiếc nuôi gì.

Người mẹ chồng cũng có quan điểm hà khắc như thế, nên người chồng đã ít nhiều ảnh hưởng từ mẹ. Kết quả, cô con dâu với tư cách là vợ cảm thấy ngọt ngào. Những tình huống ứng xử như thế sẽ khiến hạnh phúc ngày càng bị đốt cháy, đôi lúc khó cứu vãn.

Tôi đã đề nghị hai phương cách, một là hãy thuyết phục chồng đến chùa để tôi có cơ hội tư vấn trực tiếp. Cả hai mẹ con cho rằng phương cách này khó khả thi. Hai là, chúng ta phải đặt lên bàn cân, ngoài tính hà khắc và gia trưởng như vừa nêu, các ứng xử còn lại trong gia đình, ngoài xã hội liệu đủ sức đảm bảo hạnh phúc cho hai vợ chồng hay không. Cô vợ trả lời có thể có. Chồng cô đang hoang, có trách nhiệm, thích làm ăn, có chí tiến thủ, không bị vấp nạn nào. Rõ ràng ở đây, giới hạn chỉ nằm ở cá tính khó chịu, còn những phương diện còn lại cho gia đình thì không đến nỗi. Do đó, thay vì thấy nó như một áp lực gây căng thẳng thì hãy xem đó là giới hạn cá tính của người chồng và tập làm quen để mình không cảm thấy bị xúc phạm, thương tổn, khổ đau, mệt mỏi khi những ứng xử này xuất hiện.

Quan trọng nhất là tìm cách giúp chồng nắm bắt cơ hội đọc những quyển sách nói về hôn nhân trong đạo Phật. Nhận thức tích cực và trong sáng có thể giúp người chồng so sánh rồi thay đổi ở mức độ nhất định nào đó.

3. Tỳ thời cung cấp y thực và nhu cầu

Điều này gắn liền với bối cảnh văn hóa thời xưa ở Ấn Độ, người chồng trụ cột kinh tế, còn người vợ thì chăm lo hạnh phúc gia đình, giáo dục con cái và bồi dưỡng bao tử cũng như quản trị việc trong nhà ngoài phố. Phân công nhiệm vụ và phân công lao động hợp lý giúp cả hai bên không ai quá tải. Hiện nay, khuynh hướng phân công trong gia đình của

6 • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

Ấn Độ vẫn giữ nguyên. Một số gia đình tiến bộ thì chị em phụ nữ có cơ hội tham gia vào các chức nghiệp của chính phủ hay các công ty nhà nước. Một số khác lập công ty, xí nghiệp riêng và nhiều chị em phụ nữ đóng vai trò lãnh đạo trong công ty hay tập đoàn lớn, mặc dù số lượng đó không đáng kể.

Ở đây, nếu chúng ta tạm chấp nhận việc phân công lao động: chồng chịu trách nhiệm kinh tế, vợ lo giáo dục, quản trị và giao tế giữa gia đình với xã hội thì chúng ta thấy, đức Phật rất tâm lý khi nêu trách nhiệm của người chồng là “tùy thời cung cấp” nhu yếu phẩm, thực phẩm cho vợ, nhằm thể hiện mối quan tâm cũng như tình cảm, thông qua đó chứng minh được tình yêu dành cho vợ.

Khái niệm “tùy thời” trong đạo Phật được hiểu là, vào những ngày sinh nhật vợ, ngày quan trọng của con, ngày kỷ niệm hôn nhân giữa hai người, những sự kiện mà khi nhớ đến nó cả hai cùng hạnh phúc, thì người chồng cần chu cấp bằng tấm lòng trân quý dành cho vợ mình. Khi tiếp nhận phần quà, nỗi niềm hạnh phúc càng được dâng cao. Việc làm đơn giản và thỉnh thoảng này có ý nghĩa xã hội và tạo dựng hạnh phúc gia đình rất tích cực, vì phụ nữ thường đánh giá tình yêu bằng mức độ chăm sóc cảm xúc. Thậm chí vợ có thể rất giàu, sở hữu tài khoản riêng, sự nghiệp riêng nhưng nếu người chồng đến từng thời điểm quan trọng biết tặng biếu quà cáp cho vợ thì chắc chắn người vợ sẽ rất cảm động và vui sướng. Còn chồng keo kiệt thì vợ sẽ cảm giác mình không được trân quý.

Cô vợ trong cuộc tư vấn vừa nêu còn chia sẻ nỗi khó khăn. Cô là người có nhan sắc, chồng cũng bảnh trai. Cô được nhiều đàn ông đeo đuổi, săn đón, quà cáp nhưng quyết chung thủy với chồng, không hề đáp lại tình cảm. Về nhà thấy chồng mình so đo tính toán quá mức. Thậm chí những

nhu cầu rất cơ bản nhờ đến sự hỗ trợ tài chính thì chồng thường từ chối khéo, khiến cô cảm thấy mình mất giá trị. Đôi lúc giận chồng, cô có suy nghĩ: “*Giá như mình lấy ông này, ông kia trước khi lấy chồng thì hạnh phúc biết mấy*”. Nếp suy nghĩ như trên chính là mối đe dọa cho hạnh phúc.

Là chồng khi điều kiện kinh tế đầy đủ, hoàn cảnh không đến nỗi túng quẫn thì nên thực hiện những nhu cầu chính đáng của gia đình thông qua người vợ. Chẳng hạn quan hệ gia đình với người thân bên vợ, bên chồng. Thông thường người vợ có thói quen chia sẻ, giúp đỡ, tặng biếu cho họ hàng. Nếu nó nằm trong khoản tài chính được hai bên thống nhất ngay từ ban đầu thì ta cũng không nên quá khó khăn hay cảm thấy tốn kém, vì hạnh phúc gia đình mới là điều cần gìn giữ.

4. Tùy thời tặng trang sức đẹp

Dùng tặng phẩm nhằm hâm nóng tình yêu trên nền tảng thỏa mãn nhu cầu cảm xúc của người vợ. Trang sức phẩm đối với người nữ vừa là nhu cầu làm đẹp, vừa khẳng định sự tự tin và giá trị của họ trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Đức Phật khuyên chồng thỉnh thoảng hãy tặng trang sức đẹp mà vợ mình hài lòng, hoặc tặng phẩm mà khi tiếp nhận, người vợ có thể hâm nóng tình yêu xưa. Có như thế, người vợ mới vững tin vượt qua những nỗi buồn ngày nay, những điều không như ý, những trở ngại khó khăn một cách dễ dàng.

Vào ngày quan trọng về hạnh phúc hôn nhân, nếu chồng không biết tặng hoa, trang sức phẩm thì vợ có thể cảm thấy mình bị bỏ quên, dần dần tình yêu dành cho chồng sút giảm, tính giá trị và sự chu cấp hạnh phúc đối với chồng hầu như không còn là nhu cầu thiết yếu của ngày xưa nữa. Cho nên, người chồng biết ứng xử theo lời khuyên của đức Phật sẽ xây dựng được tổ ấm và duy trì hạnh phúc trong tổ ấm lâu dài.

8 • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

Xã hội ngày nay càng phát triển thì thách đố về ly dị lại càng tăng cao. Phương Tây đã chứng minh rằng khi xã hội phát triển, chị em phụ nữ tự do hơn, công bằng xã hội được tôn trọng và vai trò xã hội của người nữ càng khẳng định thì những cuộc ly dị lại càng nhiều. Trong các nước thuộc thế giới thứ ba, khi ứng xử thiếu chăm sóc của người chồng diễn ra thường xuyên đối với vợ, đôi lúc trở thành sự cam chịu, ấy thế mà nhiều chị em phụ nữ lại không cảm thấy nó là mối đe dọa tan vỡ gia đình. Còn xã hội phương Tây, việc diễn ra tình trạng đối xử như thế chỉ đôi ba lần cũng có thể khiến chị em phụ nữ cảm thấy bị xúc phạm và không còn muốn duy trì tình thương yêu nữa; đổ vỡ hạnh phúc gia đình là hệ quả tất yếu.

Cho nên, hạnh phúc đối với người vợ trong nhiều tình huống được đánh đồng với sự hài lòng về cảm xúc và mối quan tâm. Những tiểu tiết như thế lại có ý nghĩa tình yêu rất lớn. Một số ông chồng không tặng trang sức phẩm cũng không thích vợ mình trang điểm, một phần do vì bản thân thiếu tự tin rằng trang điểm đẹp sẽ khiến vợ mình bị các đấng đàn ông bên ngoài quan tâm để ý ve vãn. Sự mất tự tin dẫn đến tính cách ghen bóng ghen gió, kiểm tra điện thoại, tin nhắn, lịch làm việc, kiểm tra đường đi lối về như thể quan tâm nhưng thực chất là đốt chết quyền tự do và hạnh phúc cá nhân của vợ. Họ thậm chí có đủ khả năng, dư tài chính để giúp vợ làm đẹp theo tinh thần Phật dạy nhưng họ không muốn làm, vì sợ vợ mình càng tăng giá trị thì mối đe dọa mất vợ càng cao. Tính ích kỷ cộng với sự hẹp hòi và mất tự tin khiến nhiều bà vợ sống trong đê nén, ngọt ngọt bởi người chồng quan tâm và thương yêu thiếu hiểu biết. Điều đó nên tránh.

5. Cùng vợ làm tốt việc nhà

Yêu cầu này là một bình đẳng giới thật sự. Làm tốt việc nhà dựa trên nền tảng phân công lao động trong gia đình.

Cha làm gì, mẹ làm gì, ai chịu trách nhiệm những gì đối với con cái, đặc biệt trong học hành, giáo dục, quan tâm nhân cách, tư vấn nghề nghiệp, chia sẻ những gút mắc khi con cái đến tuổi cập kê, cận kề những thay đổi, xáo trộn tâm sinh lý, những tác động tiêu cực của môi trường, những ảnh hưởng xấu từ chúng bạn. Cần phải có sự phân chia rõ ràng để người nào đảm trách vai trò của người đó. Ngoài ra thì người còn lại cũng phải đóng vai trò đồng hành, hỗ trợ, chứ không phải khi đã phân chia, vợ chồng tách lập ranh giới. Đó là biểu hiện tiêu cực.

Làm tốt việc nhà bao gồm quản trị gia đình đặt trên nền tảng xây dựng một mái ấm hạnh phúc. Xã hội phương Tây khác hoàn toàn với xã hội châu Á. Khi lập gia đình, người phương Tây có khuynh hướng ở riêng. Họ chỉ cần đóng vào ngân hàng mười phần trăm số tiền nhà bán, ký hợp đồng tài chính trong mười lăm năm đến vài chục năm, căn nhà đó sẽ trở thành nhà của riêng mình. Tiền lương của người dân phương Tây đủ sức giúp họ có nhà lầu xe hơi. Nếu cả vợ lẫn chồng đều có nghề nghiệp ổn định thì việc cất nhà, xây tổ ấm là việc không mấy khó khăn. Cho nên cả hai cần bàn luận, tính toán kỹ vấn đề chi tiêu, nghề nghiệp, tiết kiệm, mua nhà, xây nhà khu vực nào, đưa con đến học trường nào... trên nền tảng tôn trọng lẫn nhau chứ không ôm đồm hoặc đùn đẩy.

Kể đến là giáo dục con cái, quan tâm đến nhân cách, định hướng nghề nghiệp. Cả hai phải thảo luận đưa lên bàn cân, ý kiến nào tốt hơn thì nên tôn trọng dù đó là ý kiến của vợ hay chồng. Ở đây, chúng ta không nên đặt ra những tiền đề xem như chân lý, không đặt cái cày trước con trâu mà phải đặt nó như một giả định. Chồng được quyền giả định riêng, vợ giả định riêng. Hai giả định được thảo luận ưu điểm và hạn chế, từ đó ta có tinh thần khách quan để chọn giải pháp tối ưu trong tình huống cần phải có một lựa chọn.

10 • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

Rõ ràng ở đây đức Phật khuyên tránh tình trạng chồng chúa vợ tôi như trong nền văn hóa Nho giáo và một số tôn giáo khác. Người chồng Việt Nam phần lớn có thói quen đùn đẩy trách nhiệm gia đình cho vợ; giặt giũ, nấu nướng, vệ sinh cá nhân cho con cái, chăm sóc con, thậm chí chuyện quan hệ trong nhà ngoài phố cũng đẩy cho vợ ôm tất, còn bản thân thì nằm ngủ, ngả lưng ra ghế đọc báo, xem ti vi, hay ghé quán nhậu vui chơi say xỉn với bạn bè. Về đến nhà khuya khoắt, ỏi mưa tanh hôi khiến vợ con phải nặng lòng quan tâm chăm sóc. Cưới phải người chồng như thế đồng nghĩa rước lấy phiền muộn và khổ đau.

Người chồng phương Tây tương đối có trách nhiệm hơn, mặc dù không phải họ có nhiều tiền. Đại gia hàng tỷ phú khắp nơi trên thế giới chỉ là thiểu số. Rất nhiều gia đình phương Tây thậm chí nghèo hơn gia đình người Việt Nam định cư vài chục năm trở lại, vì người phương Tây có thói quen đi du lịch mỗi cuối tuần. Bao nhiêu tiền thu nhập, họ chi tiêu hết, cho nên suốt cuộc đời họ không có một ngôi nhà, phải ở thuê, về già xin trợ cấp từ chính phủ hoặc an sinh xã hội. Còn người Việt Nam lại không thích du lịch, mặc dù tổ tiên Việt Nam đã dạy “*Đi một đàng, học một sàng khôn*”. Người Việt Nam thích tích trữ tiền lo cho con cái và gia đình. Họ có thể làm ca hai, ca ba để mau dứt điểm nợ mua nhà, do đó, hạnh phúc đôi lúc không được quan tâm. Từ đó mới có những mặc cảm tự ti của người châu Á hoặc những cộng đồng di dân từ các châu lục đến châu Âu và châu Mỹ. Sự phân biệt đối xử kéo theo những cơn bạo động trong cộng đồng.

Có thể nói, người phụ nữ Việt Nam bất hạnh hơn phụ nữ phương Tây ở chỗ, Việt Nam đang đứng nhất nhì thế giới về mật độ quán nhậu. Không quốc gia nào cấp phép mở quán nhậu, làng nướng dã dãi như Việt Nam. Luật lệ phương Tây

rất rõ ràng. Lái xe hơi sau khi uống rượu sẽ bị tịch thu bằng, mà bằng lái xe chính là đôi chân, thiếu nó coi như què cụt. Bị phạt giao thông dẫn đến tiền bảo hiểm xe tăng cao ảnh hưởng hạnh phúc và tài chính của gia đình. Cho nên, họ không thể uống nhiều.

Thấy được điều đó thì các đức ông chồng cần học theo điều đạo đức thứ năm của đạo Phật: Không rượu chè, không nghiện ngập, không ma túy, để vợ con được nhờ.

Tình trạng nghiện không gian quán xá sau giờ làm việc là thái độ ích kỷ được biện hộ bằng những lý lẽ không chính đáng. Trong khi phần lớn phụ nữ xem hạnh phúc gia đình là giây phút quây quần bên chồng con. Đó mới là nhu cầu chính đáng. Người độc thân có thể tùm năm, tùm bảy, rày đây mai đó nhưng khi đã lập gia đình thì phải có trách nhiệm.

Người chồng Ấn Độ mặc dù thuộc nước nghèo nhưng biết quan tâm vợ hơn. Đa số ông chồng sau khi tan sở thường ghé thẳng chợ mua hàng hóa, thực phẩm rồi về thẳng nhà. Họ không la cà ngoài quán nhậu, karaoke, bia ôm, massage... Cho nên, hạnh phúc gia đình của người Ấn Độ tương đối đảm bảo. Quán xá trên đường phố cũng rất ít, chủ yếu bán vài thứ nước giải khát, trà sữa, bánh tây. Ấn Độ không phải là nơi có thể hưởng thụ ăn chơi.

Mỗi năm, tôi thường dẫn vài đoàn hành hương đến Ấn Độ. Năm ngoái, trong đoàn có khách từ An Giang, ông quen biết một vị quan chức các tỉnh thông qua làm ăn, nên muốn rủ vị quan chức này đi cùng. Nhưng sau đó, vì lý do bị bệnh, vị lãnh đạo đó phải ở nhà. Sang Ấn Độ mười mấy ngày, ông tâm sự: “Thầy ơi! Con may mắn quá”. Tôi tưởng ông ấy hân hoan khi đến cõi Phật, trải nghiệm đời sống tâm linh, tìm hiểu văn hóa, lịch sử, học hỏi giáo pháp. Nhưng: “Con may

12 • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

mắn vì ông bạn thân của con không đi. Ở đây không có chỗ nào để nhậu”. Nghe mà cảm thấy đau lòng. Tại sao phải có rượu bia mới được gọi là hạnh phúc? Người uống rượu bia mới là người mất hạnh phúc bản thân. Bệnh tật, mất khả năng chăm sóc cho mình thì lấy đâu khả năng và thời gian tâm huyết để chăm sóc cho vợ con?

Tóm lại, làm tốt việc nhà không chỉ thuộc trách nhiệm người vợ mà phải gánh vác đồng đều của cả vợ lẫn chồng. Chồng cơ bắp nên quán xuyến nhiều hơn, vợ yếu kém sức khoẻ thì chỉ lo giáo dục và quan tâm con cái.

II. ĐẠO LÀM VỢ TRONG GIA ĐÌNH

Khi được ứng xử năm điều trách nhiệm đạo đức thì theo đức Phật, người vợ cũng cần phải đối đáp lại với chồng năm điều đạo đức như sau, nó được gọi là bổn phận của người vợ mẫu mực.

1. Siêng năng, thức dậy trước chồng

Đây là yếu tố tâm lý chứ không phải quy định bắt buộc. Trong bối cảnh văn hóa, xã hội Ấn Độ, người chồng chăm lo kinh tế, làm việc công sở rồi về buồn chải thêm, nên có phần mệt mỏi hơn và thường thức dậy sau vợ. Giờ hành chính tại Ấn Độ bắt đầu vào chín giờ sáng, một số cơ quan mở cửa lúc mười giờ. Các khu chợ mở cửa lúc mười một giờ trưa. Họ không phải tắt bật quá sớm từ ba bốn giờ sáng đến năm sáu giờ chiều như người Việt Nam, nhưng họ vẫn sống an lạc và đầy đủ điều kiện kinh tế vật chất. Quan trọng là quản trị thời gian, công việc, lương bổng, quản trị gia đình, xã hội thì chúng ta sẽ bình an chứ không cần phải làm quá nhiều giờ trong một ngày, đến mức không còn thời gian dành cho những người thân thương mà mình quan tâm.

Vì bận rộn với công việc kinh tế và trụ cột tài chính của gia đình, nên người chồng thường rơi vào trạng thái mệt mỏi. Đức Phật rất tâm lý khuyên người vợ hãy thức sớm hơn. Đó cũng là một nhu cầu tự nhiên, vì người nữ thường ngủ ít hơn nam nên hãy dậy sớm hơn để lo việc trong gia đình, nhắc nhở con cái và chuẩn bị cho chúng đi học đúng giờ.

Thức sớm không có nghĩa là hầu hạ, phục dịch chồng mà thức sớm để chu đáo chuyện trong chuyện ngoài. Ngày nay, chúng ta cũng có rất nhiều phương tiện trợ giúp cho việc thức dậy sớm, đó là đồng hồ báo thức, điện thoại có chuông báo thức và nhiều công cụ khác.

Theo đạo Phật, người ngủ sớm thức dậy sớm có sức khỏe tốt hơn người thức khuya dậy muộn. Giới văn nghệ sĩ thường thức rất khuya, và dậy lúc gần mười hai giờ trưa hôm sau. Họ sống gần như nửa ngày nửa đêm nên cảm xúc của họ bất bình thường hơn người khác. Họ dễ thay đổi tình yêu vợ chồng bởi vì sự xáo trộn giờ giấc đã ảnh hưởng đáng kể đến cảm xúc và lối sống.

Một gia đình mẫu mực thì cần ngủ sớm và dậy sớm. Dậy sớm để còn có thời gian tập thể dục đầu ngày, giúp cả một ngày tám giờ làm việc không mệt mỏi. Chỉ cần thay đổi thói quen giờ giấc một cách khoa học hơn. Ngủ trễ dễ dẫn đến béo phì, cao huyết áp, căng thẳng, những chứng bệnh tim mạch, tiểu đường và nhiều chứng bệnh khác.

Cho nên, nếu vợ làm được công việc dậy trước chồng, nhắc chồng đi làm, nhắc con đi học, chuẩn bị bữa sáng thì chắc chắn gia đình sẽ rất đầm ấm. Còn người chồng nếu biết đồng thức với vợ. Khi vợ tập thể dục cũng đi tập theo; cùng chia sẻ khi vợ làm việc nhà thì hạnh phúc đó càng tăng trưởng.

14 • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

2. Nể chồng, trước sau, trong ngoài

Đây là lời dạy rất sâu sắc. Phụ nữ giỏi giang hơn chồng, thông minh, thành công hơn, và có nhan sắc thường ý lại; thỉnh thoảng còn xem thường chồng. Hễ vợ nói gì là chồng phải nghe răm rắp như câu nói dân gian: “*Vợ muốn là trời muốn*”. Trong tình huống đó, người chồng cảm thấy lép vế mà phần lớn thuộc mô típ sợ vợ. Dần dà, khi bị vợ ứng xử lấn lướt quá nhiều sẽ khiến chồng mặc cảm, tự ti với xã hội, không còn giá trị với người thân.

Cho nên, dù tại gia đình, vợ là người quyết định chính nhưng khi ứng xử giao tế trước mặt chồng hoặc sau mặt chồng, trong nhà ngoài phố, vợ vẫn phải biết nhún nhường để chồng mình hãnh diện. Một người vợ hiểu biết là người có cảm thông và giúp chồng rạng danh trước bà con, họ tộc và đối với các đối tác trong xã hội. Người vợ nào ứng xử như thế sẽ càng được chồng cung chiều, quý trọng hơn.

Việc lấn lướt chồng còn dễ gây ra nguy cơ chồng ngoại tình, vì về nhà họ vốn đã trở thành con số zero. Trong khi ở công sở, lúc ngoại giao gặp nhiều phụ nữ trẻ đẹp hơn, thừa gởi thể hiện sự trân quý hơn khiến họ nghĩ rằng mình có giá trị. Cái tôi bị đánh đổ, về lâu về dài một số người đã chọn cái đánh đổ “được tâm bốc” hơn cái đánh đổ “bị mất giá trị”. Từ ngoại tình trong tâm tưởng dẫn đến ngoại tình thật. Do đó, phải hết sức khôn khéo trước sau, trong nhà ngoài phố, trước mặt chồng cũng như sau lưng chồng, đối với phía bên chồng, bạn bè, mọi thứ đều phải tốt đẹp.

3. Dùng lời hòa nhã xây dựng

Bên cạnh những bà vợ có chí tiến thủ cao, sự nghiệp thành công, thử thách lớn cũng có thiếu số các ông chồng không thành công, nhiều nghịch duyên trở ngại, cho nên đôi lúc thất nghiệp, ở nhà đóng vai trò phụ.

Chùa Giác Ngộ có một gia đình Phật tử. Vợ làm phó giám đốc một ngân hàng lớn, còn chồng lại thất nghiệp nên công việc chính của anh là chăm nom bếp núc, lo lắng cho con cái. Mỗi sáng, anh đưa vợ đến cơ quan, rồi trưa lái xe rước vợ về. Đầu giờ chiều lại đưa vợ đến công ty rồi hết giờ lại đón. Vợ muốn đi xem hát, xem nhạc kịch thì có chồng đưa đi. Gia đình đó theo tôi rất hạnh phúc.

Hôm nọ, bỗng dưng cô vợ đến than phiền đạo này không hiểu sao chồng mình buồn hiu, không nói chuyện gì cả. Hai đứa con cũng có cảm giác ba nó trở thành một người nào khác, chứ không phải ba của mọi khi. Không biết ông có bị ma ám, quỷ theo, hay bệnh mắc đàng dưới không? Tôi cho rằng đây chỉ là trường hợp mắc cảm tâm lý nên khuyên bà đưa chồng đến gặp.

Khi người chồng đến, vừa hỏi thăm thì ông bắt đầu thao thao về nỗi ức chế của mình: “*Ở nhà, tôi chẳng khác gì nội trợ. Lẽ ra tôi phải đi làm kế toán tài chính nhưng vợ tôi bắt ở nhà để bà làm hết mọi thứ giao tế. Dần dần tôi cảm thấy tù túng muốn phát bệnh. Nói hoài, bà không chịu nghe. Tôi phải phản ứng như thế để bà thấy rằng tôi không hạnh phúc với cách sống đó*”. Ông còn chia sẻ tiếp, ngoài điều ấy ra thì vợ ông thường nạt nộ ông trước mặt các con khiến ông xấu hổ, không còn mặt mũi nào nhìn con. Hễ góp ý thì bà đùng đùng nổi giận.

Chị em phụ nữ khi bị áp lực công việc ngoài xã hội, đặc biệt với vai trò người lãnh đạo, thì về nhà thường quen cách ứng xử đó với chồng mình. Tại công ty, chúng ta có thể ra lệnh, chỉ đạo, thậm chí giáng chức người này, thăng chức người kia, nhưng nếu về nhà ứng xử như thế thì chồng có cảm giác bị xúc phạm. Đàn ông thường tự ái cao, còn phụ nữ thỉnh thoảng cũng có khuynh hướng ngã mạn khi thành công trong sự nghiệp. Lầm vào hoàn cảnh vừa nêu, đa số người

16 • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

chồng cho rằng hạnh phúc của mình đang bị đốt cháy hàng ngày, hàng giờ, bởi những phát ngôn của vợ.

Cho nên, vợ khôn ngoan phải biết nói lễ phép, vui vẻ, đôi khi nũng nịu yếu mềm. Đừng sai bảo mà hãy nhẹ nhàng nhờ vả chồng giúp việc nhà. Ngũ diệu đóng vai trò rất quan trọng trong truyền thông chứ không chỉ đơn thuần ở nội dung. Với ngũ diệu nhẹ nhàng, tình cảm thì bất cứ ông chồng dù khó tính cũng thấy mát ruột, ấm lòng và hăng hái làm theo.

Sức mạnh của phụ nữ, ngoài nhan sắc còn là lời nói nhỏ nhẹ, từ ái, dễ thương. Ai biết sử dụng thế mạnh này thì có thể nhờ chồng bất cứ việc gì. Đối với chồng, được nghe lời nói lễ phép, nhẹ nhàng thì chắc chắn cũng sẽ sẵn sàng tận tâm chăm sóc gia đình. Hành động, lời nói nặng nề, quát tháo, chì chiết, tranh cãi thì trước sau cũng mất chồng hoặc sút mẻ tình cảm khó hàn gắn, bởi vì những cô thư ký riêng hay nhân viên nữ nơi công sở không làm việc đó, hoặc không dám làm. Họ chỉ dạ thưa một cách ngon ngọt và nở nụ cười tươi tắn. Cho nên nếu không biết trân quý lẫn nhau thì rất khó giữ được tổ ấm.

4. Nhún nhường, ủng hộ điều hay

Nhún nhường là yếu tố tâm lý tích cực. Các bà vợ hơn chồng về kiến thức nhưng hãy nên giả vờ thua chồng. Sự khiêm tốn sẽ khiến chồng trân quý mình nhiều hơn. Nó không phải là thái độ phân biệt đối xử. Về chiều cao, người nam thường cao to hơn nữ. Trong phần lớn các giống động vật thì giống đực vẫn to lớn hơn giống cái. Trên cơ sở đó, người chồng hay giống nam trở thành điểm nương tựa mà vợ hay giống nữ cần được bao bọc che chở. Cho nên, yếu tố tâm lý nhún nhường trong giao tiếp, trong ứng xử, trong cách sống sẽ khiến chồng hài lòng. Vợ ra ngoài làm luật sư nhưng về nhà cãi như khi ở tòa thì gia đình sẽ đổ nát.

Dân gian Việt Nam có câu: “Đàn ông miệng rộng thì sang. Đàn bà miệng rộng tan hoang cửa nhà”. “Miệng rộng” được hiểu theo hai nghĩa bóng: ăn nhiều và nói nhiều. Còn hiểu theo nghĩa đen thì miệng rộng dài là nét đẹp mà hoa hậu nào cũng có. Quan niệm thẩm mỹ của thế giới ngày nay thay đổi khá nhiều. Cứ thử vào một thống kê trên mạng, chúng ta sẽ thấy hàng loạt hình ảnh hoa hậu qua các năm đều có miệng rộng. Điều đó thể hiện nét đẹp cân đối trên gương mặt. Còn cãi nhiều, ăn nhiều thì rất khó giữ được hạnh phúc.

Nhún nhường phải đi đôi với ngôn từ khả ái. Kinh *Tăng Chi*, chương Một Pháp, đức Phật dạy: “*Này các đệ tử. Ta chưa từng thấy trên đời này có cái gì hấp dẫn mạnh bằng lời nói dịu ngọt của người nữ dành cho người nam*”. Hãy biến lời nói trở thành một sức mạnh. Nhún nhường, giả vờ thấp hơn chồng về kiến thức sẽ làm hài lòng chồng. Góp ý cũng phải khéo léo. Biết rõ chồng làm sai nhưng cũng đừng đụng chạm đến cái tôi của đàn ông, vì đàn ông nào cũng có cái tôi rất lớn.

Ngoài ra, yếu tố tâm lý quan trọng khác đó là ủng hộ điều hay, thể hiện sự cảm thông, hiểu biết và đồng hành với chồng về nhận thức. Rất nhiều ông chồng hụt hẫng vì vợ thiếu yếu tố này.

Có lần tại giảng đường, tôi đã nêu ra sự kiện có thật. Một cựu hoa hậu Việt Nam phải khổ đau khi chồng ngoại tình với người thấp kém hơn cô về nhan sắc. Vai trò xã hội của tình địch chỉ bình dân, trong khi người vợ hoa hậu lại có bằng thạc sĩ. Chỉ vì cô vợ hoa hậu thiếu hai điều mà người chồng cần. Đó là sự đồng tình và đồng hành ủng hộ quan điểm của chồng. Mỗi khi bàn luận, cô vợ cãi trắng cãi đen, cãi đêm cãi ngày nhằm chứng tỏ giải pháp của mình tối ưu khiến ông chồng mệt mỏi. Trong khi ông kinh doanh thành đạt, những

18 • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

kế hoạch của ông làm công ty ngày càng phát triển. Điều đó chứng tỏ chính sách, kế hoạch, khuynh hướng của ông không đến nỗi tệ. Có thể ông dở hơn vợ khi quản trị gia đình nhưng cũng đừng vì thế mà ta đánh đổ hạnh phúc với cái đúng sai trong làm ăn.

Khi đến tư vấn, cô tình nhân còn cho biết, mỗi lần gặp nhau, hai người chỉ nói về tình yêu, tình cảm dành cho nhau, hoàn toàn không nhắc đến kinh tế, tiền bạc, chuyện gia đình, xã hội, con cái. Còn về nhà gặp vợ hoa hậu, ông phải nghe tất tật chuyện làm ăn, kinh tế, trách nhiệm gia đình, thậm chí khi đang trên giường, lúc ân ái. Ông chồng mệt mỏi nghĩ rằng vợ mình tuy học thức cao nhưng kém hiểu biết. Sự khập khiễng trong nhận thức hiểu biết đã tách vợ chồng trên hai đường rày song song mà không bao giờ về cùng một đích. Tệ hại hơn khi chồng theo hướng nam, vợ hướng bắc; chồng hướng tây, vợ hướng đông, không ủng hộ nhau. Hoặc chồng công ty riêng, vợ cũng công ty riêng, hai bên gần như không còn thời gian quan tâm nhau. Trong những tình huống như thế thì việc ngoại tình rất dễ dàng xảy ra.

Ủng hộ chồng là cách giữ chồng tốt nhất, dĩ nhiên ủng hộ điều hay. Ngoại trừ điều tiêu cực như nghiện ngập, cờ bạc, hút xách nếu bao che đồng nghĩa đẩy chồng vào con đường tội lỗi và khổ đau thì những lý tưởng, những khuynh hướng, chủ trương tốt, có lợi ích, chúng ta phải ủng hộ hết mình.

Phải khen chồng, biết nịnh chồng. Nịnh nọt chồng chẳng mất mát gì, miễn đừng quá giả dối mà phải phát xuất từ trái tim thật sự. Ai cũng thích được khen, được tán dương, tán đồng. Hãy học hạnh đức Phật trong các kinh, đặc biệt kinh A Di Đà. Mười phương Phật tán dương Phật Thích Ca, Phật Thích Ca tán dương Phật A Di Đà. Các Ngài là vô ngã, vị tha, các Ngài không bận tâm khen chê nhưng tại sao vẫn có tán

dương? Vì tán dương là một nghệ thuật xã hội hóa cái thiện, nhằm chứng minh cái thiện đó là chân lý cần được thực tập và truyền bá.

Vợ tán dương chồng, chồng tán dương vợ khi làm đúng, thực hiện hay, có giá trị là điều rất cần thiết. Hãy ban thưởng cho nhau bằng những tình cảm đẹp, hoặc bằng tình yêu đẹp.

5. Hiểu chồng, cảm thông, chia sẻ

Nếu “ủng hộ điều hay” nói đến những việc làm cụ thể thì điều năm này lại nhấn mạnh phương diện cảm xúc, phải đồng điệu, hoà nhịp với chồng.

Một bài ca của Trịnh Công Sơn có nguyên văn như sau: *“Tôi đi bằng nhịp điệu một, hai, ba, bốn, năm. Em đi bằng nhịp điệu sáu, bảy, tám, chín, mười...”*. Hai nhịp điệu này không đồng điệu. Sự so le, khập khiễng của nhịp tim, nhịp nhận thức, nhịp cảm xúc không thể tạo dựng một gia đình hạnh phúc như những gia đình mà ở đó, cả vợ và chồng cùng nhịp điệu.

Sáng nay, một đôi tình nhân trạc năm mươi tuổi đến gặp tôi nhờ tư vấn. Sau thất bại của hôn nhân, bên nào cũng đã có con, họ bỗng gặp nhau. Một người theo Công giáo, một người theo đạo Phật và mối quan tâm của họ là làm thế nào để có thể hiểu biết, cảm thông, chia sẻ; liệu tình cảm hôn nhân có bị voi đi theo năm tháng sau khi chính thức trở thành vợ chồng khác tôn giáo hay không?

Điều đó có thể xảy ra và cũng có thể không, lệ thuộc hoàn toàn vào cách sống, cách xử lý vấn đề của hai bên trong từng tình huống cụ thể.

Ví dụ tính cách gia trưởng của một trong hai người khiến họ luôn cho mình đúng còn người kia sai. Khi không thể tìm thấy sự cảm thông, đồng hành thì việc khác tôn giáo

20 • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

trở thành nguyên nhân dễ dẫn đến sự so le trong lối ứng xử. Người theo Chúa sẽ lấy Chúa làm hệ quy chiếu. Họ mê tín hoàn toàn vào Chúa. Chúa là đáng sáng thế, Chúa là đáng cứu tinh, Chúa là bậc cứu rỗi, Chúa là nguồn hạnh phúc, Chúa là ánh sáng, Chúa là con đường,... Chúa từ A đến Z, do đó họ dễ dàng chấp nhận số phận an bài, và không đặt nặng nỗ lực cá nhân. Còn kẻ theo Phật thì thấy rõ Chúa không có thật. Chúa chỉ là niềm tin mê tín do trình độ khoa học kém, nỗi sợ hãi lớn nên người ta dễ tin vào những giả đặt trong lịch sử. Người Phật tử ứng xử theo nhân quả, phân tích bề tấu trên Tứ Diệu Đế, tìm giải pháp bằng nỗ lực thực tiễn, có mỗi nghi, có trình tự, có nỗ lực chuyên nghiệp, và không tin vào số phận an bài.

Chính sự khác biệt này làm cho đôi bên khó cảm thông với nhau. Tỷ lệ ly dị giữa các cặp hôn nhân khác tôn giáo, hôn nhân dị chủng, hôn nhân khác quốc gia là khá cao. Còn hôn nhân với người cùng văn hóa, cùng tôn giáo, cùng khuynh hướng, cùng lý tưởng, cùng lối sống thì đôi bên dễ dàng quan tâm, chăm sóc, và đồng hành với nhau hơn.

Hai vợ chồng cùng tôn giáo khác nghề nghiệp đôi lúc cũng đã đe dọa đến hạnh phúc. Chẳng hạn người ca đêm, kẻ ca ngày thì về gặp nhau, cả hai đã mỗi một làm sao còn khoảnh khắc dành cho gia đình, hay dành cho nhau, trong khi đời sống vợ chồng vốn rất cần thức ăn cảm xúc. Dành cho nhau trọn vẹn thời gian là loại thực phẩm cảm xúc không thể thiếu.

Tình huống trên xảy ra trong việc mâu thuẫn cảm thông, nên nó phải được thực hiện bằng cách, nếu đến với nhau mà đạo ai nấy giữ thì chồng phải tôn trọng đạo vợ, vợ phải tôn trọng đạo chồng. Đừng buộc người kia theo quan điểm riêng của mình. Hãy có cái nhìn rộng lượng, khoáng đạt đó, ta mới không có cảm giác bị xúc phạm hay bị phớt lờ.

Khi tôn giáo A dạy khuynh hướng thế giới quan, nhân sinh quan khác với tôn giáo B. Ta lấy ta làm hệ quy chiếu thì người kia bỗng trở nên dị hợm trong mắt ta; người kia không đồng điệu, khác biệt ngay tức khắc. Ta phải nghĩ, bối cảnh tôn giáo đó là thế, ra đời trong nền văn hoá như thế nên họ được dạy như thế. Muốn khác hơn cũng không được. Đó là giới hạn của tôn giáo.

Còn ta may mắn theo đạo Phật có trí tuệ, có đạo đức, có tầm nhìn, có hiểu biết, có vô ngã vị tha, có tôn trọng quý mến cho nên ta sống cao thượng hơn. Nhưng cũng đừng vì thế mà buộc người khác phải giống mình. Thừa nhận giới hạn để thông cảm. Đây là yếu tố quan trọng giúp duy trì hạnh phúc vợ chồng.

Ngoài ra, phải biết hài lòng, không so sánh đối chiếu một cách khập khiễng với vợ hoặc chồng của người khác. Biết đủ và hài lòng về người bạn đời là yếu tố giữ hạnh phúc lâu dài. Trên nền tảng đó, ta mới có được sự cảm thông. Người chồng, người vợ hoàn hảo tuyệt đối chỉ hiện diện trong tiểu thuyết chứ không có trong thực tế. Đôi khi ta tâm sự với bạn đồng nghiệp nam rồi thầm khen anh đồng nghiệp này biết lắng nghe hơn chồng mình; hoặc tâm sự với một cô đồng nghiệp hay nữ trợ lý thì lại động lòng vì cô ấy hiểu biết hơn vợ mình ở nhiều phương diện. Tư tưởng đó trước sau cũng dẫn đến ngoại tình.

Chúng ta không thể so sánh vợ hay chồng mình với người đồng nghiệp. Đồng nghiệp là đồng nghiệp mà vợ chồng là vợ chồng. Khi còn đang hấp lực với nhau, người ta sẵn sàng lắng nghe nhau như bạn bè tri kỷ. Cặp vợ chồng nào cũng thế. Nhưng khi đã chính thức thành vợ chồng thì khác. Mọi quan hệ đó xuất hiện nhiều sức ép, nhiều áp lực, nhiều mối quan tâm, nhiều trọng trách khiến thời gian dành cho nhau,

22 • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

lắng nghe nhau gần như không còn nữa. Lẫn lộn giữa hai tình huống này rất dễ đổ vỡ gia đình.

Tóm lại, phần đầu của kinh *Thiện Sanh* nhằm mục đích thiết lập các tiêu chí mà theo đó, người ứng xử sẽ góp phần xây dựng hạnh phúc vợ chồng một cách lâu dài. Ở đây không hề có sự phân biệt giới, không hề có những cách làm thương tổn lẫn nhau, mà cả vợ lẫn chồng đều phải có trách nhiệm xây dựng gia đình hòa thuận đầm ấm của mình để làm hậu phương vững chắc cho con cái trong tương lai.

Chương 2:

ĐẠO CHA MẸ VÀ CON CÁI

*Giảng ngày 11-8-2011 tại chùa Pháp Hoa, Đắc Nông
Phiên tả: Subin*



I. ĐẠO LÀM CON

Đại lễ Vu Lan năm 2011, tôi rất hoan hỷ khi nhìn thấy trong vài trăm thỉnh giả, thì ba phần tư là thanh thiếu niên. Hiếm ngôi chùa nào có hoạt động sinh hoạt giới trẻ mạnh như thế. Vách của giảng đường đề một câu tôi khá tâm đắc: “*Nếu không muốn thấy sự suy tàn của Phật giáo ngày mai thì hãy để tâm chăm sóc thế hệ trẻ thanh thiếu niên ngày nay*”. Đây được xem như phương châm hành đạo của thầy Thích Quảng Hiền tại trụ sở tỉnh hội Phật giáo Đắk Nông. Dù là một trong các ban trị sự thành lập gần đây nhất, nhưng phương châm này sẽ giúp cho Phật giáo phát triển nhanh so với các tỉnh thành, nơi mà đạo Phật đã tồn tại vài chục đến hàng trăm năm.

Quan tâm giới trẻ trong bối cảnh của đại lễ Vu Lan rất có ý nghĩa. Nhân đây, tôi cũng xin gợi đến quý vị đề tài “*Cha mẹ và con cái*”, vốn được xem là phần quan trọng trong kinh *Thiện Sanh*. Bài kinh đề cập đời sống lành, đời sống hạnh phúc, đời sống có văn hóa và những giá trị tương quan thiêng liêng nhất của kiếp người.

Trong bài kinh này, đức Phật nêu năm trách nhiệm đạo đức của các bậc làm cha mẹ và bên cạnh đó, Ngài cũng nêu năm trách nhiệm đạo đức của những người con thảo cháu hiền. Mỗi vai trò cha mẹ hoặc con cái góp phần rất lớn trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình hiện tại lẫn tương lai. Do đó, tôi kính đề nghị sau buổi giảng này, các bậc cha mẹ nên phổ biến kinh *Thiện Sanh* cho con em mình. Và các bậc con cái cũng nên thường xuyên đọc tụng bài kinh để thấy rõ ý nghĩa hạnh phúc trong sự phát triển, đồng thời đưa văn hóa đạo đức Phật giáo vào cuộc sống. Điều đó giúp chúng ta sống có giá trị hơn, đóng góp nhiều hơn cho người thân thương trong gia đình của mình.

26 • KINH THIÊN SANH

Về bốn phận làm con, đoạn kinh sau đây mô tả chi tiết: “*Hỡi này Thiên Sanh, phương Đông tượng trưng các bậc cha mẹ. Người con hiếu thảo phải hiếu kính cha mẹ với năm điều đạo đức. Nhờ đó, an ổn, không lo sợ gì*”.

Đoạn phát biểu cho thấy, đức Phật xác định rất rõ, nếu tất cả những người con thảo cháu hiền, cụ thể là thế hệ thanh thiếu niên sống tốt với năm điều trách nhiệm đạo đức bằng sự hoan hỷ và tình nguyện thì hầu như suốt cuộc đời không gặp những nỗi bất ổn, thăng trầm, ba chìm, bảy nổi, tám lênh đênh. Bởi vì ta thiết lập được tình cảm thiêng liêng gắn bó nhất với hai đấng sinh thành, mà đức Phật thường sánh ví là hai vị Phật trong nhà.

Giới thanh thiếu niên Phật giáo nên hãnh diện, tự hào khi được đức Phật là thầy của mình. Chưa từng có văn bản tôn giáo nào từ cổ đến kim, từ Đông đến Tây xác quyết rằng, cha mẹ tương đương với người khai sáng ra tôn giáo.

Các tôn giáo nhất thần cho rằng chỉ có một đấng tạo hóa. Cho nên khi cha mẹ chết thì các tôn giáo này phần lớn không thờ cha mẹ mà chỉ thờ duy nhất một Chúa trời.

Chẳng hạn, các tôn giáo này quy định, trước khi ăn cơm phải làm hiệu tạ ơn đấng tạo hóa, uống nước cũng tạ ơn đấng tạo hóa, v.v... Rõ ràng chúng ta thấy vô nghĩa ở chỗ, chén cơm manh áo, rồi sự nghiệp, mọi thứ mà ta có đều do cha mẹ đã hy sinh, nai lưng cả ngày lẫn đêm, quanh năm suốt tháng. Ấy thế mà mình không mang ơn trực tiếp, lại mang ơn đấng tạo hóa nào đó mà mình không hề biết. Người ta cứ nghĩ rằng có một nhân vật tạo dựng ra thế giới vũ trụ để bắt mọi người phải làm theo cái này, chấp nhận cái kia, nói chung có số phận an bài.

Khi ăn cơm, uống nước, còn được sự sống, đạo Phật dạy tất cả chúng ta, những người con dù là thủ tướng, tổng thống, chủ tịch nước, bộ trưởng, ... vai trò vị thế xã hội cỡ nào đi nữa vẫn phải nhớ ơn ông bà, cha mẹ. Vì nếu không có ông bà cha mẹ, chúng ta cũng không có mặt với tư cách một con người. Hãy hình dung, nếu ta đầu thai ra thành con vật gia súc trong những nhà giàu kếch sù ở phương Tây, được người chăm sóc, được ngủ trên giường tiêu chuẩn ba sao cùng với chủ, được chủ dẫn dắt đi sáng chiều tối, được chủ dọn vệ sinh, khi bệnh được đưa đến bệnh viện; mỗi ngày được ăn các loại thực phẩm sang trọng đắt tiền, sung sướng hơn gấp mười lần so với thân phận của người nghèo Việt Nam, nhưng đừng vì thế mà nghĩ rằng con vật đó có phước hơn con người. Con người có ý thức xã hội, có đạo đức, có tâm linh, có truyền thống, có giáo dục kinh nghiệm, có phấn đấu và nỗ lực làm những gì mà con người muốn. Cho nên, với tư cách một con người, ta cần phải nhớ ơn ông bà cha mẹ. Đây là điều giúp cả cuộc đời chúng ta an ổn.

1. Phụng dưỡng không dễ thiếu thốn

Con cái phụng dưỡng cha mẹ trong nền văn hóa Phật giáo được xem là mối quan tâm hàng đầu. Chúng ta cũng nên hãnh diện tự hào khi mình là người Việt Nam, có truyền thống văn hóa Việt Nam đồng hành văn hóa đạo Phật. Ở xã hội phương Tây, con cái không cần phải thực hiện trách nhiệm phụng dưỡng cha mẹ. Đến tuổi 18, con cái có thể sống riêng với cha mẹ và luật pháp bảo hộ chuyện ấy. Quan hệ tình thân thương gia đình không gắn bó như ở Việt Nam.

Đạo lý Phật giáo dạy chúng ta phải phụng dưỡng bằng vật thực cụ thể, hành động thương kính cụ thể chứ không phải chỉ nói suông rằng “*Con thương cha, kính mẹ*”.

28 • KINH THIÊN SANH

Trong kinh tạng Pali, đức Phật quy định: chia lợi tức thu nhập hàng tháng ra làm bốn phần, 25% dành cho hiếu thảo, 25% chi tiêu hàng tháng, 25% tiết kiệm để có thể phát triển sự nghiệp và sử dụng chúng vào những mục đích chân chính về sau, và 25% còn lại làm từ thiện. Làm từ thiện trong bối cảnh ngày nay khá đa dạng, bao gồm đóng thuế nhà nước. Hiện nay, gần như ai cũng phải đóng thuế. Phần đóng thuế đó có thể thay thế cho phần làm từ thiện của chúng ta. Tuy nhiên, rất ít Phật tử làm đúng bốn phần chu cấp, nuôi dưỡng cha mẹ bằng 25% tiền lương của mình. Một gia đình trung bình có ba người con. Nếu mỗi đứa con khi lập nghiệp, mỗi tháng trích đủ chỉ 10% tiền lương cho cha mẹ dưỡng già, thì cũng tương đối ổn. Còn làm theo lời Phật dạy, trích đúng 25%, có lẽ cha mẹ chúng ta sẽ không phải khổ đau khi đối diện với bệnh tật, tuổi già. Nhờ đó không rơi vào trạng thái buồn tủi, cô đơn, chán chường.

Tuổi già của người Nhật là tuổi khổ đau. Ở Nhật, sau sáu mươi tuổi khi về hưu thì tỷ lệ tự tử đứng đầu thế giới. Đất nước Nhật phát triển cao theo nền văn hóa phương Tây thì Nhật lại rơi vào tình trạng con cái bỏ rơi cha mẹ, không còn xem việc hiếu kính phụng dưỡng cha mẹ là một bổn phận đạo đức nữa. Do đó, rất nhiều bậc cha mẹ cảm thấy bất hạnh, phải chìa tay xin con em mình. Đôi lúc đứa con khi hiếu thảo với cha mẹ cũng tính tháng, tính ngày, tính lời, tính lỗ rồi phân bì, so đo. Cha mẹ nuôi mình mấy chục năm, có khi nào tính toán một cách ích kỷ như thế.

Do vậy, phụng dưỡng làm sao để cha mẹ không rơi vào tình trạng thiếu thốn, buồn tủi, cô đơn.

2. Trình báo và xin lời khuyên

Đây là một lời khuyên đạo đức được nâng lên thành tâm

văn hóa ứng xử và rất may mắn khi văn hóa Việt Nam cũng có khuynh hướng sống như vậy, tức “đi thưa về trình”. Mỗi sáng trước khi ra khỏi nhà, bậc làm con thường khoanh tay chào một cách lễ phép: “Thưa mẹ, thưa cha con đi học, con đi làm”. Ta hiếm tìm thấy nền văn hóa này ở các nước châu Âu, châu Mỹ, hoặc châu Úc. Cũng hiếm khi ta tìm thấy nền văn hóa phương Tây khích lệ con em xin lời khuyên của cha mẹ. Tháng vừa qua đi thuyết giảng tại vài chục đạo tràng và chùa ở mười nước châu Âu nên ít nhiều tôi biết được văn hóa phương Tây qua những cuộc tiếp xúc với Phật tử tại đó.

Có một người cha độ tuổi năm mươi than vãn về đứa con rằng, vào tuổi mười tám thì tinh thần tự lập của con em phương Tây khá cao, và được nền văn hóa này ủng hộ. Cho nên, khi đi học, chọn ngành nghề cũng chẳng cần hỏi ý kiến cha mẹ. Cha mẹ muốn can thiệp mà không hiểu gốc rễ văn hóa phương Tây thì con cái có cảm giác mình đang bị bó buộc, mất nhân quyền. Đôi khi chỉ cần một cú điện thoại đến sở cảnh sát, cha mẹ có thể sẽ gặp rắc rối. Mắng chửi vài ba câu do vì lo lắng nhưng thiếu nghệ thuật có thể khiến con cái bỏ đi. Mỗi lần nhờ con việc gì đó thì phải báo trước một vài ngày còn bằng ngược, nhờ ngay lập tức sẽ bị từ chối với lý do “Ba mẹ không báo trước nên con không sắp xếp được kế hoạch”. Ai đã từng sống tại Việt Nam với nền văn hóa truyền thống “Con cái hiếu kính cha mẹ, tôn trọng và xin lời khuyên của cha mẹ” thường cảm thấy khổ khi gặp phải những đứa con quá Tây theo nền văn hóa này.

Ở đây, đức Phật khuyên, đi đâu phải trình báo cha mẹ, dù ta đã có năng lực tự lập. Sự trình báo thể hiện mối quan hệ truyền thống, mà truyền thống giúp tình người không bị chết dần chết mòn. Còn nền văn hóa “Đền nhà ai nấy tổ” rất nguy hiểm vì không thể hiện sự quan tâm lẫn nhau.

30 • KINH THIÊN SANH

Hãy thử hình dung mình là anh hai, chị hai trong nhà, thay thế vai trò cha mẹ để coi sóc những đứa em. Nếu chúng trốn đi chơi không thèm báo trình thì liệu chúng ta có buồn không? Có cảm thấy không được tôn trọng hay cảm thấy lòng thương yêu lo lắng của mình bị phụ bạc không? Tương tự, ta là con em mà không xin phép, không thưa hỏi, không vâng lời thì chắc chắn cha mẹ cũng không vui. Hiếu thảo ở phương diện tinh thần này rất quan trọng. Khi cha mẹ nhận thấy mình có vai trò, có chỗ đứng về đạo đức và văn hóa trong căn nhà thì tự động sẽ trút đổ tình thương lên con nhiều hơn, sâu sắc hơn, và có cam kết hơn.

Nếu gặp những bé tắc, không chỉ con gái mà con trai cũng nên tâm sự với cha mẹ. Đừng tự ái hay e dè khi xin một lời khuyên từ hai đấng sinh thành, bởi vì, kinh nghiệm vào đời sớm hơn chúng ta nên cha mẹ hiểu biết nhiều hơn. Có thể kiến thức học đường của thế hệ hiện nay cao hơn thế hệ trước, do chiến tranh, nghèo đói, không được học đến nơi đến chốn nhưng kinh nghiệm sống, nhất là kinh nghiệm đạo đức, kinh nghiệm văn hóa, kinh nghiệm hạnh phúc, kinh nghiệm sự nghiệp chắc chắn hơn chúng ta. Hãy cứ xin lời khuyên để ta thêm dữ liệu tham khảo. Cũng giống giải một bài toán, ta có nhiều cách giải, cách giải rất ngắn, cách giải dài, cách giải lòng vòng, nay có thêm một cách giải của cha mẹ thì ta có thêm dữ liệu tham khảo rất tốt.

Nhiều cô cậu trẻ tưởng rằng mình đã trưởng thành, không cần lời khuyên cho nên càng ếm nổi đau thì càng rơi vào tình trạng tuyệt vọng, trầm cảm. Một số cô cậu không chịu đựng nổi, đã chọn con đường tự vẫn mà chết. Đó là hành động dại bất hiểu. Ngoài ra, chết trong nỗi tuyệt vọng thì cảnh giới tái sinh là mất hút. Giả sử có tái sinh làm người thì lại trở thành một con người có cá tính và sức chịu đựng kém. Mỗi khi gặp

nỗi khổ niềm đau nào là hoàn toàn bế tắc, dễ tuyệt vọng, dễ bỏ cuộc nửa chừng, dễ tự thúc thủ, hoặc ứng xử mặc cảm với bản thân. Cho nên, hãy nhờ lời tư vấn của cha mẹ, chúng ta sẽ thêm những chìa khóa mở cửa các vấn nạn cá nhân.

Năm nay tôi đã ngoài bốn mươi nhưng vẫn phải đi thăm viếng các bậc Hòa thượng, các vị tôn đức để xin lời khuyên nhằm tránh thái độ chủ quan, háo thắng vốn là hai yếu tố gây thất bại; hưởng hồ thế hệ trẻ, kinh nghiệm chưa già, mặc dù có thể có kiến thức.

3. Không chống điều cha mẹ dạy

Phần lớn mối quan tâm của cha mẹ là về đạo đức và văn hóa, kể đến là hạnh phúc và sự nghiệp của chúng ta. Rất nhiều đứa con nghĩ rằng cha mẹ áp đặt lên mình những thứ mà mình không muốn. Từ đó, lời khuyên chân thành của cha mẹ trở thành sự áp đặt, và nhiều cô cậu kháng cự, thậm chí nổi loạn.

Mùa thi mỗi năm vào cao đẳng đại học thường khiến hàng trăm, hàng nghìn bậc cha mẹ phải rơi nước mắt. Suốt mùa thi, cha mẹ chấp nhận bỏ công ăn việc làm, theo dõi, thậm chí ngồi cạnh con đến một hai giờ sáng để cùng ôn tập với con. Khi con ngồi trong trường thi, cha mẹ đứng ngồi không yên trước cổng trường dưới nắng chang chang; và khi thấy con ra khỏi phòng thi với gương mặt hớn hở thì cha mẹ mới thở phào nhẹ nhõm. Đó là tình thương vô bờ bến. Do vậy, mối quan tâm của cha mẹ là việc học hành thành tựu, đỗ đạt điểm cao của chúng ta. Rồi còn luôn để ý khuyên nhắc ta không nên nghiện trò chơi điện tử hoặc những trang web xấu mà vốn chỉ cần tiêu nhiệm trong vòng vài ba ngày, ta có thể hư cả cuộc đời. Dầu tẩy não suốt vài chục năm vẫn chưa hết.

Phần lớn khi ở vào tuổi bắt đầu lớn thì những thay đổi tâm sinh lý làm cho chúng ta có nhu cầu tìm hiểu về giới

32 • KINH THIÊN SANH

tính. Nếu không may lạc vào những trang web dơ thì gần như chúng ta không còn cơ hội để tiến thân. Nó ám ảnh ta suốt ngày lẫn đêm đến nỗi không thể tập trung học được. Không có học đồng nghĩa sự nghiệp của chúng ta trong tương lai không được đảm bảo.

Cho nên, dù cha mẹ khuyên mắng về sự học, sự nghiệp, đạo đức và lối sống thì cũng đừng buồn khi nó chạm đến lòng tự ái của bản thân, vì “*Thuốc đắng dã tật, lời thật mất lòng*”, và “*Cá không ăn muối cá uon, con cãi cha mẹ trăm đường con hư*”. Hãy nhớ lời Phật dạy, không chống trái những điều dạy đúng đắn của cha mẹ nhằm đem lại giá trị cho mình.

Nhiều người phương Tây phải bỏ tiền để mua cái khôn của người khác bằng những lời tư vấn. Khi trả số tiền nào đó xứng đáng cho một lời tư vấn hay, một lời khuyên giỏi, người ta ắt phải trân quý nội dung của lời khuyên đó. Trong khi cha mẹ cho chúng ta lời khuyên, kinh nghiệm, bản đồ, chìa khóa sống để hạnh phúc, để có sự nghiệp thì một số con em lại không đánh giá cao, ngược lại còn buồn giận, bỏ nhà ra đi.

Ngày hôm qua, có một nữ Phật tử tuổi ngoài bốn mươi kể rằng khi hỏi con kết quả kỳ thi cao đẳng, đại học. Nó không thèm trả lời. Hỏi thêm lần thứ hai thì nó bỏ nhà đi. Người mẹ này nghĩ con mình đã thất bại. Mặc cảm về sự thất bại, cậu thanh niên không thèm nói chuyện, không thèm chia sẻ mà đi khỏi nhà vào lúc giữa đêm khuya. Những điếm đến như đầu đường, ngã xóm, quán cà phê, bia ôm, nếu chẳng may vào những nơi hưởng thụ thì coi như hỏng cả cuộc đời.

Ở tuổi mới lớn, phần lớn thanh thiếu niên có khuynh hướng muốn chứng tỏ mình. Nam muốn trở thành người đàn ông thực thụ, nữ muốn thành người phụ nữ sắc sảo. Sự chứng tỏ đó không nói lên độ chững chạc và khôn ngoan. Điều cốt

yếu là làm sao chúng ta thể hiện tính tự lập, già dặn trong suy nghĩ và ứng xử để học đến nơi đến chốn. Lời khuyên bao giờ cũng xoay quanh những vấn đề này. Cho nên, đừng chống ché.

Sau này khi chúng ta có con cái mới thấy rõ giá trị đạo đức của những lời khuyên. “Giá như ngày xưa tôi nghe lời mẹ, lời cha thì bây giờ đâu vất vả như vậy”, bắt đầu nhận ra sai lầm của mình trong quá khứ thì chuyện cũng quá lỡ làng. Không ai có thể ngược trở lại vòng xoay của thời gian và nếu có thì cha mẹ đã trở thành người thiên cổ, lúc đó chúng ta muốn làm cho cha mẹ hạnh phúc cũng không được. Cho nên, thanh thiếu niên hãy lưu ý điều này để cha mẹ mình hạnh phúc. Khi được dạy bảo bằng lời khuyên hay, đạo đức tốt, kinh nghiệm sống thì ta nên tiếp nhận và ứng xử khôn ngoan theo.

4. Không trái điều cha mẹ làm

Điều này khó hơn. Dân gian Việt Nam có câu “*Con nhà tông, không giống lông cũng giống cánh*”, đồng thời cũng có những câu khích lệ giữ gìn truyền thống văn hóa của gia tộc, đừng để tình trạng “*Cha làm thầy, con đốt sách*”. Thử hình dung một gia đình mà cha mẹ thành công, có uy tín với xã hội, thương người, giúp đời, đóng góp phụng sự, danh vang tứ xứ mà lại sinh ra những đứa con bất hiếu, phá làng, phá xóm, ăn chơi sa đọa, vi phạm luật pháp thì tự động danh thơm tiếng tốt của gia tộc bị mất hết, hoặc bị đánh giá thấp đi. Đó gọi là trái điều cha mẹ làm. Truyền thống gia tộc có cái gì hay, tốt, giỏi, đẹp thì bổn phận làm con hiếu thảo là duy trì và phát triển nó.

“*Con hơn cha là nhà có phúc*”, đó không phải câu dân gian Việt Nam mà do đạo đức Phật giáo ảnh hưởng trong dân

34 • KINH THIÊN SANH

gian. Bởi vì, cứ mỗi một thế hệ trôi qua thì có thêm những bằng sáng kiến, phát minh được công bố. Kiến thức của con người được nâng lên và ta sống trong bối cảnh ngày nay, ta có cơ hội tốt hơn tổ tiên ông bà cha mẹ trong việc tiếp nhận các nguồn kiến thức mới. Do đó nếu không hơn cha mẹ là quá tệ.

Thế hệ kế thừa hơn cha mẹ là có phúc cho một gia đình. Thế hệ kế thừa hơn các nhà lãnh đạo đi trước là có phúc cho một quốc gia. Chúng ta cũng phải nêu quyết tâm để phấn đấu bằng cha mẹ trở lên, chứ không nên thấp hơn cha mẹ mình. Bằng hoặc hơn trong sự tôn kính, còn không, có tài mà thiếu đức thì người đó không hữu dụng. Đó là sự đổ nát tinh thần, sự phá hoại hạnh phúc cuộc đời.

Con cái vượt xa cha mẹ càng nhiều cha mẹ càng vinh dự và hãnh diện. Giáo sư Ngô Bảo Châu, người vừa đoạt giải toán học Fields đã làm rạng danh người Việt Nam trên toàn cầu trong việc giải mã bộ đề toán học mà mấy chục năm qua thế giới toán học gần như bất lực. Cha mẹ ruột của giáo sư Ngô Bảo Châu cũng là hai giáo sư đầu ngành rất thành công nhưng sự thành công của giáo sư Ngô Bảo Châu giúp cha mẹ cảm thấy hạnh phúc hơn. Đó là điển hình của con hơn cha, con hơn mẹ.

Cách đây nửa tháng, tôi gặp gỡ giáo sư Ngô Bảo Châu tại Đà Lạt, trong một chuyến hoằng pháp. Tiếp xúc với anh, tôi cảm nhận anh là người khiêm tốn, “bình dân học vụ”, rất dễ gần gũi, ít nói, nhã nhặn, hiền hòa. Thừa hưởng gia tài văn hóa Phật giáo ảnh hưởng vào nền văn hóa của gia tộc, giáo sư Ngô Bảo Châu đã là một Phật tử thuần thành. Thanh thiếu niên chúng ta cũng nên phấn đấu để không chống trái điều cha mẹ mình đã làm, nhằm hưng hiển cho gia tộc.

Làn sóng sau đây làn sóng trước, chúng ta là thế hệ đi sau

phải tiếp nối trên nền tảng kế thừa, phát huy những giới hạn của thời trước mà do điều kiện khách quan hoặc chủ quan chưa thể thực hiện. Phải nêu quyết tâm như thế. Cha mẹ xây dựng đời sống ở mức khá thì chúng ta phải làm giàu cho gia đình. Ai đã giàu thì trở nên giàu hơn. Cha mẹ đã đóng góp với mức độ vừa phải thì nay, chúng ta phải đóng góp lớn hơn. Cứ như thế, mỗi một gia đình, về vấn đề sự nghiệp, về giàu sang, hạnh phúc, đạo đức và tâm linh phải làm sao hơn thế hệ đi trước.

5. Không cản tất cả chánh nghiệp của cha mẹ làm

Đây cũng là điều khó. Một số người con, khi có cơ hội tặng biếu cha mẹ để hiếu dưỡng về phương diện vật chất thì thường có khuynh hướng không chế cha mẹ, không cho cha mẹ làm việc này, việc kia; trong khi tâm lý cha mẹ ở tuổi xế chiều thường chia cắt số tiền từ sự hiếu thảo của con cái để làm các việc lành, chẳng hạn giúp đỡ trung tâm người già tàn tật, trẻ em cơ nhỡ, mồ côi, những mảnh đời bất hạnh. Chúng ta biết, mặc dù chia sẻ phần chi li có thể khiến cha mẹ không sống thoải mái như bao người khác, nhưng ngược lại cha mẹ lại gạt hái cái phúc và sống thanh thoi hơn. Chúng ta đừng vì thế mà ngăn cản, không cho cha mẹ tiếp tục làm những việc thiện.

Nhiều cha mẹ quý báu thời gian còn lại cuối cùng của cuộc đời ở tuổi xế chiều để đi chùa, niệm Phật, tụng kinh, bái sám, tham gia các Phật sự, đóng góp việc xây chùa, phát triển chùa, ấn tống, in kinh, phổ biến đĩa hoặc thực hiện nghĩa cử có giá trị cho cuộc đời. Nhưng nhiều đứa con lại cảm thấy khó chịu vì lẽ ra cha mẹ phải dành toàn bộ tiền tặng biếu từ con cái cho việc dưỡng già và hưởng thụ. Chúng ta tưởng chừng như mình hiếu thảo nhưng thực chất lại đang phá hoại hạnh phúc và phước báu của cha mẹ.

36 • KINH THIÊN SANH

Chánh nghiệp là nghiệp chân chính cần được thể hệ con cái ủng hộ. Nghiệp chân chính bao gồm thân không giết người, miệng không lừa đảo, không ngoại tình, không theo nghề sản xuất mua bán vũ khí, nghề đồ tể, buôn bán nô lệ, nghề bán thân nuôi miệng, nghề bào chế độc dược v.v...

Những việc làm chân chính của cha mẹ từ lời nói đến hành động cụ thể, phận làm con ta phải ủng hộ hết mình, phải có cái nhìn chiều sâu, chiều dài trên nền tảng của phước báu. Phần lớn ở tuổi mới lớn, ta có khuynh hướng thủ cho riêng mình, ít quan tâm đến người khác. Còn người lớn tuổi lại có khuynh hướng quan tâm đến những mảnh đời bất hạnh. Ta phải thấu hiểu tâm lý đó.

Trường hợp cha mẹ chưa hiểu đạo Phật, mẹ nghiện cờ bạc, tứ sắc; cha nghiện bia rượu, nghiện không gian vui chơi ngoài đường thì chúng ta nên dùng những lời hiểu lễ khuyên can cha mẹ quay về con đường Phật pháp, trở thành người sống hạnh phúc ở tuổi xế chiều. Hiểu thảo với cha mẹ không có nghĩa cung phụng thói quen tiêu cực của cha mẹ. Cha mẹ mê phim chưởng, ta mang về ba bộ phim chưởng. Chỉ cần vài tuần thời gian, cha mẹ có thể mắc bệnh tiểu đường vì nằm ngòl lâu không vận động, thức khuya không ngủ, bị hoang tưởng vì thần kinh suy nhược cao.

Ở đây, đức Phật nói, không can các chánh nghiệp của cha mẹ. Ngài không dạy chúng ta chiều theo bất cứ việc làm sai nào. Thấy cha mẹ không học Phật pháp thì phải khéo léo dùng lời trân trọng, khôn ngoan giúp cha mẹ hiểu mà không tự ái trong việc sửa sai. Đó là người con đại hiếu.

Nói chung thanh thiếu niên Phật giáo dễ dàng thực hiện năm bốn phận này. Chúng ta cũng cần lấy làm phương châm dạy cho con em mình trong tương lai.

II. ĐẠO LÀM CHA MẸ

1. Ngăn chặn con làm việc ác

Việc ác trong đạo Phật gồm ba nội dung: Thứ nhất, vi phạm luật pháp quốc gia, nơi mình có mặt là một công dân. Ví dụ giết người, buôn bán ma túy, trộm cắp, lừa đảo, làm việc phi pháp, chống lại hiến pháp, qua mặt luật pháp, làm những điều xấu, đều có thể dẫn đến tù đầy.

Tôi đã có cơ hội thuyết giảng năm lần cho khoảng 2.000 phạm nhân tại trại giam K20, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và năm lần tại trại giam Sơn Phú 4 cho khoảng 5500 phạm nhân ở thành phố Thái Nguyên. Phần lớn phạm nhân tại đây lãnh án tù năm năm đến hai mươi năm tù về tội hình sự, hoặc phạm các loại hình luật pháp khác nhau ở tuổi còn rất trẻ. Khi phạm pháp và bị ngồi tù, họ gần như mất tất cả cuộc đời. Dù lao động tốt trong trại giam, được về trước thời hạn theo lệnh ân xá thì cũng phải mất ba năm làm mới lại uy tín của chính mình. Trong suốt ba năm thử thách, gần như không ai xin nổi công ăn việc làm vì luôn bị xã hội nghi kỵ, phân biệt đối xử và bị e ngại, rằng “ngựa quen đường cũ”. Cho nên, không ai dám tạo cơ hội cho họ làm ăn. Thay vì mất mấy chục năm ngồi tù, nếu ở ngoài, họ lao động chân chính, mỗi tháng kiếm đôi ba triệu tiền lương thì họ đã làm được rất nhiều điều tốt, thậm chí có thể xây dựng một sự nghiệp lớn hơn khoản tiền phi pháp.

Chẳng cha mẹ nào muốn con em mình rơi vào con đường phạm pháp.

Thứ hai, mặc dù không vi phạm luật pháp nhưng một số con em hầu như không quan tâm đến sự nghiệp và sự tự lập của bản thân. Họ lệ thuộc hoàn toàn vào cha mẹ, không chịu làm ăn, không chịu học tập, không phấn đấu, thậm chí còn đóng vai Chí Phèo làm tiền cha mẹ, chẳng hạn tự đập ngực,

38 • KINH THIÊN SANH

đập đầu, khóc lóc rồi đòi tự tử phá hoại sự sống bản thân để gây sức ép buộc cha mẹ chiều theo các thói quen xấu. Đặc biệt những người rơi vào bệnh cái chết trắng, ma túy qua loại hình tổng hợp như thuốc lắc, đập đá, hít đá và nhiều loại ma túy tổng hợp khác vốn có thể khiến họ mê mẩn trong hạnh phúc ảo và đánh mất tương lai.

Khi đã nghiện ắt phải trộm cắp và lừa đảo cha mẹ. Trong nhà không còn gì thì bắt đầu phạm pháp, trộm cắp ngoài xã hội. Dần dà “phóng lao phải theo lao” sẽ rất khó có thể trở lại thành người tốt.

Thứ ba, nghiện game điện tử. Mỗi ngày hễ chơi bốn giờ trên internet trở lên đều được xem là nghiện. Hiện nay, Trung Quốc đang là nước có tỷ lệ nghiện game điện tử đứng đầu toàn cầu. Việt Nam cũng đang bị báo động đỏ cho tình trạng nghiện game của thế hệ thanh thiếu niên. Gia đình nào có con em nghiện game thì cha mẹ rất khổ sở. Con cái bỏ ăn, bỏ ngủ, bỏ học, bỏ tương lai, suốt ngày chỉ dán dính mắt vào màn hình internet.

Để cha mẹ khỏi buồn đau, tổn thất kinh tế thì đừng đòi hỏi cha mẹ mua cho mình điện thoại di động, máy tính xách tay, lắp đặt internet riêng tại nhà vì ở tuổi thanh thiếu niên, ta chưa có nhu cầu giao lưu tiếp xúc như người lớn. Thời gian này phải tập trung trọn vẹn cho việc học. Dù cha mẹ có đủ điều kiện tài chính, ta cũng không nên đòi hỏi. Thêm một điện thoại di động đồng nghĩa có thêm một mối phân tâm, tán dắc, tán tỉnh. Chơi điện tử tại nhà thì mười người, hư hỏng hết tám chín. Đó là nỗi đau chung của tất cả các bậc cha mẹ trên toàn cầu chứ không riêng gì Việt Nam.

2. Chỉ dạy con làm việc lành

Ba phương diện việc lành: Thứ nhất, trở thành Phật tử từ nhỏ. Trở thành Phật tử từ nhỏ thì con cháu của chúng ta sẽ

“ít hư”, nếu không nói là “không hư” và biết sống ý nghĩa cho mình, cho người. Có ba ngôi tâm linh làm điểm tựa: Phật Thích Ca; lời dạy của đức Phật trong kinh; và các bậc thầy, các sư cô chân chính trên con đường tu học.

Bên cạnh ba ngôi tâm linh, con em chúng ta sẽ được phát nguyện giữ năm điều đạo đức:

- Không giết người, bảo vệ hòa bình.

- Không trộm cắp, tôn trọng sở hữu và chia sẻ chén cơm manh áo với những mảnh đời bất hạnh.

- Không ngoại tình, ngược lại sống chung thủy một vợ một chồng.

- Không lường gạt, không nói hai lưỡi, không nói những lời văng tục, bất lịch sự, không nói những điều vô ích; ngược lại khéo léo sử dụng phương tiện truyền thông ngôn ngữ liên hệ đến chân lý, sự đoàn kết, văn hóa và tính giá trị của những lời hay, ý đẹp.

- Và cuối cùng là không rượu chè, ma túy, giữ gìn đời sống biết tôn trọng sức khỏe bản thân để cam kết chăm sóc hạnh phúc cho gia đình.

Đây là điều thiện quan trọng nhất mà các bậc cha mẹ nên khuyên con em và phải có trách nhiệm hướng dẫn con em trở thành Phật tử từ nhỏ.

Trẻ em ngày nay thông minh hơn chúng ta ngày xưa, cho nên khi con em 5 tuổi có thể đến chùa quy y làm đệ tử Phật. Đến tuổi 13, 14, chúng ta lại đưa trẻ đến quy y lần thứ hai để hâm nóng con đường tâm linh đạo đức. Tuổi 20, nếu trẻ còn lơ đãng thì cho quy y lần thứ ba, không sao cả. Quy y ở nhiều chùa khác nhau cũng không sao. Vì quy y không có nghĩa là đi tu mà để trở thành một Phật tử thuần thành.

40 • KINH THIÊN SANH

Giữ được điều thiện này thì gần như chúng ta không cần phải giáo dục nhiều, con em vẫn trở thành người có ích.

Thứ hai, phải có ý thức học đến nơi đến chốn, có tinh thần tự lập và có lòng hiếu kính, phụng dưỡng cha mẹ. Khi chúng ta hướng dẫn con em đến chùa từ nhỏ thì việc này chúng tự động làm được. Ví dụ, ngày hôm nay đại lễ Vu Lan tại chùa Pháp Hoa, thầy Quảng Hiền tổ chức chương trình văn nghệ tối, ban ngày thuyết giảng xen lẫn chương trình sinh hoạt giới trẻ. Các cháu, các em sẽ cảm thấy rất vui khi tham dự cả một ngày tại chùa, học được chữ hiểu, học được nền văn hóa hay, lối sinh hoạt tập thể tốt thì chắc chắn sẽ hạnh phúc về sau.

Thứ ba, quan tâm đến những người thân thương và xã hội nói chung. Rũ bỏ tính ích kỷ, phát huy tinh thần tương thân tương ái mà đạo Phật đã dạy qua tinh thần vô ngã vị tha. Từ nhỏ, chúng ta giáo dục việc thiện thì tương lai, con em ắt có được sự nghiệp, chúng sẽ tự động hiếu thảo với cha mẹ và giúp đỡ cho cuộc đời.

3. Thương con đến tận xương tủy

Chăm sóc, lo lắng, cam kết hy sinh suốt cuộc đời vì hạnh phúc của những đứa con. Không có tôn giáo nào dạy sâu sắc đến thế như đạo Phật. Bậc cha mẹ Việt Nam đã hy sinh suốt cuộc đời của mình, đã từng khổ, lao đao lận đận; bây giờ có khổ, lao đao thêm vài năm nữa để con em mình được đi học đến nơi đến chốn cũng không mấy khó khăn.

Rất may là phần lớn người cha, người mẹ Việt Nam, do ảnh hưởng văn hóa Phật giáo không khích lệ con em mình lao động trẻ, đi buôn bán, phụ giúp việc cho cha mẹ, mà tạo điều kiện để chúng có nhiều thời gian đầu tư cho việc học. Việc phụ giúp trong gia đình chỉ là thái độ tinh nguyện. Vì

lòng hiếu kính tự động con em sẽ làm. Dù chúng ta có nghèo cỡ nào cũng không nên khích lệ trẻ đi buôn bán sớm.

Muốn có tương lai phải có tri thức. Tri thức là mũi nhọn của quốc gia, là cái đà tiến bộ của từng cá nhân. Trong giai đoạn Việt Nam đang dần hòa nhập với thế giới, trở thành quốc gia tiên tiến thì giáo dục là mối quan tâm hàng đầu. Thế giới phương Tây thường đầu tư vào giáo dục với ngân sách rất lớn. Từ lớp 12 trở xuống miễn phí hoàn toàn. Đến cấp đại học, gia đình nghèo cũng được miễn phí hoặc cho vay tiền học không lãi suất để rèn luyện sự tự lập của sinh viên, học sinh.

Thương con tận xương tủy, ngoài chăm sóc sức khỏe, chăm sóc con phát triển chiều cao, không béo phì thì các bậc cha mẹ còn phải chăm sóc đến đạo đức, tư cách, lối sống và sự nghiệp của con em.

Bài kinh *Vu Lan* có câu: “*Tính sao có lợi thì làm. Chẳng màng tội lỗi bị giam, bị cầm*”. Ngoài ý nghĩa phê phán những đứa con bất hiếu, bài kinh còn lên án lòng quan tâm của rất nhiều bậc cha mẹ đến độ mù quáng, phạm luật pháp để mong kiếm nhiều tiền bạc lo lắng cho con. Theo đạo Phật không nên lo tận xương tủy kiểu như thế. Ta phải quay trở về sử dụng con đường đạo đức, thà chậm nhận một chút, thà ít giàu một chút mà trong sáng lương tâm, không ray rứt cuộc đời. Đồng thời ta giáo dục con em bằng gương hạnh chuẩn mực đạo đức thì sau này con em chúng ta sẽ trở thành những người mẫu mực.

Đoạn kinh *Địa Tạng* nói, nhiều bậc cha mẹ nhìn thấy cảnh khổ lao lý hay bệnh tật của con cháu trong gia đình thì mong mình chịu khổ đau thay thế cho chúng. Nhưng đức Phật nói: “*Dù có đi cùng đường, có nỗ lực muốn thay thế nỗi khổ cho con cũng không thể nào làm được, vì nhân quả ai làm nấy chịu, tốt và xấu đã có phần*”.

42 • KINH THIÊN SANH

Cho nên, thương đến tận xương tủy chỉ con đường tốt, con đường tích cực, giá trị, đạo đức và hạnh phúc chứ không thể bầy sẵn hạnh phúc cho con. Phải giúp con em có năng lực tự lập từ nhỏ mà vẫn gắn bó tình thân, tình thương và truyền thông ngôn ngữ tích cực, biết hiếu kính, lễ phép. Được như thế, sau này con em sẽ nhớ ơn trọn đời.

4. Sắp xếp hôn phối tốt đẹp

Giáo dục Phật giáo và đạo đức Phật giáo quan tâm đến tương lai hạnh phúc gia đình của con em. Phương Tây không mấy bận tâm đến chuyện này. Các tôn giáo khác cũng vậy, vì họ nghĩ hôn nhân do Chúa sắp xếp mà Chúa thì chưa từng có thật. Cho nên, cha mẹ trở thành Chúa thực tế, Phật thực tế trong cuộc đời để sắp xếp hôn nhân cho con cái.

Tuy nhiên, để làm công việc đó một cách thành công thì không nên áp đặt mà chỉ định hướng, khích lệ, phân tích rồi truyền trao kinh nghiệm giúp con cái chọn người bạn đời xứng đáng. Phần lớn thanh thiếu niên có thói quen yêu bằng mắt, nên chọn ngoại hình đẹp, giọng nói ấn tượng, dáng đi hấp dẫn, ăn mặc sang trọng và đánh đồng nó với tình yêu, mà ít quan tâm đến khía cạnh nhân cách và cá tính. Khi về ở chung vài ba tháng mới ngỡ ngàng thất vọng dẫn đến ly thân, ly hôn, “đường anh, anh đi; đường tôi, tôi đi. Chuyện tình đôi ta chỉ thế thôi”. Thực tế, hậu quả của tình trạng đổ vỡ hạnh phúc gia đình không phải “chỉ thế thôi”. Cặp vợ chồng bỗng trở thành kẻ thù của nhau, đưa nhau ra tòa, tranh luận từng lời ăn tiếng nói, và rồi con cái chung mới là người bất hạnh nhất. Chưa hết, nhiều cặp vợ chồng còn trả thù lẫn nhau theo kiểu “ăn không được, phá cho hôi”.

Yêu ai đó, ta phải hiểu rõ cá tính của họ. Chú trọng ngoại hình thì chỉ sau thời gian ngắn, khi tuổi xuân bắt đầu qua đi, tình

cũng sẽ cất cánh bay xa. Phần lớn chị em phụ nữ bị vướng vào quan điểm chọn người tài giỏi thông qua khả năng chu cấp kinh tế, và rồi tiền hết thì tình cũng bay. Nếu không khéo, chạy theo lời hứa hẹn ngọt ngào sẽ dễ trở thành nạn nhân. Đa số phụ nữ nghèo tình nguyện trở thành vợ của Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc phải gánh hậu quả bi thương từ cuộc sống gia đình với những ông chồng tâm thần, trầm cảm hoặc tính tình dị hợm, vốn bị người dân bản địa chê bai xa lánh. Họ chi ít tiền mua phụ nữ Việt Nam về làm vợ, như thế làm sao được hạnh phúc.

Cha mẹ thường có kinh nghiệm trong việc sắp xếp hôn phối tốt đẹp. Nhìn cậu con trai, cha mẹ có thể biết nó có chí thú làm ăn, có sự nghiệp, có nhân cách hay không. Còn các cô gái trẻ lại không nhận thấy thế, chỉ quan tâm về đẹp trai, ăn nói duyên, hấp dẫn. Về sống với nhau, cái duyên nào có nuôi mình; ăn nói hấp dẫn, ga lăng với mình thì cũng có thể lãng lơ với người khác. Cho nên phải có chiều sâu suy nghĩ để chọn người xứng đáng làm chồng hoặc làm vợ. Phụ nữ đẹp như hoa cũng chỉ để trưng nếu không biết nghề gì, vụng về việc gia đình, nữ công, công dung ngôn hạnh, và bết núc.

Vì vậy, khi cha mẹ định hướng việc lựa chọn người bạn đời, con cái cũng nên hiểu và cảm thông để đừng nghĩ cha mẹ đang áp đặt. Cha mẹ cũng phải khéo léo không áp đặt hình mẫu con dâu con rể của mình, bởi vì tình yêu và cảm nhận của chúng ta đôi lúc khác với con cái. Chúng ta nào sống với con dâu con rể đến cuối đời, nên chỉ định hướng tốt cho con chọn bạn đời chứ không nên áp đặt. Áp đặt còn gây ra hậu quả khổ đau khi con cái phải sống chung với người mà chúng không hề yêu thương. Trong việc chọn bạn đời, miễn người ấy có nhân cách; dù nghèo nhưng chí thú làm ăn, có tinh thần tự lập, không rượu chè, hút xách, bài bạc; không hưởng thụ, đàn điểm đã được xem là lý tưởng.

44 • KINH THIÊN SANH

Hãy chọn con dâu rể là Phật tử để đồng cảm trên nhiều phương diện khi đến với nhau. Vợ chồng khác tôn giáo sẽ có cách tiếp xúc vấn đề, đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, cách đầu tư cho sự nghiệp, tương lai của cả hai là hoàn toàn khác. Đã khác nhau thì sẽ chửi nhau, dần dà mất hạnh phúc; trong khi quan hệ vợ chồng cần nhất yếu tố tâm đầu ý hợp.

Cách đây một tuần, một nữ Phật tử rất xinh đẹp, tuổi ngoài bốn mươi đến chùa xin quy y cùng gia đình. Sau lễ quy y, chị tâm sự với niềm vui rằng chị đã đúng khi chọn người chồng xấu xí về ngoại hình. Chị nói: *“Không phải con có ý xúc phạm chồng mà con muốn nói rằng con cố tình chọn chồng xấu để chồng không thể đi ngoại tình”*. Như vậy, chị này tìm chồng dựa vào nhân cách và tinh thần làm việc. Chồng chị không biết rượu chè, không bài bạc, không nói dối, không thích đi chơi. Rời khỏi công xưởng, anh chỉ về thẳng nhà lo cho con cái. Chị cho biết *“Con rất may mắn trong quyết định của mình nên bây giờ sống rất hạnh phúc, không phải lo gì”*. Đó là một bài học kinh nghiệm.

5. Chu cấp những thứ cần dùng

Nên hiểu bốn phận này theo hai nghĩa. Thứ nhất, cần dùng ở tuổi vị thành niên là sách vở, những nhu cầu thiết yếu phục vụ cho việc học.

Nhiều người cha, người mẹ nai lưng làm việc suốt ngày đêm để con mình được du học Anh, Pháp, Đức, Mỹ,... với chi phí vô cùng đắt đỏ. Cha mẹ không dám chi dùng cho bản thân, mà sống vì tương lai các con. Mong muốn con cái có kiến thức vững, nghề nghiệp giỏi nên đầu tư hết mình, bao nhiêu cũng không tiếc.

Cha mẹ ở nông thôn thì phải làm thuê, làm mướn để con em lên học tại các thành phố lớn. Nếu con cái không chịu

học, lại bài bạc, rượu chè be bét hay internet và game thì đó là đại bất hiếu.

Là con cái, khi tiếp nhận những thứ cần dùng từ cha mẹ cũng phải sử dụng nó một cách chân chính và biết ơn. Đức Phật nói “*Con người không biết ơn cũng không đền ơn là người vô dụng*”. Ứng xử với cha mẹ thế nào thì sau này con em chúng ta sẽ đáp trả theo cách thức như thế, thậm chí còn tệ hơn.

Cha mẹ chu cấp phương tiện và điều kiện tốt cho con được học đến nơi đến chốn ở tuổi vị thành niên không có nghĩa là tạo điều kiện cho con đua đòi. Hãy xem xét nhu cầu đó có thật cần thiết hay không.

Thời gian qua, tôi có dịp tư vấn cho một số bà mẹ khổ đau khi con cái rơi vào nạn nghiện hút. Tôi hỏi lý do tại sao nghiện ma túy thì một bà mẹ kể, ban đầu nghe con than phải đi học xa, bà mua chiếc xe thật tốt. Có xe tốt, con bà đi chơi giao du với bạn bè xấu, con nhà giàu, dần dần vướng vào đường dây ma túy, trở thành kẻ trộm cắp, và bị bắt bỏ tù. Tuổi mười bốn đã vào tù thì phải đến năm hai mươi hai tuổi mới bắt đầu học lại lớp 9, không biết khi nào mới xây dựng được sự nghiệp.

Với nhu cầu có thật, cha mẹ chỉ nên đáp ứng ở mức độ vừa phải. Điện thoại di động, internet hoàn toàn chưa cần thiết với lứa tuổi thiếu niên. Đặc biệt nếu chúng ta không có thời gian lẫn kiến thức để theo dõi giám sát con cái. Thương con phải khích lệ con và chu cấp các phương tiện học hành chính đáng.

Thứ hai, vấn đề lập nghiệp. Sau khi học thành công, một số con cái có nhu cầu vốn. Nếu có tiền bạc, chúng ta không nên keo kiệt, bòn xén, cũng không nên thiên vị, chu cấp đưa con này nhiều hơn đứa kia, dẫn đến tình trạng phân biệt đối

46 • KINH THIÊN SANH

xử lẫn nhau và gây mất đoàn kết, hiềm khích, hơn thua. Cha mẹ phải có tình thương đồng đều để hỗ trợ tất cả các con thành công trong sự nghiệp và tương lai. Những hỗ trợ về nghề nghiệp là rất cần thiết. Phải định hướng, giúp đỡ mức độ để con em mình có khả năng tự lập.

Tháng sáu vừa qua, tôi đã gặp một triệu phú Việt Nam tại Tiệp Khắc, nay là Cộng hòa Czech. Anh chia sẻ cách giáo dục con. Cách đây bốn năm, khi con anh tốt nghiệp cấp ba loại giỏi và có nhu cầu đi du học Anh. Cậu xin tiền vé máy bay hạng VIP, đắt gần gấp đôi so với hạng thường để sang Anh tìm hiểu về các trường ưu tú nhất. Người cha mới phân tích: *“Cha chỉ cho con một nửa vé máy bay. Con phải tự đi làm thêm trong tháng đầu của mùa hè để kiếm nửa vé máy bay còn lại. Cha cũng sẽ chu cấp cho con một nửa số tiền chi tiêu trong suốt mười ngày con tìm hiểu các trường, còn nửa số tiền chi tiêu bao gồm thuê nhà, ăn uống, con phải tự làm ra”*. Người vợ nghe vậy liền phê bình chồng: *“Hỡi ơi! Sao anh keo kiệt thế. Vợ chồng chúng ta có thiếu thốn gì, mà không thể giúp con khi nó muốn đi định hướng tương lai của nó?”*. Anh chồng giải thích rằng, anh làm vậy là đang giúp con tinh thần tự lập, không ỷ lại đồng tiền của cha mẹ mình.

Được mẹ liên minh, đưa con vui mừng và tấn công cha: *“Con không thèm nhận tiền của cha. Con sẽ chỉ nhận tiền của mẹ”*. Vì mẹ nó cũng chỉ cho được một nửa số tiền nên khi sang Anh, đưa con tìm ngôi trường nổi tiếng nhất, ghi danh vào rồi gọi về xin tiếp: *“Xin cha cho con nửa số tiền còn lại để mua vé máy bay vì con không kiếm được tiền”*. Người cha trả lời: *“Cha chỉ gửi cho con nửa số tiền vé xe lửa thôi”*. Cuối cùng, đưa con phải về bằng xe lửa. Đến nhà, cậu ngã ôm cả tuần.

Lúc đầu, cậu giận cha lắm, không thèm nói chuyện, nghĩ rằng cha không thương, ghét bỏ và trù dập mình.

Bắt đầu mùa du học năm đầu tiên, sang Anh với tinh thần tự lập do cha huấn luyện làm cho cậu thanh niên rất dễ thích nghi. Bốn năm học, cậu toàn đỗ đạt điểm cao. Trong thư gửi về gia đình, cậu cảm ơn cha đã khéo dạy dỗ để ngày hôm nay cậu trở thành một sinh viên xuất sắc và bình dị. Con của triệu phú mà sống như những người bình dân, nhờ đó, uy tín của cậu tăng trưởng trong bạn bè.

Như vậy, định hướng nghề nghiệp cho con không có nghĩa là chúng ta giúp từ A đến Z. Việc gì không được thực hiện bằng nỗ lực tự thân, con cái sẽ không biết quý trọng. Chúng phải tập tạo cơ hội cho mình trải nghiệm sự gian khó trên cuộc đời, phải rèn luyện từng bước đi vững chãi những nơi chúng đặt chân đến. Cuộc sống đầy chạm bẩy, cám dỗ, nghịch cảnh, chướng duyên. Đừng sợ hãi hay dè dặt. Mỗi lần té ngã là mỗi lần con cái chúng ta học một bài học lớn. Con quan to, bà lớn thường hư hỏng vì cha mẹ chỉ chu cấp thứ cần dùng. Đòi gì đáp ứng nấy chính là sai lầm lớn.

Thứ ba, cho đạo đức, kinh nghiệm sống, giá trị và chìa khóa hạnh phúc. Con em chúng ta sẽ sống đầy đủ, thậm chí giàu hơn chúng ta trong tương lai, vì nó biết cách tự lập bản thân, biết làm giàu ngoài cơ hội được kế thừa sự nghiệp gia tài do cha mẹ để lại.

Cho chìa khóa là cho tất cả. Còn cho thành quả thì con cái bị lệ thuộc vào cha mẹ lâu dài, bởi vì nó chỉ biết hưởng thụ. Chúng ta phải nhớ câu nói dân gian: “*Ăn không, ngồi rồi, tiền rùng biển bạc cũng hết*”.

Cha mẹ phải bản lĩnh chịu đựng, thậm chí khi con hờn trách mình keo kiệt, bòn xén. Chắc chắn sau thời gian, con cái sẽ hiểu ra.

Hai vợ chồng Bill Gates đã hoàn thành di chúc cách đây

48 • KINH THIÊN SANH

mười mấy năm. Năm 2009, Bill Gates từ bỏ thương trường, dành toàn bộ số tiền của mình cho ngân quỹ từ thiện mang tên hai vợ chồng: “Bill & Melinda Gates”. Ông chỉ di chúc cho con cái khoảng một vài tỷ đô la và dành mấy chục tỷ đô la còn lại cho các hoạt động từ thiện công ích xã hội. Vợ chồng ông rất giàu có nhưng tại sao không giao hết gia tài sự nghiệp mà chỉ giao phần nhỏ cho con? Bởi vì, hai vợ chồng muốn con cái phải tự tạo lập sự nghiệp, hạnh phúc cho bản thân bằng đôi tay của chính mình. Như thế mới bền. Cái gì được đong đo tính đếm bằng mồ hôi, nước mắt, cái đó mới thật sự của chính ta. Còn ngửa tay xin, đòi gì được đó thì chắc chắn không thể trân quý nó được.

Tóm lại, bốn phận làm con với năm trách nhiệm được đức Phật nâng lên thành năm điều đạo đức. Bốn phận cha mẹ chăm sóc cho con hạnh phúc, trưởng thành, tự lập, thành công, sự nghiệp hiển hách và sống chuẩn trong cuộc đời cũng được nâng lên thành năm trọng trách đạo đức.

Làm cha mẹ và con cái Phật tử, chúng ta phải phát nguyện sống tốt. Cha mẹ thể hiện hết bốn phận mình và con cái cũng vậy. Dĩ nhiên, có những tình huống cha mẹ có trách nhiệm dù năm bốn phận nhưng con cái lại bất hiếu thì cũng đừng vì thế mà bỏ rơi con. Trong dạy dỗ, chồng có thể cương nhưng vợ phải nhu, nhằm đưa con em từ thói hư tật xấu, chệnh mảng, lười biếng, ỷ lại trở thành người tự lập, thành công và biết quý trọng đạo Phật từ nhỏ.

Còn con em nào hiếu thảo nhưng cha mẹ lại thiếu trách nhiệm với bản thân: cờ bạc, nhậu nhẹt, rượu chè, hưởng thụ thì cũng đừng vì thế mà hận cha hận mẹ. Ta phải đặt mình trong hoàn cảnh cha mẹ để cảm thông. Đừng bao giờ phân bì với bạn bè trang lứa rằng “Tại sao chúng bạn được cha mẹ chăm sóc, còn mình lại không?”

Mỗi hoàn cảnh có một bài học khác nhau. Chúng ta tận dụng từng hoàn cảnh để sống hạnh phúc. Cha mẹ không có trách nhiệm mà ta vẫn hiếu kính mới gọi là đứa con lý tưởng thật sự. Hãy nên trở thành những người con như thế.

Chương 3:

ĐẠO THẦY TRÒ

Giảng ngày 20-11-2011 tại chùa Xá Lợi

Phiên tả: Nguyễn Thị Mai



I. ĐẠO LÀM HỌC TRÒ

Ngày 20 tháng 11 là ngày nhân dân Việt Nam tôn vinh các bậc thầy cô giáo từ cấp sơ tiểu học đến bậc đại học và hậu đại học nói chung. Lễ hội nhà giáo là cách trực tiếp ghi công đức cho việc truyền trao những chìa khóa tri thức, nhằm giúp thế hệ kế thừa có thể tiến xa và vững vàng trên con đường lập nghiệp.

Sự phát triển của một quốc gia lệ thuộc rất nhiều vào nguồn nhân lực tri thức của nước đó. Các quốc gia tiên tiến hiện nay được xem là dẫn đầu về giáo dục trên toàn cầu, nguồn ngân sách mà chính phủ họ đầu tư cho giáo dục khá ấn tượng. Nhân cơ hội này, tôi xin chia sẻ đề tài “*Đạo thầy trò*” trong kinh *Thiện Sanh*.

Bản kinh *Thiện Sanh*, đức Phật nêu ba tương quan gia đình và ba tương quan xã hội, phác họa bức tranh tổng quát về đạo đức gia đình và xã hội theo quan niệm Phật dạy. Ra đời trong bối cảnh văn hóa của Bà la môn giáo tồn tại trước đức Phật hàng nghìn năm, đức Phật vẫn có cái nhìn rất độc lập về quan niệm nhân sinh, thế giới, đạo đức, và tâm linh. Nghiên cứu bài kinh *Thiện Sanh*, ta thấy rõ chủ nghĩa nhập thế của đức Phật được trải rộng dài qua các quan niệm về cá nhân, gia đình, xã hội, cộng đồng, quốc gia và toàn cầu.

Với tương quan đạo thầy trò, đức Phật nêu ra năm trách vụ đạo đức mà tất cả học viên, dù ở bất kỳ cấp học nào, đều phải tuân thủ như nghĩa vụ vừa học lễ, vừa học đức, vừa học văn. Đáp lại, đức Phật cũng dạy năm trách vụ đạo đức mà tất cả thầy cô giáo, những người đại diện cho ngành nghề thiêng liêng nhất trên cõi đời này cần phải cam kết để đảm bảo chất lượng đào tạo đầu ra cho thế hệ kế thừa.

1. Hầu thầy và giúp những thứ cần

Truyền thống giáo dục thời đức Phật buộc tất cả học trò

54 • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

phải đến tận nhà để học. Hiếm nơi nào may mắn trang bị đủ bàn ghế, phương tiện giáo dục như thời hiện đại này. Truyền thống giáo dục của Bà la môn giáo cũng đặt trên cơ sở đó. *Upanishad*, một tác phẩm quan trọng của triết học Bà la môn giáo, có nghĩa đen là ngồi bên cạnh thầy để học hỏi điều minh triết. Do đó truyền thống học ngày xưa đòi hỏi việc gần gũi. Học từ cái ăn, cái nói, cái gói, cái mở của thầy cô. Dĩ nhiên để mối tương quan đó tốt đẹp, học trò phải có nghĩa vụ làm thị giả, trợ giúp thầy cô giáo những việc cần thiết, để thầy cô khỏi bận tâm làm công việc khác.

Việt Nam đang gặp rất nhiều khó khăn ở thời kỳ bão giá ngày càng tăng tốc, trong khi tiền lương của giáo viên, giảng viên lại quá thấp. Khắp nơi, Sở giáo dục than phiền rằng nếu không cải thiện chế độ tiền lương thì có lẽ trong năm hoặc mười năm nữa, Việt Nam sẽ không còn giáo viên giỏi đứng lớp để truyền trao chìa khóa tri thức cho thế hệ kế thừa. Bởi vì với đồng lương ít ỏi như hiện nay, phần lớn thầy cô giáo sẽ không còn thời gian đầu tư cho việc nghiên cứu cập nhật kiến thức, giúp học sinh, sinh viên giỏi hơn mình, mà họ phải đi làm thêm. Nhiều nơi ép buộc học sinh, sinh viên học thêm; còn nếu không có các công việc phụ trợ này thì khó tồn tại, đứng nghề, hay bám nghề để giữ sự nghiệp thanh cao này.

Từ năm 1984 đến 1986, tôi học cấp ba tại trường trung học Trần Khai Nguyên, quận 5. Lúc đó, một số thầy cô giáo là Phật tử thường đến thăm chùa Giác Ngộ. Họ đã kể lại những khó khăn mà nhà giáo phải cùng chịu đựng và chia sẻ. Để có thêm nguồn thu nhập, họ phải bóc thăm giành quyền giữ xe cho học sinh của mình. Thầy cô giáo dạy buổi sáng sẽ giữ xe buổi chiều, và thầy cô giáo dạy buổi chiều giữ xe buổi sáng. Số còn lại thì giữ xe vào ca đêm. Ngoài công việc đó, họ hầu như khó tìm được nguồn thu nhập khác. Không

phải thầy cô giáo nào cũng may mắn có năng lực hướng dẫn làm cho học sinh thích thú và theo học tại các lớp học thêm. Như vậy, đi tìm nguồn thu nhập ngoài việc dạy thêm hay giữ xe là việc rất khó khăn. Tình trạng đó ngày nay đã được cải thiện. Nhiều thầy cô giáo đã cố gắng làm một nghiệp vụ nào đó, hoặc dạy thêm một môn nào đó, nếu thành công có thể tăng thu nhập.

Việc đi dạy thêm, làm thêm đều khiến giáo viên không còn đủ thời gian nghiên cứu và cập nhật tri thức. Trong giai đoạn phát triển vũ tốc hiện nay, nếu ngừng cập nhật tri thức, thầy cô giáo có thể bị lạc hậu, là điều mà chúng ta không thể tránh.

Một số nước phương Tây có khuynh hướng buộc giới giáo sư, giảng viên nổi tiếng tại trường đại học, trong mỗi năm phải ra một đầu sách mới ở lĩnh vực mà mình giảng dạy. Yêu cầu này là một thúc bách, buộc tất cả những người tham gia công việc đứng lớp, lúc nào cũng phải trang bị cho mình những chìa khóa vạn năng hơn những kiến thức mà sinh viên có thể thu thập từ sách vở và phương tiện truyền thông. Vì lý do đó, đức Phật dạy học trò phải giúp thầy cô những thứ cần, để họ khỏi bận tâm đi làm thêm.

Lương bổng của giáo viên, giảng viên ở những quốc gia tiên tiến, mặc dù không đủ để biến họ thành người giàu như hạng thương gia, nhưng cũng đủ để họ an tâm vì đã có nhà cao cửa rộng, tiện nghi đủ đầy. Thậm chí nhiều trường cấp phát khu nhà ở cho giáo viên, giảng viên thâm niên để họ khỏi vất vả đi xa mà đầu tư thời gian dạy cho sinh viên của mình. Các giảng viên đại học phải có mặt ở trường từ bảy tám giờ sáng đến năm giờ chiều như làm việc hành chính, mặc dù ngày hôm đó chỉ dạy một hoặc hai tiết. Chính sách này giúp giáo viên, giảng viên có thời gian đầu tư cho những thắc mắc, hướng dẫn luận văn, luận án, các bài nghiên cứu.

56 • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

Như vậy, ngành giảng dạy được đầu tư trọn vẹn, chứ không cho bất cứ việc gì khác.

Dĩ nhiên lời dạy đầu tiên này của đức Phật rất khó thực hiện trong giai đoạn hiện nay, ngoại trừ môi trường nội trú, nơi thầy cô giáo cũng ở nội trú, thì việc trợ giúp lẫn nhau có lẽ dễ thực hiện. Mặc dù vậy, thế hệ học sinh vẫn phải nỗ lực chia sẻ, giúp thầy cô giáo đỡ nhọc công làm những việc bên ngoài.

2. Cung kính cúng dường danh lễ

Đây là quy định về thái độ ứng xử đối với thầy cô giáo. Cách đây vài ba hôm, báo chí đưa tin, một chủ tịch hội phụ huynh đã rượt đánh cô giáo chủ nhiệm, vì cô giáo phạt sai luật đối với học trò là con ruột của vị chủ tịch hội phụ huynh này. Ông bức xúc, lời qua tiếng lại và có những hành động trở nên phản cảm với ngành giáo dục vốn rất trọng lối ứng xử, đạo đức và nhân cách con người.

Học trò dù lớn tuổi hơn thầy giáo cũng cần được hướng dẫn về thái độ tôn trọng và quý mến người giảng dạy mình, thì người giảng dạy mới dễ dàng trao chìa khóa tri thức một cách nhiệt tình, không giấu giếm. Đường đi của tri thức rất mênh mông. Nếu chúng ta biết và đi đúng quỹ đạo thì thời gian đầu tư ngắn, nhưng kết quả lợi lạc nhiều, và ứng dụng trong xã hội ngày càng cao. Chỉ cần người trao chìa khóa đúng, ta khắc phục và tiết kiệm rất nhiều thời gian so với nỗ lực cá nhân.

Chẳng hạn trong lĩnh vực tin học, để nắm rõ một thao tác nào đó; bằng con đường tự học, ta phải tra khảo các phần mềm tiếng Anh, hoặc mua những quyển sách hướng dẫn bằng tiếng Việt; phải mất vài ba ngày đọc chú thích, tóm tắt, sau đó mới tiến hành làm. Trong khi đó, nếu ta được một người có kinh nghiệm truyền trao thì chỉ trong khoảng vài

phút, ta đã có thể nắm bắt tuần tự các bước trước sau. Tự học là để đào sâu và nâng cao; còn những hỗ trợ mang tính cách gợi mở, hướng dẫn để đỡ mất thời gian mà vẫn có kết quả. Vì vậy, ta cần phải nhờ vào thầy cô giáo nhiệt tình, có trách nhiệm truyền trao tri thức.

Thái độ tôn trọng lễ nghĩa sẽ giúp các học trò được thầy cô giáo mến thương, từ đó việc truyền trao và tiếp nhận diễn ra theo một văn hóa lịch sự và có ý nghĩa trong kiếp người.

Ở thế giới phương Tây, thầy cô giáo có quyền tuyệt đối cao hơn. Sinh viên nào thể hiện thái độ bất kính khiến thầy cô giáo không hài lòng có thể mời ra khỏi lớp. Tại các quốc gia tiên tiến như Hoa Kỳ, việc điếm danh diễn ra hàng ngày, ngược lại hoàn toàn với lời đồn đại trong dân gian Việt Nam và những nước đang phát triển, rằng thầy cô giáo ở thế giới tự do không cần điếm danh, nhằm tạo ý thức trách nhiệm của học viên. Người phương Tây quy định, vắng học bao nhiêu tiết sẽ không được thi tín chỉ môn đó. Học viên phải ghi danh học lại. Điều này cũng là một cách tôn trọng tri thức của thầy cô giáo. Dĩ nhiên có một số sinh viên, học sinh xuất sắc, chưa học đã biết, học ít mà hiểu nhiều, tự nghiên cứu cũng có thể trở thành người giỏi; nhưng việc tôn trọng thầy cô giáo bằng thái độ chăm chú lắng nghe, đặt câu hỏi ý nghĩa, khai thác các góc cạnh sẽ tạo thêm hứng thú cho người giảng dạy, từ đó người giảng dạy lại truyền trao cảm hứng học tập cho người học. Còn tôn trọng, cung kính theo dạng bắt đầu ngồi đố, không đưa những thắc mắc, không muốn đào sâu thêm tri thức, ù lì, thụ động, thì chắc chắn đó không phải thái độ cung kính trên tinh thần Phật dạy.

Đức Phật còn dạy đánh lễ. Dĩ nhiên đánh lễ của ngày xưa không giống ngày nay. Theo văn hóa Ấn Độ, để bày tỏ lòng tôn kính đối với ai, người Ấn Độ thường cúi thấp người

58 • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

xuống, đặt lòng bàn tay phải của mình lên mô bàn chân người đó; rồi đưa tay đặt lên trán của mình. Chân là công cụ bước đi, có thể giẫm đạp bọn nơ, do đó thể hiện lòng tôn kính như thể được xem là nể trọng nhất. Đức Phật vẫn khích lệ các học trò thể hiện lòng tôn kính đó.

Nếu có điều kiện thì cúng dường, điều này hoàn toàn khác với đút lót, hối lộ để xin điểm. Cúng dường cần được thực hiện tập thể và công khai trên lớp. Chúng ta có thể quyên góp giúp đỡ thầy cô giáo vào những dịp cần thiết. Hiện nay nhiều quốc gia cấm lễ nghĩa này, vì nó đôi khi bị lạm dụng trở thành hủ tục, dẫn đến việc thầy cô giáo không còn công tâm trong giảng dạy, có thể lộ đề cho một số học viên thân thiết.

3. Khát ngưỡng cầu học không chán

Ở đây nói về thái độ học tập. Tri thức là vô tận, con đường đến tri thức cũng rất nhiều. Mỗi thầy cô giáo là một con đường giúp ta trải nghiệm các khía cạnh tri thức. Cùng một chương trình đào tạo, cùng một sách giáo khoa được ấn định nhưng phương pháp sẽ giúp học viên có khát ngưỡng để học, và điều này lệ thuộc vào kỹ năng được huấn luyện cũng như kỹ năng sáng tạo của từng người.

Ngày nay, giáo viên được trang bị nhiều phương tiện kỹ thuật số; thuyết trình, giảng dạy với sự hỗ trợ của máy phóng ảnh, âm thanh minh họa, giúp người học dễ dàng theo dõi nắm bắt, và nhớ bằng sự ghi chép ngắn gọn có hệ thống của bản thân, điều đó cũng truyền cảm hứng cho việc học. Khát ngưỡng được học, cầu học không chán trở thành động lực cho người giảng dạy sẵn sàng cống hiến thời gian, tâm huyết kiến thức của mình. Học trò nào có cảm hứng học tập như vậy, dù lớp chỉ lác đác vài học viên, thầy cô giáo vẫn truyền trao một cách nhiệt tình.

Giáo dục đại học ở nước ngoài có một số khoa hiếm học viên đăng ký. Đó thường là những khoa khó. Dĩ nhiên trường phải bù lỗ cho những ngành học như thế, nhưng người ta vẫn sẵn sàng duy trì vì kiến thức đấy không thể bị tuyệt chủng giống như các loài sinh vật quý. Ngành càng khó, như leo núi càng cao, ôxy càng loãng, khách bộ hành càng ít, đó là quy luật hiển nhiên. Để có được những giáo sư đầu ngành, giỏi ở những lĩnh vực vừa nêu lại càng hiếm. Trường phải đề ra chính sách đãi ngộ với chế độ lương bổng và tiền thưởng cao nhằm thu hút giáo sư, giảng viên giỏi về lĩnh vực hiếm này. Do đó khát ngưỡng cầu học là yếu tố quyết định cho một lớp học thành công.

4. Kính thuận những điều thầy dạy

Nghĩa là ta có thái độ nể trọng kiến thức mặc dù đôi lúc những kiến thức ấy, ta đã hiểu, đã nắm bắt thông qua sự tìm tòi, nghiên cứu trước tại thư viện trường hoặc internet. Rất nhiều trường nổi tiếng có hoạt động liên thư viện, từ một trường ở bang này với một hoặc nhiều trường ở bang khác. Liên thư viện còn được áp dụng ở một số trường lớn giữa quốc gia này với những quốc gia khác, nhằm giúp giới sinh viên có cơ hội tiến sâu, tiến xa trong lĩnh vực chuyên môn mà tại nơi mình đang học, do những điều kiện về tài chính, nhà trường chưa trang bị; hoặc có thể những tài liệu quý hiếm này thuộc về dạng không còn tái bản. Việc chia sẻ đó chỉ bằng cách nối kết liên thư viện.

Dân gian có câu, “*cung kính bất như phụng mệnh*”, chúng ta có nể trọng thầy cũng không gì bằng cách ta ứng dụng lời dạy được tiếp thu để làm giàu đời sống tri thức và làm giàu đời sống văn hóa của chính ta.

Đại học Nalanda của Phật giáo đại thừa tại Ấn Độ, cách

60 • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

Bồ Đề đạo tràng khoảng 80km, được xây dựng vào thế kỷ thứ V, là trường đại học đầu tiên trên thế giới. Đại học này đã được trùng tu hai lần, lần thứ nhất vào thế kỷ thứ VII, lần thứ hai vào thế kỷ thứ IX. Đến cuối thế kỷ thứ XII bị Hồi giáo đập phá nát và đốt cháy thư viện chín tầng. Thời gian cháy thiêu rụi cả thư viện kéo dài đến sáu tháng. Ngài Đường Huyền Trang đã đến học tại đây sáu năm, vào đầu thế kỷ thứ VII và có khoảng năm năm làm giáo sư lỗi lạc của đại học Nalanda này. Vài chục năm đầu, số lượng sinh viên của trường là mười ngàn, số lượng giáo sư giảng viên là một ngàn năm trăm. Tỷ lệ về giáo sư và sinh viên như thế là quá tốt trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ. Diện tích của trường nằm trên chiều dài 15km và chiều rộng 10km. Cho đến hiện nay, người ta khai quật chỉ một phần mười diện tích vừa nêu. Tất cả sinh viên đã ở đây học từ năm thứ nhất đến lúc ra trường hoàn toàn miễn phí về nội trú. Chính phủ đạo Phật lúc bấy giờ tài trợ cho chương trình như quy mô vừa nêu. Để được nhập học, sinh viên phải trải qua mười kỳ thi trắc nghiệm vấn đáp. Bốn cổng của đại học Nalanda có bốn giáo sư lỗi lạc làm công tác phỏng vấn và đánh rớt rất cao. Tỷ lệ đậu chỉ khoảng năm phần trăm, và không có chuyện đút lót. Các giáo sư của trường Nalanda được trả lương hậu hĩnh, cho nên họ làm đúng chức năng và niềm tin mà ban lãnh đạo của trường giao phó.

Khi đến tham quan, du khách dù là Phật tử hay không Phật tử thường được hướng dẫn viên địa phương nói đùa rằng, ngày xưa muốn vào học đại học Nalanda thì sinh viên phải có kiến thức giỏi thực sự, đậu kỳ thi trắc nghiệm vấn đáp, còn bây giờ muốn vào đại học Nalanda, chúng ta chỉ tốn 100 Rupi tiền vé vào cổng, (tương đương 2,5USD). Thời đó, sau khi nhập học, sinh viên được huấn luyện theo đạo đức

giáo dục mà đức Phật dạy trong kinh *Thiện Sanh*. Những điều thầy dạy phải được trải nghiệm bằng các kỳ thi thực tập.

Cũng như khi chúng ta tiếp nhận một điều hay lẽ phải nào đó, nếu cứ giữ nó dưới dạng tri thức thông thường thì nó không có giá trị cho ai, cho nên phải trải nghiệm bằng sự ứng dụng. Toàn bộ mười ngàn sinh viên trong khu vực trường đại học Nalanda và một ngàn năm trăm giáo sư kiểm tra đời sống, sinh hoạt và thực tập của họ.

Mô hình xây dựng trong đại học Nalanda gồm phòng có cấu trúc hình vuông hoặc hình chữ nhật. Chính giữa hình vuông là giảng đường. Trong giảng đường có giếng nước. Trên bục cao hơn bên dưới, các học viên được khích lệ chất vấn để tiếp thu những điều hay. Khi đã tiêu hóa điều hay thì phải trải nghiệm nó trong đời sống sinh hoạt thường nhật. Mỗi phòng có diện tích khoảng hai mươi mét vuông. Năm đầu, sinh viên được ở ghép, hai người một phòng, gồm một sinh viên năm thứ hai trở đi và một sinh viên mới nhập học; thông qua đó việc truyền trao các kinh nghiệm tu học trong trường được tiếp nối. Đến năm thứ hai, thứ ba trở đi, mỗi sinh viên phải ở riêng một phòng để đầu tư thời gian trọn vẹn cho việc nghiên cứu. Dù là sinh viên đời, nhưng khi đã nhập học trong đại học Nalanda thì họ đều có cơ hội trải nghiệm thiền, thực tập tâm linh, và sống chuẩn mực. Cho nên, khi trưởng thành là một nhà giáo, những tri thức đạo đức và tri thức về điều minh triết Phật dạy đã thấm nhuần trong đời sống của họ. Và rồi, họ truyền trao chìa khóa tri thức với trách nhiệm cao nhất mà một nhà giáo cần có.

Rất tiếc, chủ nghĩa cực đoan Hồi giáo đã hủy diệt đập phá đại học Nalanda, phá nát hết phần lớn các công trình Phật tích tại Ấn Độ, các đền đài, chùa, miếu và giết hại tăng ni. Riêng Bồ Đề Đạo tràng vẫn còn nguyên vẹn do không bị

phát hiện, mặc dù chiều cao của tháp này trên bốn mươi mét. Người ta cho đó như một sự màu nhiệm, hiểu theo nghĩa, giác ngộ là tâm điểm của Phật giáo, còn mọi thứ khác trên cuộc đời này đều bị luật vô thường chi phối, bị sự tàn phá của con người thách đố; nhưng sự giác ngộ vẫn được xem là bất diệt.

5. Nhớ làm những điều đã học

Để nhớ, người học cần có phương pháp ghi chú. Khi đọc sách cũng cần có phương pháp ghi chú. Ngày xưa phương pháp ghi chú là những chiếc thẻ, chiều dài khoảng một tấc rưỡi, chiều rộng khoảng một tấc đến một tấc hai. Kích thước của thẻ có thể nhỏ hơn tùy vào sở thích và văn hóa của từng nơi.

Khi đọc một tác phẩm, ta ghi mã số của sách, tên tựa đề, các chương, số trang có nội dung cần ghi chú. Ta liệt kê những câu trích dẫn trực tiếp có nội dung quá sâu sắc, dù ta nỗ lực muốn viết khác đi cũng không thể hay hơn được. Ta ghi chú nó như một công cụ phục vụ cho ý tưởng của mình. Hoặc những câu mà nội dung của nó quá dở, nếu không phân tích sai lầm của nó thì những thế hệ đi sau sẽ ngộ nhận và chịu nhiều tác dụng phụ tiêu cực. Ta cần trích dẫn nguyên văn để phản ánh, giúp người sau tránh sai lầm tương tự. Do vậy đọc xong một quyển sách, người biết đọc sẽ phải mất cả chồng giấy, và mỗi khi tra khảo lại, phải tra từng thẻ, tốn rất nhiều thời gian.

Ngày nay phương pháp này đã được hỗ trợ bởi công nghệ vi tính và internet. Phần lớn sách được đưa vào kỹ thuật số, ebook, hoặc dạng file trên mạng toàn cầu. Ta có thể download, copy rồi dán vào những tài liệu cần, cho nên việc ghi chép cũng không nhọc nhằn như ngày xưa. Ta có thể ghi chép vào văn bản Ms Word, mỗi khi cần ta chỉ đặt lệnh tìm

kiếm để các dữ liệu đó xuất hiện. Hoặch chỉ cần một động tác gõ trên internet, vài giây sau ta có hàng nghìn đường link đối với những dữ liệu cần thiết mà ta đang tra cứu. Nhờ công nghệ internet, người học dễ dàng nhớ hơn, đỡ mất thời gian hơn.

Người học không nên biến bộ não của mình trở thành thư viện, mà hãy sử dụng nó để xử lý các nguồn thông tin từ sách vở, từ thầy cô, và từ sự suy tư sáng tạo có phương pháp của bản thân. Ai lệ thuộc quá nhiều vào bộ nhớ và lạm dụng nó sẽ không phát huy được năng lực phân tích và sáng tạo trong học tập. Giáo dục chỉ mang tính chất gợi mở để người học đào sâu và tìm kiếm những nghiên cứu đầu tay hay nguyên thủy, từ đó đóng góp cho lĩnh vực. Muốn như vậy, kiến thức về phương pháp luận và kiến thức về ngôn ngữ gốc là hai điều không thể thiếu. Phương pháp giúp ta rút ngắn thời gian, hiểu sâu, hiểu toàn diện, hiểu trong mối tương quan liên ngành, giúp ta có nhận định chuẩn xác về từng vấn đề tri thức liên hệ đến lĩnh vực mình nghiên cứu. Bỏ phương pháp thì học hoài học mãi cũng chẳng đến đâu.

Xử lý nguồn dữ liệu đòi hỏi tính khách quan, ta có thể áp dụng cách thức đơn giản sau:

Đầu tiên, ta đóng vai người phản biện khi đọc một quyển sách nào đó. Ta cố gắng vạch lông tìm vết những lỗi sơ suất có thể có trong tác phẩm. Dĩ nhiên không phải để tấn công tác giả hay để khẳng định mình giỏi, mà vì mục đích đạt nguồn động lực mạnh và không dễ dãi trong việc thừa nhận các kết quả nghiên cứu được công bố của người khác. Nhờ đó sau một thời gian ngắn ta có thể phát hiện thêm nhiều điều mới.

Bước hai, hãy đặt mình vào vai trò tác giả, được yêu cầu viết lại tác phẩm theo cách thức mới hơn. Lúc đó ta phải cố gắng tìm cách diễn đạt tương đương mà không trùng lặp văn.

64 • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

Bằng cách này, tự động ta ghi chép được những ý tưởng sáng tạo của bản thân.

Bước ba, đặt mình với tư cách một tác giả để cảm nhận những thuận lợi và khó khăn mà tác giả có thể có, bao gồm nguồn tài liệu, bối cảnh lịch sử, các công trình khảo cổ, nhân bản học, ... vừa mới được khám phá. Như vậy tác giả đó phải có trách nhiệm tự hoàn thiện tri thức, hiệu đính, cập nhật thông tin.

Nhờ ba thái độ vừa nêu được áp dụng một cách nhuần nhuyễn trong quá trình đọc sách, ta tránh khỏi thái độ cực đoan phê phán, nhưng lại tìm ra lối giải quyết mọi vấn đề một cách sáng tạo và mới mẻ hơn. Như vậy, tuy là người đi sau, ta vẫn có thể làm làn sóng sau đẩy làn sóng trước, giúp lĩnh vực đó ngày càng được cập nhật và tiến bộ. Đó là cách ghi nhớ.

Khi ghi nhớ có phương pháp, ta dễ dàng thực hiện những điều đã học. Tiêu hóa một tri thức là điều khó, nhưng không khó đến mức không làm được. Vấn đề ở chỗ, đạo Phật dạy chúng ta chìa khóa tin vào tiềm năng có thể trở thành hiện thực. Ta có các kỹ năng thực tập dần dà làm quen thì ta có thể thành công trong lĩnh vực tương tự.

Tổ Qui Sơn dạy: “*Bỉ ký trượng phu, ngã diệc nhĩ. Bất ưng, tự khinh nhi thoái khuất*”. Nếu trong đời đã từng có các bậc trượng phu, thì ta cũng có thể trở thành một trong số đó; do vậy không nên tự khinh mình bằng thái độ mặc cảm tự ti mà bỏ lỡ cơ hội, để trở thành kẻ thụt lùi phía sau. Lời dạy này hoàn toàn khác với “*Trèo cao té đau*”. Người trèo cao không đánh giá đúng năng lực của mình, không biết tiềm năng của mình, mà cứ tự bơm phồng giá trị bản thân; rốt cuộc vúi với không đúng cách sẽ trở thành người bị rơi rớt. Còn lời dạy

của Phật giáo khích lệ ta phát huy khả năng tiềm tàng bằng chiếc chìa khóa phương pháp và tri thức, để ta ngày càng tiến bộ hơn chính bản thân mình.

Các vận động viên thể thao dù là vô địch toàn cầu, cũng đều nỗ lực phá kỷ lục của bản thân. Đó là thái độ tích cực. Người học cũng cần phá kỷ lục bản thân của mình. Nếu hôm qua, ta có một nguồn tri thức hay, nỗ lực lần đầu bị thất bại, thì ngày hôm nay ta phải rút kinh nghiệm, nỗ lực làm sao để thành công. Chiến thắng vượt qua bản thân là điều rất khó. Khi nỗ lực có phương pháp, ta sẽ nắm chắc phần thắng trong tay. Tiêu hóa tri thức rồi biến chúng trở thành những ứng dụng lại càng khó hơn, nhất là những tri thức về điều mình triết, đạo đức và đời sống tâm linh. Giữa tri thức và thực hành có khoảng cách rất lớn. Người chịu khó tìm hiểu và ứng dụng sẽ rút ngắn khoảng cách này lại trong phạm vi có thể cho phép đối với một người phàm. Còn những người xuất gia học Phật, phải thấy rõ mục đích của mình là trở thành thánh, cho nên nỗ lực hạn chế tối đa khoảng cách giữa tri và hành, biến chúng trở nên hợp nhất. Trong kinh đức Phật dạy, cái gì nói được cái đó làm được, cái gì làm được cái đó nói được. Làm được dẫn đến nói được không phải là chuyện dễ. Nói thuộc về nghệ thuật, làm thuộc về kinh nghiệm và quyết tâm cộng với phương pháp. Cho nên đức Phật thừa nhận giữa cái nói cần phải đi theo bằng cái hành; cái thực hành cần phải minh họa bằng cái nói để tri thức đúng trở thành một hiện thực, và hiện thực đó tiếp tục mời đèn thắp sáng cho bao nhiêu thế hệ học hỏi về sau.

Vai trò của tu sĩ Phật giáo là hướng dẫn tốt và thực tập tốt. Thực tập tâm linh tốt cộng với kỹ năng hướng dẫn giúp người nghe dễ dàng hiểu và hành trì.

Trong năm trách nhiệm đạo đức của người học, theo đức

Phật, trách nhiệm thứ năm quan trọng nhất. Kiến thức suông, kiến thức thiếu ứng dụng, kiến thức chỉ để học mà biết sẽ chẳng phục vụ gì cho ai. Do vậy tránh tình trạng thái cực đầu tư vào việc học mà chẳng làm bất cứ một việc gì. Nhiều người treo trên bức tường nhà họ đầy kín các bằng cấp, văn bằng, chứng chỉ. Khóa học nào họ cũng có mặt, học đến đâu đỗ đạt đến đó nhưng nguồn tri thức ứng dụng lại hoàn toàn thiếu, cho nên học để hãnh diện, học để đốt thời gian. Ở hải ngoại người ta khích lệ việc học, ai thất nghiệp mà đi học sẽ được hưởng tiền trợ cấp. Điều đó dẫn đến tình trạng, nhiều người thích ăn trợ cấp, cứ đăng ký đi học để có bằng, chứ không phục vụ gì cho ai. Đó là những quan niệm lạc hướng trong việc học.

II. ĐẠO LÀM THẤY CÔ GIÁO

Đáp ứng với trách vụ đạo đức của học viên, đức Phật khuyên đội ngũ thầy cô giáo, giảng viên, giáo sư cần thực hiện năm bổn phận sau:

1. Huấn luyện đúng chân lý

Chân lý trong mỗi lĩnh vực ngành nghề là hoàn toàn khác nhau. Đó là kiến thức mang tính phương pháp luận trong lĩnh vực mà các nhà nghiên cứu đầu nguồn đều phải thừa nhận không tranh cãi. Còn những kiến thức gì được khám phá công bố mà có nhiều tranh luận thì tính giả thuyết đó chỉ được xem như một dữ liệu tham khảo, chứ không phải kiến thức chuẩn hoặc kiến thức nền. Do đó, để tránh tình trạng huấn luyện sai nguồn tri thức, các thế hệ thầy cô giáo cần có lương tâm nhà giáo. Những gì đúng thì truyền trao, những gì không cam đoan đúng sự thật thì ta đưa ra như một giả thuyết. Sự cẩn trọng trong tình huống này giúp thầy cô giáo truyền trao tính trung thực trong nghiên cứu. Người học trò

khi tiếp thu nguồn tri thức như thế cũng sẽ có sự cẩn trọng cần thiết.

Ở những nước nghèo, khi tài liệu nghiên cứu còn thiếu thốn thì thầy cô giáo được xem là điểm tựa tri thức, truyền trao cái gì là ghi chép đầy đủ cái đó; ghi chép càng nhiều càng không sáng tạo. Còn trong thế giới tiến bộ, thầy cô giáo chỉ là nguồn dữ liệu tham khảo, cũng giống như các quyển sách trong thư viện, có loại sách mang giá trị tham khảo trực tiếp, nhưng cũng quyển mang giá trị tham khảo gián tiếp. Thầy cô giáo cũng vậy.

Sở dĩ trong lĩnh vực nghiên cứu, người ta buộc phải như thế là để tránh ảnh hưởng uy tín của vị thầy đi trước. Nếu ta tin tuyệt đối rồi truyền bá nguồn tri thức sai, kéo từ thế hệ này sang thế hệ khác, thì việc tẩy não và điều chỉnh nhận thức sai lầm sẽ khó vô cùng, so với việc gieo một kiến thức mới có nội dung chuẩn. Do đó phải huấn luyện đúng phương pháp, đúng nguồn tri thức trong từng lĩnh vực.

Muốn như thế, các giáo viên phải được học đến nơi đến chốn. Tại các nước nghèo đang phải đối diện với nạn khủng hoảng do lương bổng thấp, thầy cô giáo ra trường không có việc làm đã tạo nỗi ám ảnh với những người đi vào ngành sư phạm. Đầu vào sư phạm ngày càng ít, người ta đã phải hạ điểm chuẩn xuống thấp để có thêm thí sinh dự thi. Từ đó dẫn đến hậu quả, thầy cô giáo không chuẩn mực về tri thức, khiến cho thế hệ kế thừa bị ảnh hưởng. Thông thường thế hệ đi sau tiếp nhận nguồn tri thức trường lớp ít hơn thế hệ đang đứng lớp, ngoại trừ một số ít lĩnh vực đặc biệt, thì việc tiếp nhận đó đặc biệt hơn những người truyền trao.

Như vậy, lương tâm tri thức giúp ta truyền bá những gì được xem là đúng, có tinh thần khách quan trong nghiên cứu

68 • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

khoa học. Tinh thần này yêu cầu ta bắt chấp mình thuộc tôn giáo nào, hệ triết học gì, khuynh hướng chính trị xã hội ra sao; cái gì đúng ta phải thừa nhận, cái gì sai ta phải ghi nhận là sai.

Galilei từng tuyên bố những điều trái ngược với kinh thánh Cựu Ước của Do Thái, Thiên Chúa giáo và Tin Lành, nên đã bị đưa lên giàn hỏa mấy lần. Vì muốn sống để tiếp tục nghiên cứu khoa học; nên trước giàn hỏa, ông phải nói đúng với kinh thánh. Nhưng khi được thả ra, ông vẫn quả quyết vũ trụ không phải là cái nắp vung, chẳng có bầu trời như người ta đã nói trong kinh thánh; và trái đất không phải là mặt phẳng được nắp vung bầu trời che đậy. Quả địa cầu có hình bầu dục, vận chuyển theo quỹ đạo, dưới sự tương tác của hệ mặt trời và nhiều hệ mặt trời trong vũ trụ bao la. Đó là người có lương tâm tri thức khoa học, công bố những điều đúng. Cuối thế kỷ hai mươi, đức giáo hoàng John Paul đệ nhị đã phải đại diện cho toàn bộ giáo hội Thiên Chúa giáo xin lỗi gia đình Galilei và rửa tội cho ông, vì ông vốn không có tội nhưng bị giáo hội Thiên Chúa giáo kết tội.

Nhà khoa học vật lý lỗi lạc Albert Einstein tuyên bố, trong tương lai nếu có một tôn giáo, tạm gọi là tôn giáo hoàn vũ, có thể đáp ứng cho xã hội loài người hai phương diện vừa khoa học vừa tâm linh thì đó chỉ là đạo Phật. Một người theo Anh giáo, giáo phái của Tin Lành, mà lại tuyên bố như thế, có thể nói rằng ông rất có tinh thần khách quan trong nghiên cứu khoa học về tôn giáo. Phần lớn chúng ta không có tinh thần như thế.

Đức Phật dạy, thầy cô giáo cần phải truyền trao tri thức đúng. Cái gì đúng, chúng ta phải nói, không giấu giếm, không bao che, không tình cảm riêng tư mà phải vì lợi ích của toàn cầu.

2. Dạy trò những điều chưa biết

Đi học là để tiếp thu tri thức mình chưa hề biết. Do đó, học trò nào than phiền thầy này cô kia dạy khó hiểu, chứng tỏ ta vẫn còn rất dở. Khó hiểu vì đó là nguồn tri thức mình chưa biết đến, nó chính là động cơ để ta tiếp tục học. Còn chưa nói ra, ta đã biết thì học phỏng ích gì. Càng học càng thấy thắc mắc nhiều và hầu như thế giới là cái gì đó kỳ lạ. Đó mới là dấu hiệu của sự tiến bộ.

Ngạn ngữ phương Tây nói, khi chưa học thấy mình biết rất nhiều, khi vừa học chút ít liền thấy mình vẫn biết khá; nhưng đến khi học thật cao và sâu mới thấy mình chẳng biết bao nhiêu. Từ đó trở nên khiêm tốn hơn. Nguồn tri thức của con người là vô tận như vũ trụ bao la này. Sinh ra trên cuộc đời thêm tí tí kiếp, ngàn ngàn năm ánh sáng, ta vẫn không thể nào học hết được nguồn tri thức cần có cho lĩnh vực chuyên môn và đời sống gia đình. Cứ mỗi tích tắc trôi qua, trên hành tinh xuất hiện hàng trăm bằng phát minh, sáng kiến được đăng ký tác quyền. Do đó sẽ rất ngớ ngẩn nếu thầy cô lên lớp truyền trao những kiến thức mà học sinh đã biết rồi.

Để truyền trao kiến thức chưa biết, thầy cô giáo phải đọc sách nhiều hơn học trò, nghiên cứu nhiều hơn, có trách nhiệm với tri thức khách quan và tri thức khoa học, chứ không phải lên lớp giảng tràng giang đại hải nhằm chứng tỏ mình giỏi. Theo đức Phật trong kinh *Tương Ưng*, thầy cô giáo cũng như giới tu sĩ truyền trao những chiếc lá trong tầm tay thay vì giới thiệu những chiếc lá trong rừng. Lá trong tầm tay là những chiếc lá có chọn lọc, có giá trị thực tiễn, cần thiết cho việc học, học xong có thể ứng dụng. Trên nền tảng của những chiếc lá này, học trò có thể nghiên cứu các chiếc lá khác mà mình cần. Như vậy, chúng ta phải chất chiu chọn lọc, mà sách giáo khoa từ lớp mười hai trở xuống đã làm công tác đó.

70 • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

Dĩ nhiên có những sách giáo khoa quá cao so với trình độ của học viên, khiến học viên phải bơi, phải chạy hòa tốc mới có thể đáp ứng được chương trình, dẫn đến tình trạng bị căng thẳng.

Bốn năm thuyết giảng tại Hoa Kỳ, trung bình hai tháng một lần, tôi tiếp xúc rất nhiều với các bậc phụ huynh và họ đều nói rằng, con em của họ khi mới từ Việt Nam đang học lớp bảy, sang Mỹ học lớp tám vẫn thấy kiến thức lớp tám thấp hơn trình độ lớp bảy ở Việt Nam. Đó là chưa kể số lượng môn ở Việt Nam quá nhiều so với các quốc gia tiên tiến. Ở những nước tiên tiến, từ lớp mười hai trở xuống, người ta không nhồi sọ, không bắt học sinh học quá nhiều kiến thức thuộc lòng. Từ cấp cử nhân trở lên thì sự truyền trao tri thức nhiều hơn, phương pháp hơn, nền tảng hơn thì sinh viên Việt Nam bắt đầu thua kém hơn sinh viên da trắng. Đến cấp thạc sĩ, sinh viên Việt Nam bị bỏ xa ở đại đa số. Đến cấp tiến sĩ, sinh viên Việt Nam bị rơi rớt đáng kể; và hậu tiến sĩ thì chẳng còn bao nhiêu sinh viên Việt Nam đáp ứng yêu cầu. Lý do ta bị nhồi sọ quá tải nguồn tri thức không cần thiết, cho nên bộ não phát triển sớm, đè nặng lên ký ức. Việc sử dụng bộ não sai phương pháp này khiến học sinh bị khựng lại ở tuổi phát triển về sau.

Học là tiến trình chạy marathon chứ không phải chạy cự ly ngắn 100m, cho nên chương trình học cần phải được cải cách. Đó là chưa kể hiện nay, ngoài chương trình nhồi sọ, các em phải học thêm từ sáng đến chiều tối, không còn thời gian thư giãn và “tiêu hóa” kiến thức vừa tiếp nhận. Vì vậy, thầy cô giáo nên truyền trao kiến thức vừa phải, và kiến thức đó là những điều rất mới cho thế hệ học trò.

3. Giải rõ những điều thắc mắc

Trong truyền thống Phật học Trung Quốc có câu: “*Tiểu nghi tiểu ngộ, trung nghi trung ngộ, đại nghi đại ngộ*”. Thắc

mắc ít, nghi tình ít thì sự giác ngộ ít; thắc mắc nhiều nghi tình nhiều thì sự giác ngộ nhiều. Thắc mắc và nghi tình này đạt được trong quá trình trải nghiệm sự mở khai tuệ giác của tâm, chứ không phải đi tìm cầu nguồn tri thức bên ngoài. Do đó ta phải luôn đề khởi những gì chưa biết bằng hàng loạt câu hỏi lớn, chẳng hạn “Tại sao nó như thế mà không phải là cái khác?”. Việc đặt câu hỏi về tính chất của sự vật sự việc sẽ giúp ta phanh phui manh mối gốc rễ, mà thông qua bài kinh *Chuyển Pháp Luân*, đức Phật cho đó là cách giải quyết tốt nhất các vấn nạn cá nhân, gia đình, xã hội, cộng đồng, quốc gia và toàn cầu ở quá khứ, hiện tại, lẫn vị lai, từ đại cương đến chi tiết, từ việc lớn đến việc nhỏ. Thừa nhận bế tắc khổ đau là một vấn đề; kể đến truy tìm nguyên nhân để khắc phục hậu quả; thừa nhận hạnh phúc đạt được từ việc tháo mở bế tắc; và thực hiện nó bằng con đường bát chánh.

Giáo dục ngày nay nếu áp dụng qui trình Tứ Diệu Đế của đức Phật thì chắc chắn sẽ không có cái gì không làm được. Muốn như vậy, thế hệ học trò phải biết thắc mắc và đặt câu hỏi. Giáo dục tiên tiến luôn khuyến khích đặt câu hỏi. Người giảng dạy chỉ truyền trao gợi ý. Trong kinh đức Phật thường sử dụng phương pháp vấn đáp, chiếm khoảng sáu mươi phần trăm tổng số bài kinh. Ngài không giảng tràng giang đại hải như trong các bản kinh đại thừa dành cho hàng Bồ tát, mà Ngài thường hỏi, ví dụ: “*Này, A Nan, thân thể này là sở hữu của ai?*”. A Nan đáp “*Thân thể này không phải là tôi, không phải là sở hữu của tôi, không phải là tự ngã của tôi*”. Khi A Nan đại diện cho cộng đồng học trả lời thì rõ ràng người học sẽ dựa trên thắc mắc, rồi giải quyết thắc mắc của mình bằng câu hỏi phản ngược từ người giảng dạy. Đó là cách gợi mở. Tri thức thông qua sự gợi mở rất sáng. Khi đã hiểu, học viên sẽ nhớ đến đời, thậm chí chết mang theo trong sinh tử luân hồi.

Phần lớn các kỳ thi tuyển sinh tại Học viện từ năm 2006 do chúng tôi ra đề, một số thầy cô tăng ni sinh trẻ cũng đoán biết việc ấy. Khi chúng tôi vào lớp để kiểm tra, giám sát thi cử thì có sinh viên than: “Đề này khó quá làm không nổi!”. Dụng ý của họ không biết là gì, nhưng tôi chỉ trả lời: “Cái nào khó mới nhớ đời đời kiếp kiếp, nó chính là vốn liếng lâu dài”.

Những gì ngoài tầm tri thức của bản thân sẽ tạo thành một câu hỏi lớn. Khi trở về sau ngày thi, ta giở lại sách vở nghiên cứu, tìm hiểu, nhờ tư vấn của những người đi trước để mở được vấn đề; lúc đó nó trở thành nguồn tri thức của chính mình. Muốn làm được việc ấy, học viên nên chịu khó ngồi ở những dãy ghế đầu để tạo sự tự tin. Phần lớn học sinh rụt rè và lười biếng chỉ thích ngồi ở dãy sau để khỏi bị điểm mặt chỉ tên. Ngoại trừ tình huống trong giảng đường, vì trong giảng đường không có thi cử nên ngồi đâu cũng được; còn trong học thì cố gắng ngồi ở những dãy ghế đầu để ta dễ dàng tập trung và truyền cảm hứng cho người giảng. Điều đó làm cho giảng viên có trách nhiệm hơn, nhiệt tình giúp ta khám phá những điều mới hơn.

Học sinh, sinh viên giỏi ngoài việc hỏi tại trường lớp còn hỏi riêng thầy cô giáo. Nếu gặp được thầy cô giáo có trách nhiệm cao, chỉ cần gợi ý cho ta tác phẩm A, chương B từ trang mấy đến trang mấy nêu vấn đề đó một cách sâu sắc; ta về đọc lại là vỡ lẽ hết vấn đề, thay vì phải tìm tòi đọc thêm vài chục quyển sách khác. Việc chỉ điểm như thế thông qua một thắc mắc đưa ta tiến bộ nhiều hơn. Do đó phải giải rõ những thắc mắc có căn nguyên, có cội nguồn, phương pháp chứ không nói càn. Đừng cậy mình là thầy cô giáo, bắt người khác phải chấp nhận những gì mình nói là chân lý, việc đó không có trong nghiên cứu. Trong nghiên cứu, tất cả được xem là tính khả thể diễn ra theo hai hướng: đúng hoặc sai,

không có hơi hơi đúng, hay suýt nữa sai. Hơi hơi đúng có nghĩa là sai, cái gì gần với chân lý thì không phải là bản thân của chân lý. Nửa cái bánh có thể ăn đỡ đói, nửa ly nước có thể đỡ khát, nhưng nửa chân lý thì không dùng được. Chân lý phải hoàn toàn, cho nên hãy giải đáp cặn kẽ tất cả những thắc mắc bằng tri thức đúng cho người học.

4. Truyền trao không giấu nghề

Việc này hơi khó, một số thầy cô giáo phải mất đến hai ba chục năm để có được lượng kiến thức quý hiếm nào đó, thậm chí tài liệu dẫn đến nguồn tri thức quý hiếm đó được họ giấu rất kỹ vì hơn thua nhau chỉ ở nguồn tài liệu. Họ có thể nghĩ rằng, mình đã tốn công, tiền bạc, thậm chí trả bằng xương máu, nên không lý gì lại đi truyền trao hết những gì mình có.

Người Trung Hoa cũng vậy, đa số có thói quen giấu nghề. Họ dùng từ “nghề gia truyền”, tức cha mẹ truyền lại cho đứa con tâm đắc nhất trong nhà. Những đứa con khác chưa chắc được trao. Cứ như thế, nguồn tri thức quý hiếm trong lịch sử phát triển của loài người ngày càng mất dần theo năm tháng thời gian do những con người bòn xén tri thức cứ khư khư giấu giữ nó, chưa kịp truyền trao thì đã bị vô thường kéo đi, thần chết gõ cửa. Trong các loại bòn xén, bòn xén về tri thức là xấu nhất.

Dân gian Việt Nam có câu, cho tài vật chứ không cho kiến thức tạo ra tài vật. Người ta sợ kẻ khác học được nghề thì mình sẽ bị cạnh tranh, mất tầm ảnh hưởng, bị thay đổi vị trí, và uy tín trong xã hội ngày càng giảm dần. Đó là nhận định ích kỷ và thiên cận.

Ngày nay, ta thấy các khu chợ bán theo loại mặt hàng chuyên dùng, nếu chỉ có một tiệm bán thì lượng du khách và người đi chợ sẽ không nhiều. Vì có nhiều quầy bán cùng một

mặt hàng, tính cạnh tranh cao nên du khách đến đông hơn. Vậy tính liên kết trong nhóm có cùng chủng loại, đầu tư cho cùng một nghề nghiệp hay công việc càng đưa xã hội phát triển hơn. Dĩ nhiên sự loại trừ nào cũng có cái giá đắt của nó.

Tri thức cũng vậy, nếu ta truyền trao cho nhiều người thì nhiều người cùng gánh vác công việc thay thế cho ta. Nếu ta biết cấy tạo thêm nhiều cây rừng, thì những cây rừng mới giúp những cây rừng đã có chống lại phong ba bão táp, lũ lụt do thiên tai.

Trong kinh *Duy Ma*, đức Phật dạy kỹ năng truyền trao tri thức qua hình ảnh vô tận năng. Từ một ngọn đuốc, ta thắp sáng sự truyền trao cho mười ngọn đuốc, rồi mười ngọn đuốc lại được nhân bản thành hàng trăm, hàng nghìn ngọn. Đức Phật dạy ta cách phân tích, số lượng n lần tức là vô cực ngọn đuốc được mỗi thắp sáng có tính năng, không hề cướp đi cơ hội thắp sáng của ngọn đuốc đầu. Hay nói cách khác, ngọn đuốc đầu mỗi như thế không có nghĩa nó bị tắt đi cơ hội thắp sáng.

Xã hội loài người khác với xã hội loài động vật ở chỗ có lòng tri ân và đền ơn. Dĩ nhiên cũng có một số người vô tình, bạc nghĩa, phản thầy, phản chủ, nhưng số lượng đó không đáng kể. Đừng vì vài con sâu mà biến cả nồi canh mất đi cơ hội sử dụng. “*Mía sâu có mắt, nhà dột có nơi*”, người xấu A không phải là người xấu B và ngược lại. Bằng tinh thần đó ta mới mở rộng nỗ lực truyền trao tri thức và hành diện tự hào với việc làm như thế.

Đức Phật là người có tinh thần vô ngã trong truyền trao. Ngài dạy chân lý chính Ngài đạt được, không phải do Ngài sáng tạo ra nó. Ngài nói Ngài chỉ là người đi trên con đường tìm ra phương pháp, đến nơi đầu tiên, và công bố công trình

đó bằng cách vẽ lại, hướng dẫn để mọi người cùng đến. Có Ngài hay không có Ngài, quá khứ chân lý cũng như vậy, hiện tại nó không hề thay đổi, tương lai nó vẫn như thế. Tứ Diệu Đế vĩnh viễn ba đời chư Phật phải nương vào để làm đạo, truyền bá, độ sinh, và giải quyết nỗi khổ niềm đau của kiếp người. Đó là sự khiêm tốn và vô ngã về tri thức khám phá. Ngài truyền trao không giấu nghề và cũng không bao giờ có tác quyền.

Trong kinh *Viên Giác*, đức Phật khẳng định, bốn mươi chín năm thuyết pháp, Ngài chưa từng tuyên bố một lời nào. Thực tế Ngài đã thuyết giảng hơn ba trăm nghìn bài pháp thoại, kể cả những bài kinh ngắn. Không phải vì Ngài thiếu trách nhiệm nhân sự và pháp lý về những gì đã dạy. Chân lý của đức Phật siêu việt hơn tất cả các tôn giáo khác, điều đó không có gì bàn cãi. Ở đây, ý Ngài muốn nói rằng, chân lý là của chung chứ không phải của riêng Ngài. Ai cũng có quyền tiếp nhận nó, truyền bá nó, sở hữu nó và nguồn tài nguyên tri thức chân lý của đức Phật là vô tận, không sợ bị tranh giành. Vì thế, Ngài phủ định tính tác giả về chân lý của Ngài, để mọi người dễ dàng tiếp nhận mà không phải băn khoăn về tác quyền như chúng ta hiện nay.

5. Giúp trò trưởng thành, hạnh phúc

Vai trò này giống như làm cha mẹ. Trưởng thành về tri thức, trưởng thành về nhân cách, trưởng thành về đạo đức là ba điều mà thầy cô giáo không thể bỏ qua.

Ngày nay, sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình được phân định rõ, nhà trường quản lý tri thức và đạo đức của học sinh trong phạm vi trường lớp. Gia đình quản lý đạo đức, quan hệ dân sự, quan hệ luật pháp tại nhà cũng như ngoài xã hội. Do vì sự phân công đó mà phần lớn thầy cô giáo không

hề bận tâm khi phát hiện học trò có thói quen sử dụng lời nói vắng tục, hằn học, chua chát đối với bạn bè. Thầy cô xem nó không phải bản phận cần điều chỉnh của mình. Dần dà các em trở nên hư đốn. Dù có kiến thức nhưng thiếu đạo đức thì về sau đi đến đâu, các em cũng sẽ ngạo mạn, hống hách, ngang tàng, không tôn ti trật tự, không biết tôn trọng ai, đó là mối đe dọa cho sự phát triển xã hội.

Phương châm giáo dục của Việt Nam: “*Tiên học lễ, hậu học văn*” còn quá nhiều giới hạn. Lễ nghĩa chẳng qua chỉ ngoại giao, liên hệ đến văn hóa. Chẳng hạn, gặp thầy cô giáo khoanh tay cúi đầu chào; vào lớp, ra về đều thưa gửi. Đó là sự tôn kính thông thường. Đức Phật muốn cao hơn, Ngài giúp học trò mình trưởng thành về ba phương diện tri thức, nhân cách và đạo đức. Do đó thầy cô giáo cũng phải đóng vai trò như cha mẹ, khích lệ học sinh khắc phục điểm yếu kém, đặc biệt đối với học sinh nghịch ngợm, không biết tôn trọng bạn bè, không tôn trọng người truyền trao tri thức, chệnh mảng học hành.

Cách đây vài hôm, Sở giáo dục Huế kỷ luật một giáo viên đã phạt học sinh bằng cách đánh đòn. Cô giáo này vốn đang chịu áp lực trong thai kỳ, cộng với áp lực đạt chỉ tiêu loại giỏi ở kỳ thi sắp tới, nên khi kiểm tra bài những học sinh không thuộc, cô đã dùng hình phạt đòn roi, một điều đại tối kỵ trong giáo dục. Trừng phạt không được cho phép, mà thầy cô phải khích lệ niềm đam mê học tập ở học sinh, giúp các em thấy rõ việc trưởng thành về tri thức bằng nỗ lực học, miệt mài học là một nhu cầu, là chiếc chìa khóa dẫn đến thành công.

Dân gian dạy: “*Mười năm đèn sách không ai biết. Đến lúc thành danh thiên hạ hay*”, đó là qui luật. Ta cũng không thể trách cuộc đời này vô tình khi ta khó khăn trong học tập,

không được trợ giúp; chỉ đến lúc thành công thì hàng vạn nhân duyên xuất hiện, kẻ mời mọc, người xin hợp tác. Cuộc đời là vậy. Vấn đề còn lại là trong suốt mười năm đèn sách ấy, ta phải biết ẩn mình.

Một số người vừa học vừa làm, như thế hiệu quả sẽ không cao. Tuy có thể đỗ đạt nhưng không thể xuất sắc được. Còn vừa học vừa chơi lại càng khó thành công hơn. “Mười năm đèn sách không ai biết” nghĩa là mình tự giữ mình, chứ không phải lên án thái độ khinh thường của người đời. Ngày ngày ở giảng đường, giờ nghỉ ở thư viện, về nhà phụ giúp gia đình, chăm lo trách nhiệm bản thân; không la cà, chơi bời, hưởng thụ,... tính trách nhiệm với cam kết đó giúp ta trưởng thành về tri thức.

Trưởng thành về nhân cách, ta phải học lễ, học văn hóa và tôn giáo. Ba phương diện này giúp ta phát triển nhân cách rất tốt. Đức Phật có hàng trăm, hàng nghìn bài kinh dạy về phát triển nhân cách. Nếu các bậc cha mẹ chỉ cần chọn lọc những câu danh ngôn Phật dạy, chẳng hạn 423 câu trong kinh *Pháp Cú*. Mỗi ngày ta tặng con mình một câu, đó là phương châm sống, để tư duy, thì lợi lạc biết chừng nào.

Chùa Giác Ngộ đã xuất bản quyển sách “*Trí tuệ của đức Đạt Lai Lạt Ma*”, chia thành 365 ngày, trích dẫn từ hàng chục tác phẩm nổi tiếng của ngài, được thuyết giảng và ghi chép lại trong mấy chục năm qua. Mỗi ngày ta chỉ cần mở một trang, chiêm nghiệm suy nghĩ một câu, nó liền trở thành một món thực phẩm tinh thần cực kỳ quý giá, giúp ta phát triển nhân cách, khắc phục những yếu kém, vượt qua những thói quen, làm mới nhận thức và thay đổi được cuộc đời.

Để phát triển đạo đức, thầy cô giáo cũng cần khuyến học trò của mình thực hành năm điều đạo đức Phật dạy:

78 • GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH

- Không giết người và động vật, bảo vệ hòa bình.
- Không trộm cắp, chia sẻ sở hữu.
- Không ngoại tình, chung thủy vợ chồng.
- Không lừa đảo, có trách nhiệm đạo đức trong truyền thông, lịch sự, văn hóa, hòa hợp, đoàn kết, nói những lời có lợi.
- Không rượu chè ma túy, cam kết bảo vệ sức khỏe cho mình và người thân.

Ngoài ra, Thập Thiện trong đạo Phật cũng là nguồn dữ liệu đạo đức vô cùng quý giá. Nhiều quốc gia Hồi giáo, bao gồm Bangladesh, Pakistan đã đưa môn đạo đức Phật giáo trở thành môn học bắt buộc trong nhà trường, bởi vì họ hiếm tìm thấy nền tảng đạo đức nào như những gì đức Phật dạy, rất chuẩn và quan trọng trong ứng dụng.

Mấy chục năm qua, trường lớp Việt Nam nhồi sọ về chủ nghĩa yêu nước và chiến tranh, đưa ra nhiều tấm gương tiêu biểu về tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm như Lê Văn Tám, Phan Đình Giót,... Có thể những kiến thức đó tốt trong thời kỳ chiến tranh, để ai ai cũng thể hiện trách nhiệm và tinh thần yêu nước, sẵn sàng chết và đóng góp cho Tổ quốc. Nhưng áp dụng chương trình giáo dục đó vào thời bình vốn đang cần cho sự phát triển là một sai lầm về phương pháp. Phương tiện có thể chấp nhận trong một giai đoạn, nhưng biến nó thành cứu cánh là một đe dọa.

Gần đây, ta có bổ sung môn giáo dục đạo đức công dân mà còn đặt nặng quá nhiều về luật pháp cũng là điều chưa cần thiết. Những đạo đức về nhân cách, lối sống mới cần được triển khai nhiều hơn. Như thế thì các thế hệ học trò, khi ra đời lập nghiệp đổ rơi vào tình trạng gây khủng hoảng, bất ổn cho xã hội và cộng đồng. Sự nhận thức và trở về môn đạo

đức công dân dù quá muộn màng sau mấy chục năm, dù sao vẫn được xem là dấu hiệu tích cực cho nền đạo đức Việt Nam ở hiện tại, cũng như tương lai.

Bên cạnh đó, ta nên xóa bỏ cái nhìn xa lạ, sợ hãi và dè dặt về việc đưa đạo đức Phật giáo vào trường học tại các quốc gia. Tôi tin rằng, nơi nào thầy cô giáo thấm nhuần đạo đức Phật giáo, trong lúc giảng dạy văn học, lịch sử hoặc những môn thuộc khoa học xã hội và nhân văn, thậm chí trong khoa học tự nhiên, lồng ghép các tư tưởng đạo đức Phật thì biết bao nhiêu thế hệ học trò sẽ được lợi lạc. Học trò được lợi lạc đồng nghĩa gia đình và xã hội được bình an hạnh phúc.

Tóm lại, năm điều đạo đức Phật dạy cho hàng học trò và năm điều đạo đức cho nhà giáo, theo tôi dù trải qua hai mươi sáu thế kỷ vẫn còn chỗ đứng vững trong bối cảnh giáo dục hiện đại. Rất mong tất cả chúng ta phát tâm trở thành truyền thông viên, thông điệp viên cho những lời Phật dạy đến với cộng đồng giáo dục trên toàn cầu nói chung, và tại Việt Nam nói riêng; gần gũi thiết thực nhất là cho con cái trong gia đình mình. Mỗi bậc cha mẹ nên làm truyền thông viên, vừa đóng vai trò làm cha mẹ vừa đóng vai trò làm thầy cô giáo thì chắc chắn rằng con cái chúng ta sẽ trở thành trò ngoan giỏi trong việc học, tốt trong việc nhà, và có đạo đức trong tương quan xã hội.

Chương 4:

TÌNH THÂN QUYẾN

*Giảng ngày 02-9-2011 tại chùa Gio Linh, Quảng Trị
Phiên tả: Trần Thị Minh Tâm*



I. NĂM PHƯƠNG CÁCH THẮT CHẶT TÌNH ĐOÀN KẾT

Tình thân quyến là một phần quan trọng thuộc sáu tương quan gia đình và xã hội được đức Phật dạy trong kinh *Thiện Sanh*, bài kinh dạy chúng ta nghệ thuật xây dựng hạnh phúc gia đình và phát triển xã hội theo hướng bền vững. Rất tiếc phần lớn Phật tử tại gia ở các nước Phật giáo đại thừa lại ít biết đến bản kinh này. Lý do đơn giản là vì trong các nghi thức tụng niệm tại chùa thì bài kinh này không được đề cập.

Đối với tương quan gia đình, ngoài mối liên hệ thiêng liêng giữa cha mẹ con cái thì mối quan hệ giữa vợ và chồng cũng được xem là rất quan trọng. Sau một năm kết hôn, vợ chồng thường có con cái. Sau vài năm, xuất hiện mối quan hệ tình thân giữa anh chị em ruột thịt, và mối quan hệ họ hàng. Quan hệ tình thân có chức năng gắn kết đời sống hạnh phúc của từng gia đình nhỏ.

Đức Phật dạy mỗi người chúng ta với tư cách là người thân cần phát triển năm đạo đức gia đình. Khi được ứng xử bằng năm tương quan đạo đức, ta cũng phải ứng xử bằng năm tương quan đạo đức tương tự. Có như thế, anh chị em bà con quyến thuộc sẽ cùng hỗ trợ và đồng hành trên con đường mưu cầu hạnh phúc cho nhau.

Mỗi điều tương quan đạo đức được đức Phật Như Lai nêu trong kinh rất ngắn gọn, nhưng giá trị hạnh phúc của nó còn mãi với chúng ta. Thậm chí đến hàng chục thế kỷ sau nó vẫn còn là tiêu chí, là phương châm, là cẩm nang xây dựng hạnh phúc tình thân.

Đức Phật dạy: “*Nhờ sống thân kính, nên được yên ổn, không lo sợ gì*”. “Thân kính” tức là tôn trọng trên dưới, có tôn ti trật tự, quan hệ hiếu thuận, có sự tương thân trợ giúp lẫn nhau; do vậy những người thân sẽ trở thành một lực lượng

84 • KINH THIÊN SANH

đoàn kết. Khi các thành viên trong họ tộc nối kết nhau, gia đình liền tăng sức mạnh. Đức Phật nói, khi đó sẽ không còn bất kỳ một nỗi sợ hãi cá nhân hay tập thể của bất cứ người nào, dù ở bất cứ nơi đâu. Tính liên minh người thân giúp chúng ta sống một cách hài hòa.

1. Giúp đỡ khi khó khăn

Việc cha mẹ giúp đỡ con cái, con cái hiếu thảo với cha mẹ là điều dễ thực hiện, mặc dù không phải gia đình nào cũng thực hiện được. Rộng hơn nữa là anh chị em, bà con huyết thống gần xa cũng phải có tâm hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau mỗi khi gặp gian khó.

Một trong sáu điều đạo đức của người tại gia được đức Phật dạy là luật Ba la mật. Bồ thí là thước đo cũng là nhịp cầu giúp đỡ người thân. Trong Tứ nhiếp pháp, tức bốn điều đặc nhân tâm thì bồ thí đứng đầu. Hiểu rộng nghĩa từ này trong ngữ cảnh gia đình, người có tinh thần bồ thí sẵn sàng giúp đỡ anh chị em ruột thịt và bà con thân quyến. Không đầu tư vào sự quan tâm giúp đỡ bằng vật thực, tài chính và vật chất cụ thể thì tình thân quyến có thể sẽ bị sút mẻ hay gặp nhiều trục trặc. Rất nhiều người sẵn lòng bồ thí cứu người, giúp đời ở bất cứ nơi đâu nhưng với thái độ lạnh như tiền vì trái tim đã bị băng giá đối với người thân ruột thịt nhất trong gia đình. Nếu người ấy là Phật tử càng vô tình làm cho những người xung quanh có ác cảm với Phật, nghĩ rằng do là Phật tử nên lối ứng xử mới kỳ quặc như thế.

Sự chấp trước cảm xúc đối với người thân bao giờ cũng cao hơn với người dung nước lã. Dân gian Việt Nam có câu: “*Hơi đâu mà giận người dung*”, nếu đó là chân lý thì dĩ nhiên nên áp dụng; nhưng nếu hiểu phiến diện thì một số lại cho phép mình được quyền giận người thân. Họ nghĩ rằng, vì

người thân hiểu mình, sống chung với mình, tương quan với mình như một tổng thể, ấy thế mà có những lời nói, hành động, việc làm khiến mình mất mặt; còn người dung nước lã, thỉnh thoảng gặp gỡ, ngoại giao, tiếp xúc, sau đó mỗi người một ngã thực hiện việc riêng; ít có thời gian để tâm lưu ý nên ta dễ dàng bỏ qua lỗi lầm hay sơ suất của họ. Theo Phật giáo, quan niệm này hoàn toàn sai lầm.

Chúng ta sống với người thân chứ không sống với người dung, mặc dù trong tương quan xã hội những tiếp xúc với họ là điều không thể tránh khỏi. Ai có lòng từ bi, cứu người, giúp đời thì trước nhất hãy thực hiện hành vi từ bi đó với người thân trong gia đình. Đức Phật thường khuyên Phật tử tại gia chia doanh thu hàng tháng ra làm bốn phần, 25% dành cho hiếu thảo với cha mẹ, 25% chi tiêu hàng tháng, 25% tiết kiệm và 25% còn lại để làm từ thiện. Hiếu kính cha mẹ là cụ thể hóa từ hành động giúp đỡ người thân. Cha mẹ là người thân thiết nhất trong cuộc đời, vì nếu không có cha mẹ chúng ta đã không thể tái sinh làm người. 25% dành cho việc từ thiện cũng có thể được hiểu trước nhất từ thiện cho những người thân. Sẽ chẳng có một giá trị thiết thực nào nếu ta đi giúp người khác trong khi người thân ruột thịt của mình ốm đau, khó khăn, bệnh tật mà mình lại không quan tâm. Ai rơi vào hoàn cảnh như thế thì hãy nương vào bài kinh này mà điều chỉnh mối quan hệ gia đình. Có thể vì một tính xấu, một thói khó ưa của người thân nào đó khiến chúng ta bị chai sạn tình thương trong gia đình nhưng đừng xem đó là rào cản cố định mà hãy nỗ lực giúp người khó ưa vượt qua tính xấu của họ.

Với nỗ lực, phương pháp, thiện chí, lòng kiên nhẫn, trí tuệ và từ bi, trước sau gì chúng ta sẽ cảm hóa được người thân. Việc trợ giúp họ là nhíp cầu rất quan trọng để sau này, tiếng nói chân thành của chúng ta được họ tiếp nhận một cách dễ dàng hơn.

2. Nói lời hòa nhã hiền lành

Khi con người trưởng thành, mối tương quan xã hội mở cửa với nhiều góc độ tình thương khác nhau. Nhu cầu tiếp xúc với mọi thành phần trong xã hội bắt đầu có mặt. Bằng kinh nghiệm của cá nhân, bằng sự chia sẻ kinh nghiệm của người đi trước, bằng bản chất công việc và nội dung yêu cầu của mỗi email gửi đến, cá nhân hay tổ chức buộc phải thay đổi chính mình để tạo phong cách lịch sự, lễ phép, nhã nhặn, hòa ái trong truyền thông ngôn ngữ giữa mình và đối tác. Bất được phương diện này thì vai trò, vị trí mình đang nắm giữ sẽ được bảo đảm, khả năng thăng tiến sẽ nhiều hơn.

Ở đây, đức Phật dạy chúng ta hãy thực tập với trái tim nhiệt huyết thật sự của mình đối với những người thân thiết, vì họ tiếp xúc với chúng ta ít nhất tám tiếng mỗi ngày. Khi buông lời chỉ chiết, nặng nề, căng thẳng, sân hận, hoặc ngữ điệu lên xuống của nội dung nói không được cân nhắc kỹ, cũng khiến người thân cảm thấy không vui; hạnh phúc gia đình giảm nhiệt. Dân gian Việt Nam thường nhấn mạnh góc độ lịch sự qua câu: *“Lời nói không mất tiền mua”*. Đạo Phật thì đi trực tiếp vào nội dung của sự truyền thông ngôn ngữ là làm sao đạt hai yếu tính: hòa nhã và hiền lành. Hòa nhã để không nói sốc, không chọc tức, không nói hận thù, trả đũa hơn thua, mà nói lời chia sẻ quan tâm lẫn nhau.

Thử quan sát hai hình ảnh ngữ điệu có cùng nội dung nhưng cách thể hiện khác nhau, dẫn đến người cảm nhận có các phản ứng hoàn toàn khác nhau. Người em trai nói với anh chị mình một cách nhẹ nhàng vui vẻ rằng: “Thưa anh chị, đến giờ cơm chiều, mời anh chị vào bàn kéo cha mẹ chờ”. Ngữ điệu như thế làm cho người nghe cảm thấy hân hoan rằng mình được tôn trọng dù mình có hơi chảnh mảng, lẽ ra đến giờ phải ngồi vào bàn mà không cần mời mọc.

Người sơ suất do nhiều việc hoặc sơ suất trong mỗi quan tâm với người thân sẽ biết mình cần điều chỉnh khi được em út nhắc khéo. Người nói cũng cảm thấy mình tăng giá trị. Nhờ đó, tình thân thương bên bữa cơm gia đình càng đầm ấm.

Cũng câu nói đó nếu bằng ngữ điệu lạnh lùng, hằn học thể hiện thái độ không hài lòng của người mời thì người được mời không cảm thấy hân hoan, nghĩ rằng mình không được tôn trọng.

Yếu tố hòa nhã trong ngôn ngữ truyền thông giúp chúng ta đặc nhân tâm một cách dễ dàng. Quý bà, quý ông làm công việc chiêu đãi viên hàng không, nhân viên ngoại giao thường biết ứng xử theo phép lịch sự tối thiểu, ăn nói luôn kèm theo nụ cười rất duyên, nhưng khi về đến nhà, một số họ lại không ứng xử như vậy. Họ cho rằng vợ chồng con cái, anh em vốn hiểu nhau nên chẳng cần màu mè, khách sáo. Họ mặc sức bộc lộ mặt trái của tính tình bằng lời ăn tiếng nói cộc cằn thô lỗ. Dù người phát ngôn đạt vị thế xã hội cao, tiền bạc nhiều, ngoại hình đẹp nhưng chắc chắn người tiếp nhận sẽ không thể vừa lòng.

Yếu tố hòa nhã còn được hiểu là ta phải thấy rõ mối tương quan giữa mình với người thân ở vị trí nào mà ứng xử một cách lịch sự. Cử chỉ hành động có tác dụng hỗ trợ cho ngữ điệu nhằm tăng mức độ lịch thiệp trong giao tiếp. Khi mang hạnh phúc đến cho người thân thì họ cũng hoan hỷ mang lại bình an cho chúng ta, đó là mối tương quan hai chiều.

Quan hệ vợ chồng nên lưu ý một điều, tình trạng tranh cãi, hơn thua chân lý đúng sai, phải quấy, thường tạo sứt mẻ thậm chí đổ vỡ hạnh phúc gia đình. Dù đối mặt nhiều vấn đề bất đồng lớn, ta cũng đừng vì thế mà nói lời hằn học với nhau.

Tương tự với bà con thân quyến hay người ngoài xã hội, chúng ta cũng phải để ý yếu tố hòa ái trong ngôn từ. Ngoài khẩu ngữ, con người còn có khả năng thể hiện truyền thông qua cử chỉ tay chân, những dấu hiệu, tín hiệu, các loại hình văn hóa và biểu tượng văn hóa. Chẳng hạn khi Phật tử vào chùa gặp quý thầy, quý sư cô thường chấp tay như đóa hoa sen trước ngực rồi cúi đầu xuống; có người niệm “Nam mô A Di Đà Phật”, hoặc gọn hơn là “mô Phật”. Là Phật tử, ta phải luôn liên tưởng mình đang dâng tặng một vị Phật tương lai đóa hoa sen biểu tượng, để mong mỗi người được mình tôn trọng đó có nhân cách vĩ đại, xứng đáng làm thầy của giới tại gia, biết sống tốt về đạo đức, trí tuệ và thiền định. Phật tử gặp nhau cũng xá chào nhau bằng một đóa hoa sen, dù không nói gì cũng tỏ rõ sự trân trọng dành cho người khác. Ngoài ra những cái bắt tay ôm, vẫy tay chào ở thế gian đều được xem là dấu hiệu của truyền thông. Chúng ta phải hết sức chánh niệm và tinh thức để ý đến truyền thông bằng ngôn ngữ làm cho người tiếp nhận cảm thấy hài lòng. Tránh tình trạng tạo thông tin hiểu sai để người ứng xử với chúng ta không hiểu, từ đó tương quan giữa ta và họ không tốt đẹp.

3. Hỗ trợ giúp người tiền bộ

Hỗ trợ có nhiều cách, bằng kiến thức, bằng kinh nghiệm, bằng sự dạy nghề, định hướng nghề nghiệp; hỗ trợ bằng vật thực, tài chính và nhiều hỗ trợ khác. Tuy nhiên để việc hỗ trợ có ý nghĩa thiết thực, đức Phật nhấn mạnh, giúp người tiền bộ nghĩa là phải giúp họ đứng về liên minh của cái thiện, cái tích cực. Từ bỏ tình trạng a dua, đồng lõa, thuận theo hành động xấu, nghề nghiệp xấu, cá tính xấu gây bất hạnh và tiêu cực giữa xã hội nói chung.

Ngày hôm qua, các phương tiện truyền thông từ tivi đến báo chí đều đưa tin sự kiện cậu thanh niên mười tám tuổi Lê

Văn Luyện đã ra tay giết đã man hai vợ chồng cùng đứa con gái của một tiệm vàng, để cướp vài chục cây vàng. Tuổi học sinh đã thể hiện hành động của giới giang hồ như thế quả thật là hồi chuông báo động đỏ. Báo chí đưa tin cha mẹ ruột của cậu, người bác và vài người thân trong gia đình cũng bị bắt vì giấu giếm bao che tội phạm; không báo cơ quan chức năng khi phát hiện cậu phạm pháp giết người cướp của ở mức độ nghiêm trọng. Theo luật hình sự Việt Nam và luật pháp trên toàn cầu thì tội đồng lõa, chứa chấp, không khai báo tội phạm đến các cơ quan chức năng, bất luận là ai, dù người thân hay người dung đều phải chịu tội cộng hưởng.

Về phương diện nhân quả và đạo đức Phật dạy, bao che tội lỗi cũng là việc tạo ra nghiệp xấu cho mình, cho người. Sự bao che đó đồng nghĩa giúp nhau trốn tù tội, trốn bắt hạnh, trốn luật pháp. Trong khi đức Phật dạy chúng ta giúp nhau tiến bộ chứ không giúp nhau bảo thủ cái xấu. Tinh thần trách nhiệm trước đạo đức nhân quả sẽ dạy chúng ta thái độ biết tự thú mà tự thú trong tình huống này đáng khích lệ. Lẽ ra cha mẹ cậu Luyện nên khích lệ đứa con ruột thịt của mình ra đầu thú, thừa nhận tội lỗi, đảng này họ bao che và chôn số vàng cướp được dưới hầm phân nhà mình. Bị phát hiện, họ phải lĩnh bản án ít nhất bảy năm tù.

Cho nên, cha mẹ giúp con cái, anh chị em giúp nhau, bà con quyến thuộc hỗ trợ cần nhấn mạnh mục đích của việc trợ giúp. Người thân tiến bộ được hiểu là ngày càng phát triển bền vững trong sự nghiệp, trong hạnh phúc gia đình bằng nỗ lực phấn đấu, khác hoàn toàn với đồng lõa a dua, bao che và giấu giếm để người thân ngày càng lún sâu vào con đường tội lỗi. Bài kinh *Địa Tạng* đưa ra hình ảnh khi một người thân nào đó va vào con đường tội lỗi cũng giống như rơi vào vũng bùn. Sự trợ giúp ở đây không phải là cùng nhảy xuống, như

90 • KINH THIÊN SANH

thế thì hai người nhanh chóng lút lún sâu và cùng chết. Trong tình huống này, ta cứ vẫn đứng trên bờ, dùng một sợi dây, một cái thang hoặc bất cứ phương tiện nào giúp người lâm nạn nương vào nhằm thoát khỏi cái chết bị chìm sâu.

Với con cái, đôi lúc sự giúp đỡ có thể bằng đòn roi thì con cái mới thức tỉnh quay đầu, chứ không phải lúc nào cũng lời ngon tiếng ngọt, muốn gì ùng hộ nấy.

Tại hầu hết ngôi chùa Bắc tông, ta thường thấy hai biểu tượng ông Thiện và ông Ác. Ông Thiện tượng trưng cho giáo dục đạo đức bằng lời lẽ khích lệ. Đối tượng được sử dụng phương pháp giáo dục này là những con người thiện, chỉ cần nói sơ sơ họ có thể tiếp nhận, ứng xử, và sống tốt. Còn ông Ác biểu tượng cho việc sử dụng phương pháp kỷ luật, thậm chí cầm tù để giúp kẻ ngoan cố, có nhiều thói hư tật xấu và đang nhiễm đấm trên con đường hưởng thụ được hồi đầu. Dù sử dụng phương pháp mềm hay cứng thì mục tiêu của chúng ta là giúp người đó tiến bộ. Cố gắng giúp vẫn không tiến bộ, ta phải hiểu mình sai phương pháp, cần quay trở về xem xét lại, điều chỉnh cách thức trợ giúp dành cho người thân.

4. Mang lại lợi lạc cho nhau

Ở đây đức Phật không dùng khái niệm kết quả hay hậu quả vốn đã được xã hội mặc định, kết quả phải tốt, hậu quả phải xấu, mà đức Phật nhấn mạnh đến sự lợi lạc. Việc giúp nhau vừa là tiêu chí vừa là thước đo cho quan hệ tương thân, mang lại lợi lạc cho nhau chứ không phải lợi lạc một chiều. Khi tiếp nhận sự giúp đỡ cũng không nên lợi dụng để trở thành một Chí Phèo hư đốn ỷ lại.

Gia đình nào có con nghiện ma túy dưới các hình thức đập đá, hút chích, thuốc lắc, hoặc rơi vào nghiệp đồ đen, ăn chơi hưởng thụ sa đọa, quen thói lêu lổng rày đây mai đó

không bận tâm đến trách nhiệm gia đình cũng như vai trò xã hội, thì đừng dễ dãi tin những lời hứa thông thường của chúng. Kinh nghiệm xã hội cho thấy những kẻ nghiện ma túy, cờ bạc, thích hưởng thụ, ăn chơi thì lời hứa của họ như trúng non dễ vỡ. Khi bị cơn nghiện khống chế, họ có thể đóng vai kẻ ăn năn hối lỗi, hồi đầu, thậm chí họ dùng gậy gộc tự đánh vào cơ thể mình cho bầm tím, chảy máu nhằm thể hiện sự chân thành hướng về con đường an vui. Nếu thiếu kinh nghiệm chúng ta sẽ rơi vào cái bẫy của sự dối trá. Sau khi chu cấp tiền bạc, hỗ trợ nhu cầu cần thiết thì những kẻ nghiện ngập như thể vẫn tiếp tục lún lút sâu trong con đường tội lỗi và đánh mất tương lai.

Đôi lúc chúng ta cần dùng phương pháp thật cứng rắn để mang lại lợi lạc cho nhau. Việc nào, hỗ trợ gì không mang lại lợi lạc thiết thực thì chúng ta dứt khoát không làm. Người thân có buồn, ta cũng hoan hỷ chấp nhận. Hãy tìm cách để họ hiểu rằng có những phương pháp mà cả hai bên đều phải hợp tác thì việc giúp đỡ mới thật sự có kết quả. Khi đón nhận bất kỳ sự trợ giúp nào, đừng nên lợi dụng vào nó. Phải sử dụng sự trợ giúp hay các dịch vụ hỗ trợ một cách có ý nghĩa, như thế mới không bị tổn phước. Cha mẹ thương con cũng không nên giao cho con tất cả gia tài thừa kế mà giao phương pháp tạo ra gia tài với sự hỗ trợ vốn liếng căn bản ban đầu. Con em sẽ nương vào đó trở thành người tự lập. Còn muốn gì cho nấy phần lớn làm con em bị hư nhiều hơn.

Sự giúp ích mang lại lợi lạc thiết thực nhất theo đức Phật đó là hướng người thân trở thành Phật tử. Một sự thật không thể phủ định là trong rất nhiều gia đình Phật tử, phần lớn quý bà tình tấn đi chùa, tu tập các pháp môn, làm các việc lành, tham gia Phật sự, hưởng ứng công tác từ thiện; còn quý ông với vai trò người chồng, người cha lại không có được sự nỗ

92 • KINH THIÊN SANH

lực tương tự. Lý do đơn giản là trong cơ chế tổ chức của đạo Phật không có những hình thái bắt buộc như các tôn giáo khác. Thói quen đã làm cho người ta trở nên chậm lụt, không thích đi chùa, không thích có mặt tại các giảng đường, không tinh tấn học hỏi Phật pháp. Và kết quả rất nhiều quý ông trở thành những người tụt hậu. Nếu đi chùa từ nhỏ với tư cách là Phật tử thuần thành, học hỏi nhiều điều đạo đức thì có lẽ mỗi gia đình đều có những ông chồng lý tưởng, những người con, người cha lý tưởng. Gia đình như thế sẽ trở nên gắn bó hơn.

Do đó phải làm sao thuyết phục vợ chồng, con cái, anh chị em, bà con nếu chưa chính thức trở thành Phật tử thì hãy nhanh chóng tham gia các sinh hoạt hợp pháp của đạo Phật, các hoạt động gia đình Phật tử trong những ngày lễ lớn, rằm tháng giêng, tháng tư, tháng bảy, tháng mười và ngày lễ vía Phật. Đó là cách chúng ta giúp đỡ cả một tương lai, thậm chí nhiều đời kiếp sau cho người thân được lợi lạc.

5. Chân thật, không hề dối gạt

Là thành viên cùng gia đình mà còn gian dối, cân đong tính đếm hơn thua, lừa đảo, qua mặt thì thử hỏi trong đời này còn thành phần nào, con người nào, ở đâu không dám làm như thế. Cho nên đức Phật rất thiết thực ở chỗ, muốn trở thành công dân tốt của một quốc gia, thành viên tốt của xã hội thì trước nhất phải là thành viên tốt của gia đình. Tiêu chí làm thước đo người tốt là lòng chân thật, thuật ngữ trong kinh tạng Pali gọi là “Hạnh chân nhân”.

Đối với người xuất gia, khi phát triển sự chân thật trong ngôn ngữ, hành động việc làm, trong sự nghiệp hóa độ, trong các Phật sự dần dần giúp ích cho cuộc đời, thì người ấy sẽ trở thành một thánh nhân. Do đó chân thật là yếu tố rất quan trọng. Sự chân thật được hiểu là người có mối quan tâm đến

lợi ích cộng đồng nhiều hơn lợi ích bản thân. Ta lấy lời dạy của đức Phật làm trục xoay, đôi lúc cá nhân mình tùy thuận theo tập thể để mang lại lợi lạc chung, có tinh thần công ích nhiều, người như thế dù sống ở bất cứ nơi nào cũng cống hiến hết mình cho xã hội, luôn minh bạch và do đó ai sống chung cũng cảm thấy nhẹ nhõm, thư thái, bình an, không phải lo nghĩ, sợ hãi hay dè dặt. Sống chung trên danh nghĩa vợ chồng, anh chị em, bà con với nhau mà còn căng thẳng, thì sống với người dung sẽ càng mệt mỏi hơn vì một vài thói hư tật xấu của họ.

Để thoát ly tính dối gạt, đạo Phật dạy chúng ta lấy mình làm ví dụ. Ta đau khổ thế nào khi bị người khác dối gạt thì kẻ bị ta dối gạt cũng khổ đau tương tự. Quan hệ vợ chồng chẳng hạn, phát hiện bạn đời ngoại tình, lập tức nổi đau đó khiến nạn nhân se thắt lại và mất hết niềm tin.

Ngày hôm qua, một Phật tử làm nghề tiếp viên hàng không đến chia sẻ nỗi đau của gia đình. Cô phát hiện cha cô ngoại tình, và mẹ cô bị ám ảnh đến nỗi không còn muốn sống trên thế gian này nữa. Đời sống gia đình bỗng trở nên lạnh nhạt. Người cha trong tình huống này muốn nỗ lực sám hối làm lại cuộc đời nhưng không được vợ đón nhận một cách tha thứ. Bà luôn bị ám ảnh rằng trong nhiều năm qua, bà bị chồng lừa gạt. Bà không còn niềm tin rằng trong tương lai, chồng bà sẽ sống chân thật như đã từng chân thật trong quá khứ.

Đánh mất sự chân thật khiến chúng ta dính vết như về uy tín, và phải mất rất nhiều thời gian gầy dựng lại. Như vậy tốt nhất chúng ta hãy chân thật với nhau. Nhiều người thích nói láo, nghĩ rằng mình nói không hại ai thì không sao. Cứ tự an ủi như thế cho nên từ nói láo vô hại dẫn đến nói láo có chủ đích.

Người tu học Phật phải tập từ cái đơn giản đến cái phức

94 • KINH THIÊN SANH

tập. Thực tập kiên trì sẽ tạo thành thói quen giúp chúng ta không có phản ứng quan cách, ngược lại sống chuẩn mực, minh bạch; ai gần gũi cũng cảm thấy quý mến trọn thương.

II. NĂM CÁCH ỨNG XỬ ĐẾN ĐÁP

Khi được ứng xử bằng năm tương quan vừa nêu thì đức Phật dạy chúng ta phải đổi lại cũng bằng năm cách:

1. Bảo hộ không cho buông lung

Bảo hộ tức là thái độ chăm sóc, lo lắng, giúp đỡ người thân không để giải đãi, lười biếng, buông lung, hưởng thụ, sa đọa, và phạm pháp. Nhìn chung giúp người đó đi trên con đường chân lý, đạo đức để được hạnh phúc ở hiện tại hoặc tương lai. Các bậc phụ huynh nhiều kinh nghiệm muốn con em mình có tương lai hạnh phúc, thì khi con còn nhỏ nên dẫn vào chùa quy y. Đừng sợ rằng với tuổi đó, con em do quá nhỏ chưa thể ghi nhận gì. Trẻ con ngày nay thông minh và phát triển não bộ hơn chúng ta rất xa, chẳng hạn mới vài ba tuổi đã biết quan niệm về thẩm mỹ.

Năm 2002, chúng tôi bắt đầu thực hiện bộ lịch treo tường chụp hình chú tiểu. Đối tượng mời chụp phần lớn là các bé từ chín tháng đến ba tuổi trong nước lẫn nước ngoài. Chúng tôi cố tình chọn những em bé bụ bẫm, sang trọng, gương mặt sáng sủa, điệu bộ tự tin, nụ cười rạng rỡ nhằm làm bộ lịch trở nên ấn tượng. Tuy nhiên, phải rất vất vả chúng tôi mới thuyết phục được những em bé này trở thành người mẫu chú tiểu. Trong mười trường hợp thì chúng tôi thành công tới đa bốn. Sau khi cha mẹ chấp nhận, cho phép chụp hình lên ảnh, nhiều bé lại lắc đầu. Hỏi tại sao thì các bé trả lời rằng sợ cạo đầu sẽ xấu.

Hiện nay, trẻ em xem phim Hàn Quốc rồi đua nhau cắt

tóc theo kiểu Hàn Quốc. Khi phong trào model được lan rộng qua các phương tiện truyền thông thì tự động trẻ em tiếp thu rất nhanh. Cha mẹ không cần phải tư vấn, chúng cũng tự biết chọn model áo quần, đầu tóc, điệu bộ, dáng vẻ. Cho nên ở tuổi mầm non, con em chúng ta cũng có thể tiếp nhận lễ quy y. Đến tuổi thiếu niên, chúng ta lại đưa đi quy y thêm lần nữa. Nếu vẫn chưa có ấn tượng thì sau này ta tiếp tục cho quy y. Là Phật tử từ nhỏ, trẻ em sẽ được học hỏi điều hay lẽ phải, sống đạo đức và không buông lung vì đạo đức Phật dạy tinh tấn, không bỏ cuộc giữa chừng, không chán nản thất vọng, không cường điệu hóa nỗi khổ niềm đau, và không phớt lờ bế tắc. Trẻ sẽ trưởng thành biết quan tâm, biết sống có chánh niệm, biết để ý thể hiện tình thương đối với tha nhân. Như vậy đồng nghĩa chúng ta giúp trẻ tạo tinh thần tự lập, phấn đấu vươn lên. Tương lai cha mẹ khỏi lo lắng con mình rơi vào những tệ nạn xấu. Đạo đức Phật giáo có thể trang bị cho chúng bộ áo giáp chống lại cái xấu xa tiêu cực của cuộc đời.

2. Hỗ trợ không để hao tổn

Hao tổn liên hệ đến ba phương diện: tiêu thụ, sức khỏe, lối sống.

Tiêu thụ bao gồm ăn uống, ngủ nghỉ, du lịch và nhu cầu thường nhật khác. Truyền đạt cho người thân đạo đức Phật giáo để người đó hình thành đức tính hài lòng biết đủ, từ bỏ tâm cạnh tranh hơn thua, đua đòi, bắt chước. Khi gia đình mình khó khăn hơn gia đình chúng bạn, biết thấy rõ hoàn cảnh của mình để không gây áp lực với cha mẹ; và người thân không gây áp lực cho nhau.

Vợ hoặc chồng cũng phải biết hài lòng như thế, không nên so sánh vợ/chồng mình với vợ/chồng người khác về trang sức phẩm, thời trang, lối sống, thu nhập. Càng so sánh

tiêu cực, ta càng khó sống hạnh phúc với người thật việc thật trong gia đình.

Sức khỏe được đức Phật sánh ví với gia tài, của quý. Có sự nghiệp, tiền bạc mà thiếu sức khỏe thì sự nghiệp và tiền bạc ấy chẳng còn ý nghĩa gì. Ta sẽ bị chết yểu, hoặc đau bệnh và không thể làm nên sự nghiệp lớn. Khi tư vấn cho con em, không nên tình nguyện đưa độc tố vào cơ thể thông qua đường tiêu thụ của bao tử. Ngày nay tiêu thụ còn mở rộng dưới hình thức truyền thông. Chẳng hạn, đọc tờ báo tức là chúng ta đang tiêu thụ tin tức, xem truyền hình là đang tiêu thụ văn hóa, lịch sử, khảo cổ, thời sự... Khi tiêu thụ bất cứ cái gì qua các giác quan mắt, tai, mũi, lưỡi, thân ý đồng nghĩa ta đang tiêu thụ cuộc sống của chính ta.

Do đó, phải biết làm chủ các giác quan để việc tiêu thụ không tạo thói quen xấu, những trói buộc xấu. Cái gì nhiều sẽ trở thành quen. Thói quen ban đầu chỉ giãng nhẹ như tờ màng nhện, về lâu về dài sẽ như sợi xích. Người ăn trà bị thói quen ăn trà trói buộc; kẻ hút thuốc không có thuốc luôn uể oải lờ đờ; người uống cà phê nếu thiếu nó thì ngủ gà ngủ gật.

Nếu chọn một thói quen, tốt nhất hãy chọn thói quen tích cực như thói quen đi chùa, thói quen ngủ sớm, thức sớm, thói quen cứu người giúp đời, thói quen quan tâm đến những người thân, thói quen phụng sự xã hội, v.v... đều có giá trị xây dựng cuộc đời, xây dựng sự nghiệp, hạnh phúc của bản thân và tha nhân. Làm được như thế thì không thể nào bị hao tổn.

Mùa tựu trường là mùa mà phần lớn bậc phụ huynh phải khổ đau, khôn đốn khi thấy con em người khác thi đậu đại học, cao đẳng, trung cấp; còn con em của mình lại thất bại. Nỗi tổn hao hạnh phúc khiến nhiều cha mẹ mất ăn mất ngủ. Trong trường hợp thi đậu thì phải lo áo mới, tiền học phí

ngày càng cao, các chi tiêu, vật dụng đến trường. Trường hợp con em đi học xa, phải chi tiêu phòng thuê, xe cộ; biết bao mối lo toan khác. Người con có hiếu phải biết tận tụy, bớt sử dụng tiền bạc của cha mẹ nhằm bớt đi sự hao tổn của gia đình. Thói quen nghiện ngập, cờ bạc, tiêu xài càng làm cho sự hao tổn diễn ra lớn hơn.

Mê tín dị đoan cũng là nguyên nhân lớn gây hao tổn gia đình. Đốt giấy vàng mã cho người quá cố, tiếp đãi cúng kiếng quá nhiều cho thầy bùa, thầy ngãi, thầy pháp là những việc làm không đúng thực tế. Mỗi lần lên đồng với phương pháp ngày nay mất cả trăm triệu; nhiều gia đình phải đi vay mượn để lên đồng. Hệ quả là đánh mất hạnh phúc, sự nghiệp; khó khăn, trở ngại, mà bệnh tật vẫn y nguyên, thậm chí còn nặng hơn. Ngoài ra, đưa tiền cho bọn người mê tín thì nghiệp tội sẽ tăng, bất hạnh lại chồng thêm bất hạnh mới. Đó là sự hao tổn về trí tuệ, hao tổn về phước báu. Người Phật tử chân chính cần phải tránh xa.

3. Che chở thoát khỏi sợ hãi

Sợ hãi trước nhất là sự tự khủng bố và sau đó là những mối lo lắng về xã hội bao gồm con người. Kể từ khi vụ khủng bố ngày 11 tháng 9 diễn ra gần một thập niên tại Hoa Kỳ, thế giới bỗng chứa đầy cảm giác sợ hãi, còn kẻ quậy phá thì không biết sợ là gì. Thế giới không còn cảm giác bình yên như con người mong mỏi.

Trong kinh tạng Pali, đức Phật nói rằng người sống đạo đức và trí tuệ luôn vẫy tay chào vĩnh viễn với mọi hình thái sợ hãi. Chúng ta có nhân cách tốt, đạo đức tốt, tôn trọng luật pháp, thì đâu phải sợ luật pháp, sợ khổ đau, cầm tù. Nếu sống chuẩn mực, chân thật quan tâm người, giúp đỡ đời thì ta cũng không sợ lời thị phi, lời phê bình chỉ trích. Muốn tránh sợ hãi

98 • KINH THIÊN SANH

một cách lâu dài, một mặt phát triển trí tuệ để giúp chúng ta nhận thức đúng, hành xử đúng; mặt khác phát huy đời sống đạo đức. Đó là tiêu chí quan trọng nhằm giải quyết các vấn nạn thường nhật diễn ra xung quanh chúng ta.

Sợ hãi là kẻ thù của hạnh phúc. Nơi nào tồn tại sự sợ hãi nơi đó không có bình an. Giải thoát, Niết bàn hay sự chứng đắc chẳng qua là sự rũ bỏ trọn vẹn toàn bộ mọi hình thái của sợ hãi trong tâm, trên thân và bối cảnh đời sống diễn ra xung quanh chúng ta. Khi ai đó đạt trí tuệ làm chủ mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, ý hình dung, thân xúc chạm thì người ấy không còn sợ bất kỳ điều gì, kể cả sợ ma. Phật tử mà còn sợ ma là mê tín. Vì trong các kinh, đức Phật nói rất rõ ma không thể hại con người. Ma chẳng những không phải là đối tượng đáng sợ mà còn là đối tượng đáng thương. Vì vướng vào tình yêu, tình thương, gia tài, sự nghiệp, oan ức, hận thù, bất đắc kỳ tử và các hình thái tự vẫn; một số người sau khi nhắm mắt vẫn tồn tại trong cảnh giới trung gian giữa sống và chết. Họ cần sự trợ giúp bằng các khóa lễ cầu siêu của người sống. Chúng ta không nên sợ mà phải thương để giúp họ vượt qua.

Nhiều bà vợ, nhiều ông chồng mới ngày hôm qua còn nằm chung trên chiếc giường; sáng hôm sau một trong hai người trở thành quá cố. Người còn lại sợ không dám vào phòng đó, không dám nằm trên chiếc giường đó; do vì quá mê tín. Phim ma, truyện ma phần lớn đều bịa đặt, khai thác nỗi sợ hãi của con người để làm giàu. Ma Mỹ dữ hơn ma Trung Quốc, vì ma Mỹ có thể lập kế hoạch giết người hàng loạt, còn ma Trung Quốc chỉ hù dọa, quây phá sơ sài. Tuy nhiên, thực tế không có ma nào quây phá được ai. Chỉ có hành động xấu, thói quen, lời nói xấu làm hại chính chúng ta chứ không ai khác.

Che chở để thoát khỏi sợ hãi, tốt nhất chúng ta khoác vào mình chiếc áo giáp của đời sống đạo đức và trí tuệ, đồng thời hỗ trợ người thân khoác vào đời sống của họ cũng chiếc áo đạo đức và trí tuệ đó. Hai “vệ sĩ” này sẽ đưa chúng ta thoát khỏi mọi sự sợ hãi. Khi không còn sợ hãi, chúng ta sẽ đạt đến thế giới Niết bàn.

Khủng bố là nỗi sợ hãi nội tại, đồng thời là hành động gây ra nỗi sợ hãi cho tha nhân. Hãy luôn giúp đỡ lẫn nhau để người khác không còn sợ hãi. Sợ hãi bị thất nghiệp, sợ hãi bị ruồng bỏ, sợ hãi bị bóc lột, sợ hãi bị khinh thường, sợ hãi về ngoại hình xấu, sợ hãi vì bệnh tật, bị cô lập xã hội, v.v... và trăm ngàn nỗi sợ hãi khác đều là những nỗi ám ảnh của chúng ta.

Người tu học Phật thấy rõ vô thường. Khi những tổn thất diễn ra, ta quán vô ngã để không đánh đồng khổ đau vào mình, nhờ đó, trong hoàn cảnh khổ đau tương tự, người tu học Phật thoát ra một cách nhẹ nhàng. Còn sự sống và sức khỏe, ta còn cơ hội để tạo dựng những gì đã thất thoát. Còn hạnh phúc và trí tuệ, ta còn phát huy gấp trăm lần những gì ta chưa có. Thay vì đầu tư vào sự tiếc nuối để nhận lấy sợ hãi, hãy đầu tư vào phương pháp để tạo ra sự tạo dựng đó. Không đạt được lần này thì nỗ lực thành công trong lần khác. Phải sáng suốt tìm cơ hội tốt đẹp cho mình. Người thân cũng phải biết giúp đỡ nhau thoát khỏi nỗi sợ hãi.

Tuy nhiên cũng có những nỗi sợ hãi liên hệ đến bệnh lý, chẳng hạn bệnh hoang tưởng. Người bị chứng bệnh hoang tưởng gồm có ba loại:

- Hoang tưởng mắt, tức là ảo ảnh.
- Hoang tưởng tai, tức là ảo thanh.
- Hoang tưởng về những người xấu đang rình rập theo dõi, ám hại mình, tức là hoang tưởng ý.

Ba loại hoang tưởng này đều gây cho bệnh nhân rơi vào nỗi khủng hoảng rất lớn. Người bị hoang tưởng tai thường nghe một âm thanh nào đó văng vẳng; có thể là một âm thanh ấn tượng, hoặc âm thanh sợ hãi khó quên, khiến người đó không đủ định.

Người bị ảo giác thường thấy trước mặt mình một con ma, hoặc có ai đang ra lệnh, chỉ đạo mình phải làm chuyện này chuyện nọ; không làm không chịu nổi. Rất nhiều bệnh nhân tâm thần từ góc độ ảo giác đã phải chết bởi xe lửa cán, hay xe đụng, là bởi vì đang đi qua đường rầy, họ cứ thấy trước mặt mình là một cánh đồng hoa thơm hay thấy căn nhà của ông bà ngoại, nơi những người thân đang vẫy tay chào gọi: “Hãy đến đây! Hãy đến đây!”. Họ cứ đâm chiêu suy nghĩ và bị xe đâm chết.

Còn loại hoang tưởng thứ ba thì luôn nghĩ rằng có ai đang rình rập, theo dõi, trù báo, hãm hại mình. Loại hoang tưởng này rất khó điều trị.

Rơi vào một trong ba hoàn cảnh vừa nêu thì tốt nhất chúng ta đưa người thân đến bác sĩ tâm thần để được hỗ trợ về thuốc nhằm làm giảm dần nỗi sợ hãi. Đừng nghĩ người thân mình bị tà ám ma theo, mắc đàng dưới hay bệnh đàng trên, rồi đưa đến thầy bùa, thầy ngãi, thầy pháp, lên đồng lên cốt và cho rằng ông bà tổ tiên nhập về trừng phạt. Nghe những ông thầy bùa, thầy pháp phán sai, lòng chúng ta càng sợ hãi hơn, tốn tiền bạc theo thầy pháp chỉ thấy bệnh tật ngày càng gia tăng.

Cho nên khi thấy người thân ngồi nói nhảm một mình, hay không nói năng, thường bỏ nhà đi, tìm mọi cách để trốn nhà thì đây là dấu hiệu của bệnh tâm thần, còn đa số khác là dấu hiệu của bệnh hoang tưởng. Tốt nhất dẫn người đó đến

bệnh viện tâm thần để được các bác sĩ điều trị. Dù người bị tâm thần không thừa nhận mình đang bệnh, ta vẫn phải đưa đến bệnh viện. Các chuyên gia hiểu phương pháp sẽ biết cách xử lý bệnh lý bộ não để giúp bệnh nhân chóng vượt qua. Đừng quy kết con em hay người thân của mình đang mắc đàng dưới hay bị ma nhập. Ma quỷ không làm điều này. Ma nhập cũng chỉ nhập trong khoảng thời gian nhất định một vài giờ chứ hiếm khi tái nhập. Khi nhập vào, họ sẽ nói những điều liên quan về cái chết, tên, tuổi, ngày tháng năm sinh, chết ở đâu, chết như thế nào rồi nhờ người nhà trợ giúp. Nếu chúng ta hỏi số điện thoại, địa chỉ người thân thì họ sẽ đáp đúng để ta gọi kiểm chứng, đó mới là ma nhập. Còn không kiểm chứng được thông tin thì phần lớn là bị ảo giác, hoang tưởng, tâm thần phân liệt. Thấy rõ điều này, ta có thể bớt đi nỗi sợ hãi.

4. Khuyên răn ở chỗ vắng người

Đây là yếu tố tâm lý rất tinh vi mà đức Phật đã nhấn mạnh. Vợ khuyên chồng trước mặt bạn bè làm cho người chồng cảm thấy tự ái, nhột, chạm lòng tự trọng. Chồng khuyên vợ hay la rầy vợ trước mặt bà con người thân thì dù có lỗi đi nữa, người vợ cũng chưa chắc sẵn lòng nhận lỗi. Tương tự việc góp ý con cái, anh chị em, bà con cần phải thể hiện yếu tố tâm lý này. Bởi vì sự mặc cảm, tự ti, làm cho người ta cảm thấy mình đang bị tấn công. Dù thừa nhận mình sai nhưng chưa chắc đã sửa sai.

Do đó khi có nhu cầu góp ý, khuyên răn thì hãy nhớ lời dạy trong kinh *Thiện Sanh*, rằng khuyên chỗ vắng người. Tâm lý học ngày nay gọi là “nói với nhau” thay vì nói về nhau. Nói về người thứ ba đang vắng mặt trong nội dung cuộc nói chuyện, chẳng hạn vợ nói về chồng khi chồng đang ở phân xưởng làm việc, chồng nói về vợ khi vợ đang đi thăm

họ hàng thì lời nói truyền đạt nhiều lần. Tình trạng tam sao thất bản khiến câu chuyện trở nên căng thẳng hơn. Nếu không vì mục đích tích cực, ta không cần nói những lời không liên hệ đến người khác để họ bắt buộc phải lắng nghe.

Phần lớn vợ chồng sau khi ly hôn, muốn con em liên minh phía mình nên luôn có khuynh hướng nói xấu người còn lại. Cha kể tội mẹ, mẹ kể tội cha sẽ khiến đứa con thấy mặc cảm vì cha mẹ mình, trong khi đức Phật dạy con cái phải hiếu kính với song thân, xem cha mẹ như hai vị Phật ở nhà. Chuyện vợ chồng tự hai vợ chồng giải quyết, đừng lôi kéo con em về phía liên minh với người này, chống lại người nọ. Dầu có giận mấy đi nữa, ta cũng phải nói tốt về cha hoặc mẹ nó; còn gút mắc giữa mình và người còn lại sẽ tự giải quyết sau. Nói về nhau chỉ đem lại mâu thuẫn. Đó là lời thị phi, tán gẫu, chỉ trích, đâm thọc thiếu thiện chí. Còn nói với nhau là chúng ta nói trực diện và cần nói ở chỗ vắng người, bằng ngôn ngữ từ ái, hòa nhã, hiền lành. Như thế người được nói sẽ cảm thấy tội lỗi nhiều hơn và nhanh chóng sửa chữa những thói hư tật xấu.

Vợ hơn chồng cũng phải hết sức cảnh giác khi giao tiếp. Đừng ý rằng mình học vị cao hơn, vai trò xã hội lớn hơn, tạo tài chính gia đình nhiều hơn, uy tín mình nổi bật hơn thì bắt buộc chồng phải răm rắp nghe lời. Vợ chồng có quyền bình đẳng trong mọi tranh luận với nhau nếu giải pháp của một trong hai người chưa thỏa đáng. Đừng áp đặt chân lý theo kiểu cái cày đi trước con trâu để rơi vào bệnh chủ quan. Nhiều quý bà thành đạt vẫn bị chồng ruồng bỏ, không phải vì họ không đẹp, không giàu sang, mà bởi vì tính gia trưởng. Đặc biệt khi người chồng đến cơ quan xí nghiệp có thư ký riêng, người làm việc dưới trướng dạ bẩm lễ phép, và được làm hài lòng. Người đàn ông bỗng cảm thấy mình tăng giá trị

mỗi khi đến cơ quan và bị mất giá trị mỗi khi về nhà đối diện với vợ, từ đó dễ dàng rơi vào tình trạng ngoại tình. Cho nên thành công hơn chồng cũng phải khéo léo mới giữ được chồng.

Tương tự, tránh tình trạng chồng bộc lộ tính gia trưởng, coi vợ như ôsin, muốn gì được đó. Đối với đàn ông, cái gì dễ dàng thì không coi trọng; cái gì khó khăn nỗ lực mới được trọng. Ta phải ứng xử cương nhu, lúc mềm lúc cứng, hết sức khéo léo để chồng mình không phiền lòng.

Góp ý con cái, chúng ta hãy gặp riêng. Đừng làm nhục trẻ bằng cách bắt cởi quần áo đứng trước nhà, bắt hít đất hoặc nói nặng trước chỗ đông người; điều này gây cú sốc tâm lý khiến nhiều em chịu không nổi đã tự tử mà chết. Phức cảm tâm lý thường đẩy nhiều người rơi vào bế tắc, trầm cảm tuyệt vọng. Góp ý phải ở chỗ riêng tư. Đức Phật rất tâm lý điểm này, cho nên ai làm được thì mức độ thành công sẽ cao hơn.

5. Khen ngợi điều tốt của nhau

Mặc dù góp ý mang tính xây dựng, nhưng dân gian đã cảnh báo rằng “giáo đa thành oán”. Người được góp ý có thể chán chường, oán trách, sợ hãi hay không thích mình. Do đó góp ý phải được bổ sung điều tương quan, tức là khen ngợi. Một số người rất tiết kiệm lời khen. Khi người thân làm việc tốt, dân thân tốt, phụng sự tốt thì không khen ngợi lại chỉ phê bình, mổ xẻ, chỉ trích khi họ làm điều sai. Dù theo công thức “*thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi*” người kia cũng khó cảm nhận, nhất là con em.

Chẳng hạn, phạt roi đòn con cái thì liệt kê tội như sớ tào quân; trong khi nó thi đậu đại học, đạt giải thưởng, bằng cấp, thành công những nhiệm vụ được giao thì ta chẳng tặng một lời khen ngợi, đó là sự sai lầm trong ứng xử. Vợ khen chồng, chồng khen vợ, cha mẹ khen con cái, con cái tán dương cha

mẹ, anh chị em khen lẫn nhau, người thân tán thưởng qua lại là nghệ thuật rất tích cực mang lại hạnh phúc.

Đàn ông khi theo đuổi tình nhân thường không tiếc lời khen ngợi, nhưng khi đã trở thành vợ chồng chính thức thì lại kiệm lời. Hãy nhớ phần lớn phụ nữ hạnh phúc bởi hai tai. Âm thanh qua tai đi thẳng vào cảm xúc, nên hãy khen ngợi họ, nhất là đối với vợ ba mươi tuổi trở đi, vì ở tuổi này họ bắt đầu mặc cảm mình đã già, sợ bị chồng bỏ rơi. Lời khen ngợi chẳng tốn tiền nên hãy khen người đã làm mọi việc cho mình hạnh phúc.

Vợ muốn được chồng thương cũng đừng ôm đồm hết việc nhà. Có thể chúng ta giỏi quán xuyến ngoài xã hội, nhưng ở nhà, hãy nhờ vả chồng cùng làm. Vì chồng có cơ hội phục vụ cho vợ, anh ta sẽ thấy mình là điểm nương tựa, là bóng mát cành cây cho gia đình. Khi chồng lo lắng, quan tâm thì tình thương càng khăng khít.

Vừa rồi, tôi thuyết giảng tại chín nước ở châu Âu. Đến Ba Lan, một phái đoàn tiếp đón tôi tại thủ đô Warszawa, xuống thành phố Kraków thuyết giảng cho một đạo tràng mới thành lập. Trong đoàn có cô Phật tử trạc bốn mươi tuổi đi một mình trong khi những người khác đều đi cả vợ chồng. Khi tôi thắc mắc tại sao cô không có chồng đưa đi thì được cô trả lời rằng, vì chồng đang ngủ nên cô không muốn làm phiền. Tôi hỏi, thói quen ứng xử này mới xuất hiện hay đã từ lâu. Cô cho biết khoảng hai mươi năm, tức là từ khi kết hôn. Tôi nói: “Cô có phước mà không biết hưởng, cô đã tập cho chồng thói quen không quan tâm đến cô. Đừng sợ chồng mất ngủ, mất ngủ cũng không sao miễn tạo được hạnh phúc cho vợ thì cả gia đình càng gắn kết”. Bây giờ cô mới công nhận: “Quả thật nhiều năm qua, con đi làm về khuya, mệt nhọc, còn chồng con cứ nằm trên giường ngủ, chẳng màng đến vợ con và mọi

việc trong nhà”. Rất nhiều gia đình mặc dù vợ xấu xí nhưng lại được chồng lo lắng, chăm sóc vì vợ biết nhờ vả, nũng nịu và sau khi nhờ vả thì biết khen ngợi chồng để cảm ơn. Chồng nào được nhờ, được khen mà chẳng mở cờ trong bụng.

Đọc một đoạn trong kinh *A Di Đà*, chúng ta có thể thấy lời khen trở thành nhu cầu không thể thiếu. Mười phương chư Phật tán dương đức Phật Thích Ca đang ở cõi Ta bà, một thế giới ngũ trược, mà có thể thành đạo, giảng kinh thuyết pháp giúp con người xóa bỏ giai cấp, thoát khỏi nghiệp xấu trở thành người an lành, bậc thánh, đó là việc khó làm. Và đức Phật Thích Ca cũng tán dương đức Phật A Di Đà ở thế giới Tây Phương cực lạc, còn đề nghị các đệ tử của mình hướng tâm về đức Phật A Di Đà. Ta tự hỏi tại sao các đức Phật lại khen ngợi lẫn nhau, trong khi các Ngài vẫn dạy rằng không nên bận tâm đến khen chê; như vậy có mâu thuẫn không? Hoàn toàn không. Tại sao phải khen? Vì khen trong tình huống này được hiểu là một dấu ấn của chân lý: việc làm của đức Phật Thích Ca đúng, việc làm của Phật A Di Đà đúng, việc làm của chư Phật cũng đúng, nên chư Phật phải ủng hộ chân lý đúng đó để mọi người trên cõi Ta bà và mọi thành phần cứ theo đó thực hành nhằm đạt con đường hạnh phúc bình an.

Nếu cái thiện không được xã hội hóa, không được phổ quát hóa thì cái ác sẽ nổi lên. Do đó, dù ta thực tập vô ngã thì việc đóng góp xây dựng chùa, đắp tượng Phật, ấn tống kinh, đúc chuông, hay các việc từ thiện do chùa chủ xướng, thầy trụ trì có trao tặng phiếu tán dương công đức thì cũng đừng từ chối. Chúng ta có thể đề nghị ghi tên vô danh hoặc ghi tên hữu danh nào đó nếu muốn tránh thái độ thiếu tùy hỷ của người trong gia đình. Chẳng hạn ráp tên những đứa con lại, hoặc ráp tên vợ chồng.

Trong tình huống khác, ta nên để phần công đức cho những người thân còn lại biết đến, nhằm khích lệ người đó cùng làm công đức với ta. Một người trong gia tộc có truyền thống sống tốt thì tự động những người còn lại được hưởng phước lây, nên hãy tạo cơ hội để người thân cảm thấy hạnh diện tự hào. Có người cha đóng góp cất một ngôi chùa thì tại sao ta phải giấu, ngược lại phải hạnh diện tự hào mới đúng. Cho nên khi người thân làm việc tốt, ta phải tán dương bằng nhiều cách: giấy khen, phần thưởng du lịch, một phần quà bằng lời nói, bằng sự trân trọng, để người nhận cảm thấy sự đầu tư của mình được mọi người đánh giá cao. Đó là nghệ thuật khích lệ nhân quả nhãn tiền.

Nói tóm lại, năm bốn phận của bản thân, và năm bốn phận của người thân trong ứng xử với nhau giúp chúng ta đồng hành thuận lợi trên con đường mưu cầu hạnh phúc. Gia đình nào sống đầm ấm, thuận hòa, trên dưới tương thân hỗ trợ, diu dắt nhau thì theo quy luật nhân quả, ông bà, cha mẹ quá vãng sẽ có khuynh hướng tiếp tục tái sinh trong gia đình mình để nuôi dưỡng mối quan hệ tình thân đó từ kiếp này sang kiếp khác. Mặc dù người con, người cháu mới sinh chính là cha mẹ mình ở quá khứ, ta cũng không thể ứng xử sai với vị thế trong gia đình; ở kiếp nào ta phải ứng xử theo kiếp đó. Ví dụ, năm trước người tám mươi tuổi đóng vai trò làm ông, làm cha; năm sau tái sinh làm cháu, thì tương quan lúc này phải là cháu chứ không còn là ông nữa. Có ba dấu hiệu tái sinh:

Thứ nhất, trong bốn mươi chín ngày của người quá cố, đồng thời gia tộc lại có người đang mang thai thì cơ hội người lớn tái sinh làm con cháu khá cao.

Thứ hai, tình thân thương và mối quan tâm đậm ấm lẫn nhau suốt quá trình sống, đến trước khi chết người đó không

muốn bất kỳ sự xa nhau nào và tha thiết mong gặp lại ở kiếp sau. Trường hợp này, cơ hội tái sinh trở lại gia đình đó rất đảm bảo.

Thứ ba, sự tiếc nuối về nhân cách và cá tính giữa người tiền kiếp và hậu kiếp. Chẳng hạn, người ông mỗi lần cười thường ngả người về phía sau; đứa cháu khi sinh ra cũng có thói quen y hệt. Hai mô tuýp cá tính đó chỉ là một, nó được tiếp nối mấy chục năm, mặc dù đứa cháu hoàn toàn không hề nghe kể về người ông của mình. Nhưng nhân cách vẫn được nuôi dưỡng lại. Đó là sự tiếp nối trong tái sinh. Hoặc, cha là nhà khoa học vật lý, đứa cháu sinh ra mới năm bảy tuổi không cần đi học mà vẫn hiểu vanh vách mỗi khi cầm quyển sách vật lý. Cậu bé học tiến bộ nhanh hơn so với chúng bạn. Như vậy, cơ hội tái sinh từ người cha là rất rõ. Truyền thừa nhân cách trong tái sinh, một mặt chứng minh hiện tượng thần đồng không phải là ngẫu nhiên hay trời phú, mà là sự tiếp nối các hành động nghề nghiệp của cá nhân từ nhiều đời; mặt khác nó là bằng chứng chết không phải hết. Ai có niềm tin như thế, với đời sống đạo đức, trách nhiệm hành vi của mình sẽ được đề cao ở mức độ cần thiết.

Bằng mười bốn phận giữa những người thân như vừa nêu, tôi kính chúc quý Phật tử đạt đời sống bình an, chăm sóc hạnh phúc người thân của mình để tất cả xứng đáng sống chan hòa yêu thương trong cuộc đời.

Chương 5:

QUAN HỆ GIỮA CHỦ VÀ THỢ

Giảng ngày 20-11-2011 tại chùa Xá Lợi

Phiên tả: Nguyễn Thị Mai



I. NĂM BỐN PHẬN CHỦ LAO ĐỘNG

Quan hệ lao động là phần chính yếu trong kinh *Thiện Sanh*. Theo đó, đức Phật yêu cầu tất cả công dân của một quốc gia cần tôn trọng danh dự chính mình, đồng thời tôn trọng danh dự của chủ lao động, nơi mình ký kết hợp tác. Trên cơ sở đó, chúng ta đưa doanh nghiệp ngày càng phát triển và sự nghiệp chúng ta cũng trở nên hiển hách.

Việc làm như thế trước nhất được xem là một yêu cầu, mặt khác là bốn phận và trách nhiệm đạo đức mà tất cả chúng ta cần quan tâm. Người lao động nên giữ năm bốn phận của mình và người chủ lao động cũng theo đó mà thể hiện năm trách nhiệm đạo đức. Hai bên đều có trách nhiệm bình đẳng và ứng xử với nhau bằng sự trân trọng, tạo điều kiện cho nhau để việc đầu tư phát triển doanh nghiệp ngày càng tốt đẹp.

Trên tinh thần này, chúng tôi tuân tợ nêu những quy định của đức Phật và chia sẻ giá trị cũng như tính thích ứng của nó trong bối cảnh toàn cầu hóa, hiện đại hóa của đất nước nói chung.

Khái niệm chủ lao động chỉ người đại diện cho một công ty, xí nghiệp ký hợp đồng lao động với công nhân hoặc những người có nhu cầu tham gia các loại hình lao động. Vai trò của chủ lao động có thể là giám đốc, CEO, có thể là một thư ký hay một đặc cách được cơ quan giao trách nhiệm giám sát công nhân lao động trong công ty xí nghiệp. Phạm vi công ty, xí nghiệp được hiểu rộng từ kinh doanh cho đến giáo dục, nói chung các loại hình lao động chân chính và hợp pháp.

Để công ty hay tổ chức phát triển tốt, đức Phật yêu cầu chủ lao động phải tôn trọng nhân viên của mình bằng trọng trách năm đạo đức sau đây:

1. Giao việc hợp với khả năng

Đây là một trong những yếu tố lãnh đạo rất quan trọng mà người chủ lao động cần thấy rõ. Chủ lao động phải có tâm công bằng xã hội; không thiên vị theo tinh thần “con ông, cháu cha”; không phe phái, phân biệt đối xử; không tạo ưu thế cho những người a dua, nịnh hót, liên minh cùng phe với mình, đồng thời chà đạp người tài đức, có năng lực chuyên môn mà lẽ ra họ xứng đáng đảm trách những vai trò quan trọng. Công bằng xã hội được ứng dụng trong từng cơ quan, xí nghiệp, tổ chức của chính phủ hay dân sự sẽ giúp mọi người lao động cảm thấy bội phục hơn.

Trong giới chính trị, người ta thường tìm mọi cách loại trừ nhau. Cách loại trừ tàn ác nhất là phanh phui, vu khống, xuyên tạc, tạo tình huống “tình ngay lý gian” để kẻ hàm oan bị mang tiếng với đời. Từ đó, toàn bộ uy tín, danh dự, vai trò, vị thế của họ mất hết.

Cách thức thứ hai trong cuộc đấu tranh không nhân nhượng, giành tính độc quyền, người ta thường cố gắng chứng minh đối thủ của mình xấu, sai, tiêu cực. Do vậy, tự động quần chúng cảm thấy ngại ngùng, không dám ủng hộ một cách công khai hay gián tiếp. Từ đó, đối thủ bị cô lập hóa.

Cách thức ba, vai trò họ đang tốt, đóng góp của họ đang nhiều, uy tín họ đang cao nhưng giáng chức họ khiến họ mặc cảm hoặc tự ái, cảm thấy đây không phải là nơi thích hợp để mình tiếp tục dần thân đóng góp nữa. Từ đó, họ tự động rút lui.

Thứ tư là tìm cơ hội châm chích, phê bình, thị phi, đánh giá nhằm gây những tác động hoang mang khiến người đó chán nản về phương diện cảm xúc và tâm lý.

Còn rất nhiều cách thức khác buộc đối thủ cạnh tranh

phải bỏ cuộc trên sự nghiệp mà lẽ ra họ xứng đáng hưởng từ những đóng góp hợp luật pháp và hợp đạo đức.

Một cách nguy hiểm làm cho người ta mất uy tín là đặt họ vào vai trò không thuộc sở trường mặc dù chức vị rất to, nhưng càng đảm chức nó càng chứng minh rằng mình bất tài. Quần chúng sẽ dần dần xa lia. Do vậy, người lãnh đạo trong tổ chức, cha mẹ trong gia đình, hay trưởng tộc trong dòng họ phải có tâm công bằng xã hội, đặt con người đúng với vai trò của họ.

Công ty muốn phát triển thì phải có đủ người tài đức và nhiệt huyết. Làm việc Phật sự, làm việc xã hội, ngoài cái tài, cái tâm còn phải thuận lợi về tài chính. Chúng ta bỏ tiền, công sức, thời gian, tâm quyết không phải vì danh, vì lợi mà vì cộng đồng xã hội. Trên tinh thần dẫn thân phụng sự, chúng ta sẽ thành công ở vai trò và trọng trách được giao.

2. Lo ăn thích hợp thời khắc

Lời dạy này thích ứng với bối cảnh văn hóa và lối sống của người Ấn Độ cổ xưa. Hai nghìn sáu trăm năm trôi qua, bối cảnh này đến nay vẫn giữ nguyên. Người lao động thường ở tại nhà của chủ. Một khu nhà riêng được xây dựng phục vụ cho công nhân để họ khỏi vất vả mất thời gian đi từ địa điểm nhà mình đến nơi làm việc và ngược lại sau mỗi giờ tan sở. Đặc biệt, những hợp tác lao động liên tỉnh hoặc liên bang, thậm chí liên quốc gia; người lao động càng không thể sáng đi chiều về, thời gian mỗi lượt đi về khoảng bốn năm tiếng đồng hồ. Do đó tạo công ăn chỗ ở cho công nhân là cách thức tạo ra hiệu quả lao động tốt nhất. Một mặt dựa trên nền tảng của sự tiết kiệm thời gian, mặt khác hỗ trợ người đó khỏi phải bận tâm gì ngoài công việc chính mà mình được giao phó. Vì vậy, chủ lao động cần phải lo nơi ăn, chốn ở thích hợp.

114 • KINH THIÊN SANH

Khẩu phần ăn cũng phải đủ dưỡng chất. Đừng bóc lột sức lao động công nhân bằng cách cho ăn quá sơ sài, thiếu chất. Sau một thời gian công nhân ngã bệnh thì làm sao họ đủ sức khỏe và tâm huyết phục vụ chúng ta.

Cân đo tính đếm là bản chất của mọi loại đầu tư. Tuy nhiên, nếu chỉ đơn thuần là con số và sự tính toán, chúng ta không thể có được những người trung thành hoặc người hy sinh sống chết vì lý tưởng sự nghiệp của nơi mà họ làm việc. Theo đức Phật, người chủ lao động ngoài khả năng và trọng trách được giao, còn phải quan tâm đến cái ăn, cái mặc, và sinh hoạt của những người hợp tác hoặc làm việc dưới trướng mình.

Mối quan tâm sâu sát này khiến tình thân giữa chủ lao động và người hợp tác lao động không có khoảng cách và luôn xem nhau như bà con ruột thịt. Đừng sợ rằng mình ứng xử quá bình dân hoặc thân thiện với người lao động thì sẽ bị họ xem thường. Nếu chúng ta có tư cách, nhân phẩm, có lòng vị tha, vô ngã, sự quan tâm, trí tuệ, từ bi, sống một cách chân thành thì uy tín và sự đặc nhân tâm ngày càng được tăng trưởng.

Là cha mẹ, ta thường quan tâm đến cái ăn, cái mặc và sinh hoạt của con em. Khi là những đối tác làm việc của nhau chúng ta cũng phải quan tâm như thế. Sai bảo người lao động làm ngày đêm; mỗi khi làm thêm giờ thì không được hưởng lương phụ trợ. Còn bị bệnh hay xin nghỉ việc thì chúng ta lại cắt giảm lương. Với cách ứng xử tính toán như thế, người lao động không thể phụng sự bằng trọn trái tim được.

Ta phải làm sao để người hợp tác lao động thấy công việc được giao như là công việc của họ; xí nghiệp này, công ty này, tổ chức này là của chính họ để họ thể hiện trách nhiệm

chứ không mang tư tưởng ăn nhờ ở đậu; giao việc thì làm, không giao việc thì không phát tâm.

3. Khen thưởng hợp với công lao

Lời dạy này của đức Phật đến nay đã được phần lớn các tổ chức áp dụng, nhất là ở những quốc gia tiên bộ.

Lương căn bản mỗi tháng phải có, hợp với năng lực và trình độ, sự đầu tư vai trò, vị trí mà người đó đóng góp. Ngoài ra, tùy theo thành quả lao động, những thành tựu trong doanh thu mà mỗi người với công ít hoặc nhiều, chúng ta cần chia thưởng cho hai tình huống: lễ lớn của quốc gia và cuối năm. Thanh toán, nếu cần thiết là vào ngày sinh nhật của công nhân mình.

Hãng thuốc lá hình lá mít là hãng thuốc lá thành phố Hồ Chí Minh cách chùa Giác Ngộ chưa đầy 500 mét. Từ giai đoạn năm 80 cho đến năm 1991, Tổng Giám đốc hãng là đệ tử chùa Giác Ngộ. Hòa thượng trụ trì khích lệ ông cứ đến ngày sinh nhật của mỗi công nhân thì hãy tặng họ một phần thưởng và cho họ nghỉ một ngày lao động. Họ chỉ đến công ty để hưởng quyền lợi, một bài hát vui nhộn, một bó hoa, một phần quà, một bao thư, rồi được xướng danh tánh và được chúc mừng.

Kể từ khi áp dụng chính sách quan tâm đến công nhân bằng cách tặng thưởng thì đội ngũ công nhân làm việc sống chết hơn, có trách nhiệm hơn; không ăn chặn, gian lận giờ giấc nữa. Ngược lại, họ còn làm quá chỉ tiêu đặt ra. Nhờ đó mà mỗi năm doanh thu của hãng thuốc lá vượt trội gấp hai ba lần.

Ở đây, tôi không có dụng ý khích lệ hình thức đầu tư, sản xuất, kinh doanh thuốc lá, một trong những độc tố gây hại

sức khỏe, mà chỉ muốn nói đến mối quan tâm mà người lãnh đạo áp dụng từ tinh thần Phật dạy đã mang lại thành tựu và sự lớn mạnh của công ty.

Các nước phương Tây theo hệ thống tư bản có nhiều công nhân tạo ra những hợp đồng béo bở với khoản doanh thu lớn, thỉnh thoảng được thưởng hàng chục triệu đô la. Tình huống như thế, ta khó có thể tìm được ở nước thế giới thứ ba như Việt Nam.

Đức Phật nói, phải khen thưởng thích hợp với công lao. Khen bằng danh dự, thưởng phải bằng vật chất cụ thể. Tặng bằng khen giống như ta tặng thức ăn tinh thần, nhưng nếu chỉ chùng đó thì chưa đủ. Phải có phần thưởng bằng lương, bằng vật chất hoặc cho nghỉ để đi du lịch... Công lao họ đóng góp thế nào thì phải đầu tư phần khen thưởng tương thích.

Do đó, việc chọn lựa người được khen thưởng cuối năm cần hết sức công tâm. Tránh tình trạng ai quen mình thì được khen, ai tán dương mình thì được thưởng. Còn người góp ý ngược quan điểm, chính sách của mình, dù có tốt đi nữa cũng không quan tâm. Phải có tinh thần dân chủ cao. Đó là mô hình phù hợp với thể giới tự do và phát triển.

4. Lo thuốc khi đau bệnh

Đây là yếu tố tâm lý và tình thân thương sâu sắc của đức Phật, khuyến khích chủ lao động quan tâm đến công nhân.

Chủ lao động vốn nhiều tiền, nên bị bệnh thường đến các bệnh viện nổi tiếng, bác sĩ giỏi, uống thuốc quý để điều trị vượt qua; thậm chí có thể nghỉ hàng tháng ở nhà. Trong khi các công nhân chắt chiu tiền lương, nặng gánh gia đình, nhất là những người có cha mẹ già ở tỉnh xa. Phần lớn công nhân Việt Nam gần như sống dưới mức tiêu chuẩn. Mỗi tháng lĩnh

lương không đủ chi tiêu cho bản thân, lấy đâu dư thừa mà lo cho người nhà. Đó là cộng nghiệp của những nước nghèo.

Ở phương Tây, lương trung bình của công nhân vào khoảng 1.500 euro, ở Mỹ khoảng 1.500 đô la. Sau khi đóng tiền bảo hiểm xe cộ, bảo hiểm chống cháy, bảo hiểm chống trộm, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm nhà bao gồm trả tiền nhà hàng tháng, trung bình hai ba mươi năm sau, một công nhân bình thường đã trở thành chủ một căn nhà hợp pháp, trị giá 200 ngàn đô. Như vậy với đồng lương, người ta đủ lo cho mình các tiện nghi vật chất: xe hơi, nhà lầu và những tiện ích khác.

Còn công nhân ở Việt Nam và nhiều nước nghèo thuộc thế giới thứ ba, lương trung bình mỗi tháng hai ba triệu đồng đối với thành thị; một triệu đồng đối với vùng quê; nếu có nhu cầu mua nhà tại các thành phố lớn như Hà Nội, Đà Nẵng, Sài Gòn thì có lẽ phải mất nhiều kiếp đầu thai lên xuống. Đó là điều hết sức vô lý.

Thấy rõ khó khăn đó để chủ lao động phải quan tâm hơn khi công nhân của mình đau ốm. Luật khắp thế giới cũng như Việt Nam buộc phải ký hợp đồng lao động. Trong hợp đồng lao động phải đề cập đến hợp đồng sức khỏe và bảo hiểm nghề nghiệp. Doanh nghiệp Nhà Nước gần như tài trợ hoàn toàn về vấn đề này. Còn những doanh nghiệp tư nhân phần lớn cũng bảo trợ tối thiểu một phần ba; rồi yêu cầu người lao động chia cắt phần tiền lương của mình cho dịch vụ bảo hiểm đó. Sau này khi về hưu hay bệnh tật thì tiền đóng bảo hiểm trong những năm tháng làm việc mới giúp họ vượt qua khó khăn.

Một ngày nằm viện ở phương Tây khoảng 1.000 đô la, những chứng bệnh nặng có thể lên đến 5.000 – 7.000 đô. Mổ

ruột thừa tốn 20.000 đô, tiền lương thông thường không thể trả nổi. Cho nên xã hội phương Tây sống với mô hình an sinh xã hội và bảo hiểm. Các dịch vụ bảo hiểm sẽ lo hết những khoản này. Rất nhiều người đóng bảo hiểm ba bốn chục năm, thậm chí cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay vẫn chưa sử dụng dịch vụ đó bởi vì không bị bệnh. Nhưng cũng đừng tiếc nuối. Hãy nghĩ rằng, làm như thế là ta đang làm công tác từ thiện cho các chính sách an sinh xã hội ở khắp nơi trên quốc gia.

Cho nên, ở nước nghèo, ta cần quan tâm đến công nhân, phải hỗ trợ tiền điều trị bệnh. Tùy theo từng tình huống cụ thể mà giúp họ đủ sức khỏe, đủ tinh thần gắn bó với công việc được giao.

5. Cho phép nghỉ ngơi thích hợp

Thời đức Phật trong bối cảnh văn hóa Ấn Độ xưa, mỗi công nhân trung bình làm bảy ngày một tuần, hiếm khi có thời gian nghỉ. Đức Phật khích lệ cho công nhân nghỉ ngơi thích hợp tùy theo bối cảnh văn hóa từng quốc gia, từng luật lệ. Việt Nam nhiều năm trước, mỗi công nhân phải làm việc sáu ngày một tuần. Hiện nay, chúng ta đã theo mô hình của phương Tây chỉ làm năm ngày một tuần. Và những ngày nghỉ lễ trong năm, dù không làm việc nhưng công nhân vẫn được hưởng lương. Phương Tây còn cho công nhân nghỉ phép hơn hai mươi ngày ngoài ngày lễ. Nếu ai không nghỉ thì có thể giữ những ngày này cho năm sau. Việt Nam chúng ta chưa có chính sách đó.

Tại sao như thế? Nhằm giúp công nhân tránh áp lực, không bị quá tải để họ có điều kiện thư giãn, dành thời gian xây dựng mái ấm gia đình, mâm cơm gia đình, sinh hoạt gia đình. Khi hạnh phúc gia đình được đảm bảo, trở lại với công ty hoặc tổ chức, họ mới đầu tư hết mình. Còn công việc gia

đình, hạnh phúc gia đình đang bị thách đố thì họ không thể nào đầu tư trọn vẹn được. Chăm sóc cho công nhân đồng nghĩa chúng ta đang đảm bảo sự thành công và lớn mạnh về kinh tế của tổ chức.

Thấy rõ mối tương quan duyên khởi này theo tinh thần Phật dạy để chúng ta không bóc lột sức lao động mà tạo cơ hội cho người tham gia lao động trong suốt tám giờ hành chính, năm ngày hành chính hằng tuần, họ đầu tư trọn vẹn công sức và trí óc.

Cần nghỉ ngơi thích hợp thì phải cho nghỉ ngơi. Khi bị bệnh, chúng ta cho nghỉ; khi gia đình có những việc bận chính đáng, khẩn thiết, chúng ta cũng hoan hỷ cho họ nghỉ, rồi sau đó họ có thể tìm thời gian khác làm việc bù đắp lại. Ở Việt Nam, mô hình này chưa rõ ràng. Nhưng ở phương Tây thì họ cho phép chọn lựa giờ làm việc. Những công ty, xí nghiệp lớn làm việc suốt 24/24, ai vào công sở lúc bốn giờ sáng thì đứng tám tiếng sau có thể ra về; không nhất thiết phải bắt đầu lúc bảy giờ sáng và kết thúc lúc năm giờ chiều. Chủ lao động dành trọn vẹn quyền quyết định thời gian làm việc cho công nhân để người công nhân đó tùy thuận mà sắp xếp công việc gia đình với công việc công ty.

Mô hình này tuy phức tạp nhưng rất hiện đại, nâng hiệu quả công việc cao hơn. Miễn thời gian họ có mặt trong công ty không gian lận giờ mà làm trọn vẹn. Hầu hết các công ty đều trang bị máy quay phim. Tổ trưởng ngồi quan sát thao tác, trách nhiệm, thái độ làm việc của công nhân; không ai có thể giấu giếm ai được. Và việc quay lưu giữ băng ghi hình là công khai, minh bạch chứ không lén lút, để công nhân thấy rõ rằng mỗi động tịnh ăn nói, đi đứng, làm việc của mình đều được quản lý, từ đó họ có ý thức không ăn gian giờ, không làm sai, không mang việc nhà vào công ty,... Đó là mô hình

lao động rất tiến bộ mà từ xa xưa đức Phật đã đề cao và khuyến khích chúng ta.

II. NĂM BỐN PHẬN NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Siêng năng, dậy sớm làm việc

Dù có hai tình huống, sống tại khu dành riêng cho công nhân thuộc khu vực làm việc; và sống ở nhà riêng cách xa nơi làm việc, thì đức Phật vẫn khuyên chúng ta hãy thức sớm. Cộng trừ nhân chia phương tiện giao thông, trở ngại giao thông để có mặt ở công ty, xí nghiệp đúng giờ. Nếu con đường quá nhiều ách tắc, quá nhiều phương tiện giao thông thì ta nên đi sớm hơn giờ ấn định, vì đi đúng giờ đôi lúc ta bị trễ.

Một công ty nợ luôn có tình trạng công nhân đến trễ. Giám đốc bèn ra quy định, ai trễ quá ba lần sẽ bị giảm lương, còn ai có mặt trước giờ làm việc sẽ được thưởng phần quà xứng đáng. Hôm nợ, giám đốc đến công ty sớm để kiểm tra tình hình thực hiện như thế nào thì thấy một công nhân trẻ có mặt trước giờ lao động ba mươi phút. Giám đốc liền đem sự kiện đó ra tán dương trước tất cả công nhân còn lại. Sau đó ông hỏi người công nhân trẻ:

- “Lý do tại sao cháu lại có mặt tại công ty sớm như vậy?”

- “Thưa sếp! Ngày hôm qua cháu đã ngủ lại công ty”. Anh công nhân trả lời.

Ý anh muốn nói vì thiếu căn trọng về đồng đo cân đếm giờ giấc nên anh bị trễ thường xuyên. Biện pháp khắc phục tốt nhất trong tình huống này là ngủ lại công ty.

Câu chuyện vui cho thấy lý do biện hộ bao giờ cũng có. Những biện hộ dường như rất thích đáng: vợ ốm không ai đưa đến bệnh viện, cha đau, con cái cần phải đưa đi học, tôi

qua ngủ trễ,... Hàng tá, hàng trăm lý do chính đáng cho việc muộn giờ của mình. Theo đức Phật, nếu chúng ta có tinh thần trách nhiệm cao thì tự động ta thức dậy sớm, sắp xếp việc cá nhân, việc gia đình để không làm phương hại đến quyền lợi tập thể ở công ty, nơi chúng ta làm việc dù là cơ quan nhà nước hay cơ quan dân sự.

Người đi thi cũng nên tập thói quen dậy sớm, có mặt ở trường thi trước giờ thi tối thiểu ba mươi phút. Ta dạo quanh địa điểm thi để cảm thấy nơi đây gần gũi và quen thuộc với mình; tránh tình trạng lạ chỗ, dẫn đến cảm xúc sợ hãi, lo lắng, bị ức chế và khiến chúng ta không nhớ kiến thức giải quyết bài thi. Đến phi trường, ga xe lửa, bến xe buýt hay bất cứ cuộc hẹn nào với đối tác, việc ta có mặt trước thời gian sẽ làm uy tín của mình gia tăng, còn trễ muộn thường khiến người khác phiền lòng.

Chẳng hạn ngày hôm nay dự kiến ba giờ diễn ra buổi pháp thoại. Phật tử đến mà chưa thấy giảng sư sẽ buồn phiền, vài người bỏ về. Mặc dù, sự chậm trễ rất chính đáng, do giờ thuyết giảng ở chùa trước chậm hơn ấn định, rồi bị trục trặc trên đường đi nên việc trễ muộn có khả năng xảy ra. Nhưng người phải chờ đợi vẫn cảm thấy không vui. Hiểu được tinh thần đó để ta cố gắng khắc phục sao cho thời gian đảm bảo và qua đó ta thể hiện trọng trách được giao phó.

Người lao động thức dậy sau chủ thì còn gì thiếu trách nhiệm cho bằng. Công nghệ hiện nay cho chúng ta đồng hồ báo thức, điện thoại di động chức năng báo thức và nhiều phương tiện báo thức khác. Ai không có những phương tiện này thì có thể áp dụng phương pháp tâm lý tự kỷ ám thị. Tức là trước khi đi ngủ, ta nhẩm câu “4h sáng thức dậy”, nhắm đến lúc giấc ngủ diễn ra. Câu nhẩm này sẽ trở thành lệnh điều khiển tự động nạp vào ký ức chúng ta và đúng 4h sáng theo

đồng hồ gia đình, tự động ta gặp một giấc mơ mẹ mình gọi dậy, hay các Phật tử, các chú tiểu trong chùa gọi dậy. Đó là những vị hộ Pháp nhắc nhở chúng ta. Chỉ cần chúng ta nêu quyết tâm thì sẽ sắp xếp được thời gian biểu cho mình.

2. Chu đáo việc được giao

Không chỉ tròn bổn phận mà phải chu đáo trong ngoài, trước sau. Việc được giao đòi hỏi tính trình tự, thứ lớp theo một mắt xích dây chuyền chứ không phải thích gì làm nấy. Cũng như trong nấu nướng, gia vị nào trước, gia vị nào sau; nêm bao lâu; lửa nóng hay vừa, mỗi cách tạo ra hương vị khác nhau. Nếu cứ trộn lẫn bừa bãi thì không ăn được, có ăn cũng không bổ được. Trong công việc cũng vậy, đòi hỏi tính phức tạp, do đó ta phải hiểu rõ tiến độ, trình tự để làm đúng.

Đối với nghi thức tụng kinh, đầu tiên là nguyện hương, sau đó lạy Tam bảo, kế đến tán hương, khai kinh kệ, chánh kinh, Bát Nhã Tâm kinh, bài Sám nguyện, niệm Phật, hồi hướng, cuối cùng là quy y Tam bảo. Việc gì cũng có quy trình của nó.

Người công nhân biết tôn trọng chính mình, tôn trọng trách nhiệm được giao thì phải làm đúng quy trình.

Ngày tháng tài chính ở mỗi nước là khác nhau, có nơi yêu cầu ngày 26 phải hoàn tất báo cáo thuế, có nơi đầu tháng mới diễn ra, rồi kế toán, thủ quỹ, công nợ,... Người có trách nhiệm phải làm sao hoàn tất ít nhất trước một ngày quy định. Tính chu đáo sẽ làm tăng uy tín của chính mình. Trễ nài một lần, chúng ta có đà thói quen trễ lần thứ hai. Cho nên phải tập tính nghiêm túc, khép mình vào kỷ luật, vào quỹ đạo của bài bản thứ lớp. Những nước phương Tây rất cần đến tác phong chuẩn mực đó. Còn lè phè, ba phải, rồi viện cớ, đổ lỗi không phải là giải pháp cho tình trạng trễ nãi công việc được giao.

Chu đáo bao gồm tính hiệu quả đầu tư vào công tác. Thí dụ người làm công tác tiếp thị với doanh số hàng tháng phải đạt là một tỷ; người chu đáo thì ngoài một tỷ, họ còn mời mọc khách hàng ký hợp đồng từ một tỷ rưỡi trở lên. Như vậy, phần thành tựu đó cho chủ lao động thấy rõ mình là người rất chu đáo, giao việc gì thì có trách nhiệm phải hoàn tất.

Trong gia đình cũng vậy, việc cha mẹ hay anh chị giao, chúng ta phải thực hiện trọn vẹn. Nếu năm giờ chiều là thời khắc mâm cơm gia đình thì năm giờ kém mười mọi thứ phải hoàn tất. Tập thói quen nề nếp, trước sau gì chúng ta cũng thành tựu tốt nhiều đầu tư.

3. Chân thật, không hề trộm cắp

Là một đối tác, một người dưới trướng mà thiếu tâm chân thật thì sớm muộn cũng bị loại trừ ra khỏi tổ chức. Người thiếu liêm khiết luôn tạo ra mối lo toan, sợ hãi, nghi kị giữa các thành viên với nhau. Cho nên phải sống có nhân cách, có chuẩn mực để không ai phải quan ngại về mình. Mỗi khi được làm việc với mình, họ hoan hỉ, tự tin không lo gì cả.

Dân gian Việt Nam dạy rằng “*Khi đi ngang qua ruộng dưa, đừng nên ngồi xuống sửa giày*”, dù lúc đó giày tuột ra khỏi chân hoặc mất cá, ngón chân bị ngứa cần gãi, ta cũng không nên dừng lại ở ruộng dưa. Vì dưa là loại dây leo mọc nằm trên mặt đất, động tác ngồi xuống sửa giày của chúng ta nhìn từ xa có thể khiến người khác nghi ngờ mình đang ăn cắp dưa. Mặc dù tình ngay, nhưng lý có thể tạo ra sự hiểu nhầm, sự nghi kỵ, và đừng vì thế mà chúng ta bất chấp. Phải biết cẩn trọng để không tạo điều kiện cho người khác hoài nghi hay tạo ra tính hàm oan từ sự chân thật về nhân cách của mình.

Minh bạch là yêu cầu không thể thiếu trong công tác được giao. Dù làm gì cũng cần ghi sổ sách, ký tên, đóng dấu, kiểm

tra chéo, công khai cho mọi người biết đến. Sau này, nếu có bị đốt hết sổ sách phi tang đi nữa thì việc minh bạch đó cũng giúp ta không rơi vào nỗi hàm oan. Trong sáng đâu có gì phải sợ. Trong sáng là làm sao cho mọi người thấy rõ ràng mọi công việc mình làm. Càng thấy rõ chừng nào, người ta càng bội phục chừng ấy.

Người lao động luôn muốn biến cái công thành cái riêng, đụng đâu tay nhắm đó hoặc giống như cái muông thâm nước mắt thì không ai dám tin tưởng giao bất cứ trọng trách gì, vai trò nào. Phải trong sáng về tiền bạc, của công, của riêng để uy tín chúng ta ngày càng lớn.

Hiện nay, chính phủ các quốc gia tiên tiến yêu cầu tất cả lãnh đạo, đại biểu quốc hội, bộ trưởng, nhân viên chính phủ phải công khai minh bạch tài chính của mình; bao gồm việc kê khai tài sản, bất động sản, sổ ngân hàng mà mình đang sở hữu. Trước khi bổ nhiệm một vai trò nào đó thì những người được chính phủ bổ nhiệm phải thông qua việc kiểm soát và thẩm định vừa nêu để tránh tình trạng đề bạt một kẻ trôn thuế, tham nhũng, rửa tiền hoặc sở hữu những khoản chi tiêu thiếu minh bạch.

Ở nước ngoài đã xảy ra rất nhiều vụ mất chức khi liên hệ đến hành động ăn cắp của công. Chẳng hạn cách đây vài năm, vị thủ tướng ở một nước châu Âu chưa đầy ba mươi sáu tuổi, tài cán đặc biệt hơn bất kỳ lãnh tụ của một đảng phái nào, nhưng chỉ vì trong thời gian còn là công nhân, ông đã gian lận đóng thuế. Sau đó bị phanh phui, ông phải từ chức ở vai trò thủ tướng.

Chân thật là tự tôn trọng chính mình. Càng đề cao nhân cách mình đồng nghĩa chúng ta đang giữ đúng lời Phật dạy trong điều đạo đức thứ hai: “*Những gì không cho, không*

được lấy”. Cần gì thì xin công khai; nếu được đồng ý, ta tiếp nhận, còn không thì ta tôn trọng. Của rơi nhặt ngoài đường phải báo về cơ quan phụ trách để thông cáo trên báo chí tìm người tiếp nhận. Không có người tiếp nhận thì tài sản đó được xung vào công quỹ cho các công tác từ thiện xã hội. Sử dụng của rơi một cách phi pháp, phớt lờ quan tâm đến trạng thái đau khổ của người mất của thì chúng ta sẽ bị tổn phước. Người chân thật dù đi đến đâu cũng được mọi người tôn trọng, dù sống chung với ai cũng không bị dè chừng, cảnh giác.

Ấn Độ nổi tiếng là một nước nghèo và phân chia giai cấp. Nhưng nạn trộm cắp của họ rất hiếm, móc túi lại càng ít hơn. Xe cộ để lề ngoài đường phố hay chỗ gửi xe, dù không khóa xe, vài ngày sau chúng ta có tìm đến vẫn thấy còn nguyên. Lào cũng là một nước lý tưởng về phương diện này nhờ ảnh hưởng tinh thần đạo Phật. Nạn trộm cắp ở Lào hầu như không nhiều, nếu có cũng không đáng kể.

Nếu mỗi thành viên trong các cơ quan và dân sự biết tôn trọng của công, chế ngự lòng tham thì nơi làm việc đó trở thành một thiên đường tại thế.

Ở Việt Nam, tệ nạn ăn cắp xe, ăn cắp bóng đèn xe, cốp xe... thường xuyên xảy ra. Bất cứ cái gì cũng có thể ăn cắp được. Rất nhiều chợ trời, chợ đêm bán vật ăn cắp này, trong khi thế giới phương Tây không hề có. Ở phương Tây, nếu ăn cắp cũng không bán đi đâu được, có bán người ta cũng không mua. Công dân phương Tây biết ý thức từ nhỏ, họ được giáo dục không mua đồ trộm cắp dù giá trị của vật đó cao nhưng giá bán lại rẻ mạt. Người ta tôn trọng nhân cách chính mình nên không bao giờ hợp tác với các loại hình tội phạm.

Công nhân hợp tác lao động nhận thấy tinh thần này thì

mới có thể gắn bó ở một nơi lâu dài. Từ đó, ta có thâm niên trong công tác, được thăng cấp lương theo thâm niên, thậm chí được chuyển công tác, và được nâng lên vị trí quan trọng hơn.

4. Làm việc theo trình tự, phương pháp

Để một đầu tư đạt kết quả như ý thì ngoài sự siêng năng và trách nhiệm cần phải có phương pháp luận đóng vai trò quyết định sự thành công. Phương pháp luận không chỉ giá trị đối với nghiên cứu khoa học, nghiên cứu học thuật mà còn giá trị trong bất kỳ lĩnh vực nào ngay cả việc tu hành.

Thử nhớ lại khi còn tu sáu khổ hạnh, đức Phật đã thực tập những phương pháp khổ hạnh mà chưa nhà khổ hạnh nào thuộc Sa môn, Bà la môn từng làm được: đứng một chân, nằm trên chông gai, để bụng đói hàng tháng, mỗi ngày chỉ nuốt vài hạt mè. Ngài rơi vào tình trạng da bọc xương, chịu đựng thời tiết, khí hậu khắc nghiệt nóng và lạnh tại miền Bắc Ấn Độ giống như tại tỉnh Quảng Trị này. Ngài không một lời than phiền, không một nỗi sợ hãi, không một tiếng kêu ca; cũng không bỏ cuộc, chán nản, hay thất vọng.

Sau đó, đức Phật nhận thấy những phương pháp này vô hiệu và Ngài từ bỏ nó. Ngài khích lệ năm anh em đồng tu từ bỏ nhưng họ không nghe theo. Đức Phật rời khổ hạnh lâm trở về đạo tràng cách đó khoảng tám cây số đường chim bay, hai mươi lăm cây số đường bộ để tìm một không gian trung đạo về khí hậu, thích hợp cho việc tu hành. Từ đó, đức Phật đã chứng tam minh bốn trí. Ngài trở thành bậc giác ngộ đầu tiên của nhân loại.

Đức Phật tu theo thứ tự tâm linh “giới, định, tuệ”. Giới là nhân cách và đạo đức. Thiên định là làm chủ các giác quan, cảm xúc, thái độ, hành vi, lối sống, chuyên hoá toàn bộ tham sân si và phiền não nghiệp chướng. Trí tuệ là kết quả tất yếu

khi hành giả đạt trọn vẹn đời sống đạo đức và thiền định. Thiền định không nhất thiết phải ngồi thiền. Niệm Phật, kinh hành, bái sám, làm chủ tâm thức và nhiều phương pháp tu trong đạo Phật đều có thể giúp hành giả đạt được sự chuyển hóa tâm, chuyên hoá nghiệp chướng, và làm mới cuộc đời.

Tùy theo pháp môn mà ta chọn lựa cách thức thực tập khác nhau, miễn kết quả đạt được là an vui, hạnh phúc, thoát khỏi mọi nỗi khổ niềm đau trên thân cũng như trên tâm.

Tâm linh còn có phương pháp luận như thế thì các lĩnh vực ngành nghề khác cũng phải có bài bản của nó. Mới vào chùa mà đọc kinh *Diệu Pháp Liên Hoa*, *Đại Bát Niết Bàn*, *Đại Bảo Tích*, *Bát Nhã*, *Hoa Nghiêm*, *Địa Tạng* thì sẽ giống người ngậy, người điếc, người mù không biết gì cả, vì những kinh này dành cho hàng Bồ tát hay đức Phật. Ngày nay, các chùa đại học Phật giáo nổi tiếng tại Nhật Bản, Hoa Kỳ đưa những bản kinh đại thừa vừa nêu vào giảng dạy trong chương trình thạc sĩ năm thứ hai. Một số nơi đưa vào chương trình tiến sĩ năm thứ nhất. Cấp cử nhân còn chưa học đến bởi vì nó đòi hỏi trình độ kiến thức về nhân bản học của Phật giáo tức là nhân thừa. Kiến thức Phật pháp nhân thừa mà không biết, thanh văn thừa không rành, lại cứ đi thẳng vào Bồ tát thừa cũng giống như cất nhà nhiều lầu mà không có móng, nó sẽ sụp đổ ngay.

Dân gian thường nói “*Không thầy đố mày làm nên*”. Thầy ở đây tượng trưng cho việc truyền trao kiến thức, phương pháp luận, tính trình tự, trước sau; đầu tư cái gì, như thế nào, ra làm sao. Nếu chúng ta đi đúng bài bản thì dù là người kém thông minh, chậm chạp đi nữa vẫn có thể thành công. Nơi đâu cũng có kịch bản cho công việc làm. Trong công nghệ thông tin, khoa học, xã hội học, giáo dục, dân sự đều có kịch bản chuẩn và kịch bản đó được nhân rộng trên toàn cầu. Dù

người tiếp nhận nó chậm lụt đi nữa, nhưng với kịch bản tốt họ vẫn làm hay.

Đang khi trong Phật giáo, kịch bản tâm linh được đức Phật công bố quá tuyệt diệu, ấy thế mà sự ứng dụng kịch bản ở địa phương quá kém. Cho nên Phật giáo phát triển không đồng đều. Hiếm có những nơi bài bản, chuẩn mực như Tổ đình Sắc Tứ Tịnh Quang này, không chỉ riêng phạm vi tỉnh Quảng Trị mà cả miền Trung và cả nước Việt Nam. Còn rất nhiều nơi bắt cập kịch bản về Phật sự, tu học, về sự hướng dẫn Phật tử, về các công tác dân thân xã hội và việc nhập thế trong cuộc đời. Đó là chướng ngại của đạo Phật. Ta chưa có kịch bản quốc tế, chưa có kịch bản quốc gia hay tối thiểu kịch bản mang cấp tỉnh thành.

Thực hiện kịch bản giúp chúng ta rút ngắn thời gian đầu tư, không phải mài mò từ ban đầu. Ta thừa kế chất xám và thành quả từ người đi trước, trên cơ sở đó phát huy thêm những cái hay hơn. Nhờ đó, thành quả được cải tiến. Trước đây, ông cha ta phải mất cả ngàn năm mới tìm kiếm ra kiến thức về khoa học. Bây giờ ta chỉ mất năm phút trong học đường với kinh nghiệm của thầy cô giáo nổi tiếng, ta đã có thể nắm bắt được vấn đề. Đó là phước báu cộng nghiệp của thời hiện đại, nhờ vào công nghệ truyền thông, vì tính mở ra cánh cửa tri thức cực kỳ to lớn mà nhiều thế kỷ trước dù muốn cũng không được. Thế giới hiện nay như trong tầm tay, ta ở nửa vòng trái đất bên này chỉ trong tích tắc sự kiện diễn ra, ta biết thông tin ở nửa vòng trái đất bên kia.

Ta học hỏi kinh nghiệm các công trình, khám phá, phát kiến, phát minh, những đóng góp được công bố hàng ngày, hàng giờ, hàng phút. Nhờ vào internet, ta tiếp cận kho tàng tri thức mới, nêu sử dụng đúng cách. Cho nên phải làm việc có phương pháp và phải đưa mình vào quy củ để loại bỏ cá tính

của mình. Bản tính chỉ thích làm những điều mình muốn mà không theo trình tự sẽ dẫn đến hiệu quả công việc không cao.

5. Bảo vệ danh giá cho chủ

Quyền lợi của chủ, quyền lợi của tổ chức, công ty, tập thể phải được đưa lên hàng đầu. Tôn trọng quyền lợi, danh dự của tổ chức bao gồm tôn trọng chính mình vì mình là thành viên. Không có tổ chức thì các thành viên trực thuộc sẽ không có mặt. Tính tương tác hai chiều này làm cho chúng ta ứng xử tôn trọng mình nhiều hơn.

Một nhà tư tưởng phương Tây đã đề nghị “*Thay vì đòi hỏi đất nước có đóng góp gì cho mình, hãy tự hỏi mình đã làm gì cho đất nước*”. Chúng ta nên áp dụng lời đề nghị này trong phạm vi nhỏ hơn, đó là một tổ chức, xã hội, đoàn thể, cơ quan, công ty. Thay vì chúng ta đòi hỏi quá nhiều quyền lợi dành cho mình, không được đáp ứng thì không hợp tác; ta hãy học phát tâm làm công quả cho tổ chức đó thì phước báu của ta lớn hơn. Về lâu, về dài ta sẽ được hạnh phúc, bình an hơn.

Trong tình huống, mình làm nhiều nhưng bị kẻ khác cướp công cũng đừng vì thế mà buồn. Vì theo nhân quả, phước đó hoàn toàn không mất. Kẻ nào cướp công, kẻ đó có tội, phải đền trả trước pháp luật nếu bị phát hiện. Nếu pháp luật bỏ sót bởi hệ thống tham nhũng và thiếu minh bạch thì cán cân nhân quả trong đời sống cũng không bao giờ bao che tha thứ. Ta không nên tự ý thay chức năng của luật pháp mà hãy tự tin rằng mình đang phát tâm làm những việc khó làm. Dù chưa được tưởng thưởng bây giờ, nhưng phước báu đó vẫn nằm y nguyên trong tài khoản ngân hàng công đức của ta.

Phải hiểu nhân quả, chúng ta mới không hối hận khi bị cướp công. Nhiều người vì hối hận nên nghĩ rằng “giá như

lúc đó mình không làm việc này để xem nó có cướp công được không”. Kẻ nào xấu kẻ đó chịu nhân quả. Chúng ta làm tốt thì không cần phải hối hận, ngược lại còn hãnh diện, hạnh phúc với việc tốt mình đã dần thân.

Trong bố thí, đức Phật dạy chúng ta phải giữ ba thái độ:

+ Hoan hỷ trước khi làm. Việc này dễ vì ta đang háo hức chờ đợi cơ hội được tu, được làm Phật sự, được đóng góp, giúp đỡ và quan tâm đến mọi người.

+ Hoan hỷ khi đang làm. Việc này cũng không khó. Mặc dù mệt mỏi, mồ hôi nhễ nhại, không được người tiếp đón nồng hậu, ta vẫn khởi lên niềm hoan hỷ. Bởi vì, ta làm việc phước tướng chừng cho người khác nhưng thật ra là đang bồi đắp nhân cách đạo đức toàn thiện ba la mật cho chính mình.

+ Hoan hỷ sau khi làm. Điều này khó nhất. Ta hoan hỷ nếu việc làm tốt của ta được người đánh giá đúng, được biết ơn, được ghi nhận. Nhưng khi xảy ra tình trạng không như ý thì sẽ chán nản, thất vọng rồi nuối tiếc. Mà nuối tiếc là kẻ thù đốt cháy phước báu ta đã gieo trồng.

Đức Phật dạy “*Đừng bao giờ tiếc nuối việc thiện đã làm, dù người nhận không biết ơn, thậm chí còn báo oán, chúng ta cũng phải bất chấp*”. Khắc phục những hậu quả, rút kinh nghiệm để không rơi vào hoàn cảnh tương tự trong tương lai. Phải tập thói quen xem thành công, doanh thu, danh dự, sự phát triển bền vững của tổ chức, của công ty, của đoàn thể mà mình tham gia như chính hạnh phúc của mình.

Trong chùa cũng thế, các tu sĩ từ nơi khác đến trọ học mà cứ giữ thói quen “*ăn cây nào rào cây đó*”, nghĩ rằng mình ăn nhờ ở đậu trong bốn năm Phật học thì không thể phát tâm làm nhiều việc lớn được. Tu mà thiếu phát tâm cũng giống

như đầu tư lỗ lỗ. Còn đóng góp cho ngôi chùa mình đang ở trợ thì người đó sẽ được trọng dụng, tán dương, có cơ hội tạo nhiều phước báu và các Phật sự.

Tương tự trong gia đình, thành viên nào hay ghen tỵ với anh chị em trong việc hiếu kính với cha mẹ sẽ bị tổn phúc, bị mất cơ hội được làm phúc đối với hai đấng sinh thành. Vấn đề là ở thái độ và tầm nhìn. Thí dụ hằng ngày có ba anh chị em cùng làm công việc A. Một hôm nào đó, hai anh chị đi xa hoặc vì lý do giận tức mà bỏ, không chịu làm; người còn lại nếu khởi tâm niệm “hôm nay mình may mắn, được cơ hội làm việc phúc đức cho cha mẹ trọn vẹn, thay vì trước đây phải chia sẻ hai lần với anh chị”, thì lòng hoan hỷ này được xem là phước nhân gấp bội. Còn nghĩ rằng mình bị thiệt thòi phải gánh vác trách nhiệm mà lẽ ra anh chị cùng làm, thì phước báu chẳng đáng là bao, chưa kể thân tâm nặng trĩu, mệt mỏi và căng thẳng.

Cũng một công việc, chỉ cần chúng ta thay đổi thái độ để lạc quan, tích cực theo tinh thần Phật dạy thì phước ngày càng tăng trưởng; phước tạo phước, công đức phát sinh công đức. Cho nên phải xem việc được giao như là việc của mình. Tính trách nhiệm làm cho chúng ta đầu tư hết lòng. Lúc nào đó, khi không còn cơ hội do đổi công tác, thì bạn bè đồng nghiệp vẫn luyện tiếc, nhớ đến thành quả đóng góp của chúng ta.

Tóm lại, thực hiện năm bổn phận của người lao động như vừa nêu thì chúng ta sẽ được chủ tín nhiệm, tin tưởng, giao phó trọng trách, nâng đỡ tùy theo khả năng và chuyên môn. Uy tín của mình từ đó ngày càng vững mạnh. Về phương diện nhân quả, phước báu của người ứng xử đúng đắn càng tăng trưởng theo việc làm. Cho nên “có phước, có đức, mặc sức mà ăn”, đừng lo sợ. Mọi nghi kỵ, cạnh tranh, lời ra tiếng

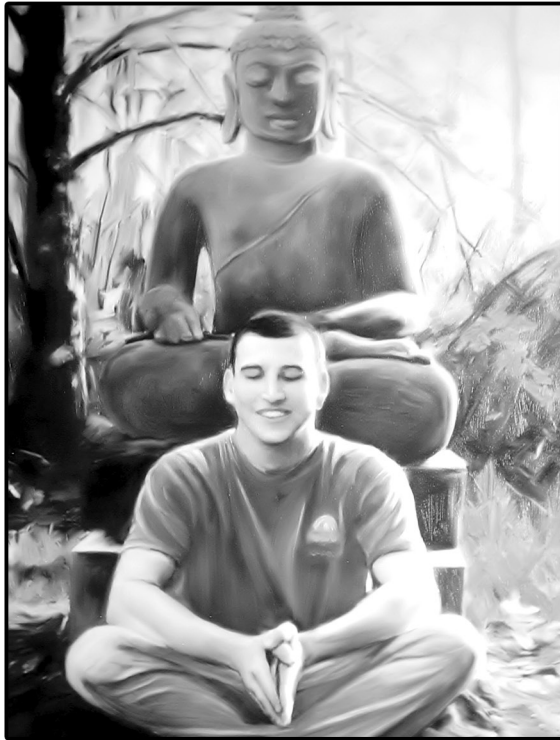
132 • KINH THIÊN SANH

vào, thị phi, hơn thua, tranh chấp vốn là bản chất của cuộc đời; đừng nên sợ hãi. Ai làm việc thiện, bị người ta thị phi một chút đã muốn bỏ cuộc giữa chừng thì người đó sẽ không có cơ hội làm phước, không có bản lĩnh để sống, để thành công. Chúng ta phải quan niệm: trong một ngôi nhà, không phải chỗ nào cũng là phòng khách. Có nơi là sọt rác, có nơi là nhà vệ sinh, có nơi là giường ngủ, nhà bếp, có chỗ sạch, chỗ dơ. Con người cũng thế, người tánh thiện, tánh ác; người tích cực, tiêu cực; người lạc quan, yếm thế; người cạnh tranh, hợp tác. Tránh võ đũa mà không giải quyết hậu quả thì chúng ta sẽ tiếp tục gập võ đũa. Còn với bản lĩnh trong thuận nghịch, chúng ta sẽ có cơ hội thành công và đóng góp nhiều hơn. Đó là tinh thần Phật dạy.

Chương 6:

PHẬTỬ VÀ ĐẠO SƯ

*Giảng ngày 17-08-2011 tại chùa Pháp Thắng, Vũng Tàu
Phiên tả: Subin*



I. ĐẠO LÀM PHẬT TỬ TẠI GIA

Phần thứ sáu trong kinh *Thiện Sanh* thể hiện mối quan hệ giữa người tầm cầu con đường hạnh phúc với tư cách Phật tử tại gia và những đạo sư sau khi trải nghiệm đời sống tâm linh, chia sẻ con đường mà mình đạt được, nhằm giúp người tại gia sống an vui hạnh phúc. Phần lớn Phật tử Bắc tông ít biết đến kinh *Thiện Sanh*, mặc dù trong hệ thống văn học A Hàm, bài kinh này có chỗ đứng khá tốt trong tương quan gia đình và xã hội.

Mỗi vị thế của người tại gia hay xuất gia, đức Phật đều đưa ra quy chuẩn đạo đức mà cả hai bên cần thực tập và làm tròn trách nhiệm của mình. Khi thực hiện đồng nghĩa chúng ta đang góp phần đưa đạo Phật ngày càng phát triển. Khái niệm “Phật tử” trong ngữ cảnh của bài kinh này chỉ dùng cho những người chính thức nhận đức Phật, nhận giáo pháp của Ngài qua kinh điển và nhận các bậc xuất gia chân chính làm thầy; có sự thực tập hành trì; có năng lực chuyển hóa nỗi khổ niềm đau; có cơ hội cam kết phụng sự người thân và tha nhân.

Như vậy, Phật tử không phải đơn thuần chỉ là người đi chùa, lạy Phật, bái sám.

Điểm chung của tín ngưỡng đạo Phật và tín ngưỡng tôn giáo khác đối với những người không phải là Phật tử thuần thành thì họ thường xem đức Phật như Thượng đế, thần linh. Họ đến chùa bái viếng chủ yếu cầu Phật gia hộ cho bản thân mua may bán đắt, được thành công; chứ hoàn toàn không thấu hiểu tinh hoa lời Phật dạy là gì. Do vậy, việc ứng dụng Phật pháp vào đời sống thực tế có rất nhiều hạn chế. Điều đó không trách Phật tử, vì Phật giáo chúng ta đã suy vong trong giai đoạn vừa nêu. Vấn đề còn lại là mỗi người phải tình nguyện trở thành một cánh tay nối dài của Phật pháp và

học hạnh “mỗi đèn truyền chân lý”. Truyền chánh pháp trước tiên hãy truyền trong gia đình của mình, sau đó góp phần mở rộng, phổ biến trong đời sống cộng đồng và xã hội. Người làm được như thế mới gọi là Phật tử.

Lấy tiêu chí này làm thước đo, ai bất cập thì phải nỗ lực nâng chính mình cao hơn nữa; ai đã làm được thì hoan hỷ với thành tựu và nỗ lực tinh tấn nhiều hơn. Khái niệm “đạo sư” mà tôi sử dụng là chỉ cho đức Phật ở vào thời của Ngài, bậc thầy đầu tiên của con đường tâm linh giác ngộ, theo đúng nghĩa “thực tiễn và hành trì”. Về sau, khái niệm “đạo sư” chỉ cho tất cả các bậc xuất gia chân chính. Họ đã chứng đạo hoặc đang trên con đường hướng về đạo giải thoát, hoặc đang nỗ lực thực tập, miễn họ có năng lực hiểu thấu Phật pháp, và hướng dẫn Phật pháp rõ ràng. Người thực tập có thể nương theo các hướng dẫn này để an vui hạnh phúc giữa đời thường.

Bài kinh với những lời dạy rất đơn giản. Người Phật tử tại gia và đạo sư tâm linh cần phải thể hiện trọn vẹn bốn phận để Phật giáo trở thành thực phẩm tâm linh, trở thành sự lựa chọn đạo đức và an vui của phần lớn người tại gia.

Phật dạy, đệ tử mẫu mực tôn kính Tăng bảo với năm bốn phận, nhờ đó an ổn không còn lo sợ. Lời dẫn nhập ngắn gọn cho thấy, chỉ ít mỗi Phật tử chuẩn phải nêu quyết tâm lớn và thực hiện bằng được năm điều lý tưởng sau. Dĩ nhiên khi nói điều ấy, đức Phật đã ngầm hàm ý rằng, trước khi chúng ta thực hiện năm điều này, chúng ta phải là người Phật tử có ba ngôi tâm linh: Phật, Pháp, Tăng, và đã thực tập năm điều đạo đức:

- Không giết người, bảo vệ hòa bình.
- Không trộm cắp, chia sẻ sở hữu.

- Không ngoại tình, chung thủy vợ chồng.

- Không nói dối, tuyên bố sự thật; không nói lời chia rẽ, truyền thông hòa hợp đoàn kết; không nói lời văng tục, nói những lời lịch sự, văn hóa, khiêm tốn; không nói lời tán gẫu, nói lời thật sự có giá trị và lợi ích.

- Không uống rượu, không dùng các loại ma túy tổng hợp nói chung, để cam kết có sức khỏe cho mình và chăm lo hạnh phúc cho người thân.

Năm điều đạo đức căn bản này được xem là nền tảng hạnh phúc cá nhân, gia đình và xã hội. Toàn bộ hệ thống luật pháp trên hành tinh cũng dựa vào năm điều đạo đức vừa nêu mặc dù đi sau đạo Phật đến mấy nghìn năm. Tuy nhiên, cho đến bây giờ, phần lớn các nhà đạo đức vẫn còn bất cập: ngoài bốn điều đầu tiên được xem như hệ thống đạo đức và luật pháp đã gần đến với đức Phật và đạo Phật; thì còn điều thứ năm hầu như mới đến được phân nửa.

Luật pháp cấm ma túy dưới các hình thức sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ. Riêng rượu và các độc tố khác thì luật pháp cho phép. Trong khi đức Phật thấy rất rõ nó có nguy cơ tiềm ẩn, có thể khiến con người mất sự làm chủ cảm xúc, thái độ, và hành vi, dẫn đến hành vi vi phạm luật pháp là điều khó có thể tránh khỏi.

1. Làm lành với hành động thân

Đây là tuyên ngôn nhập thế rất sâu sắc của đức Phật, có thể giải quyết được các vấn nạn về sự chai sạn tình người. Nhiều người không theo đạo Phật, nghĩ rằng mình chưa từng phạm pháp, chưa từng tạo lỗi dân sự, nên không cần phải theo đạo Phật, như thể người đi theo đạo Phật là kẻ tội lỗi. Thực ra, đối với đạo Phật, kẻ chưa từng tạo tội thì chẳng có

một phước báu nào. Không tạo tội thì không bị luật pháp cầm tù, không bị người đời phi nhổ, không bị xã hội phân biệt đối xử, nhưng đó không phải là tất cả. Đức Phật dạy, phải làm điều thiện thì mới gọi là con người trên mức trung bình, đúng nghĩa với con người.

Làm từ thiện về thân, chúng ta phải thấy rõ có ba phương diện.

Thứ nhất, góp phần bảo vệ sự sống, xây dựng hòa bình, thương yêu loài vật, bảo vệ môi sinh. Đây là tuyên ngôn về một thế giới thịnh vượng, hòa bình, phát triển bền vững. Toàn thể thế giới hiện nay đang theo khuynh hướng này, kêu gọi chấm dứt mọi hình thái chiến tranh bạo động; và hòa đàm được xem là phương thức hàn gắn rạn nứt, tranh chấp chính trị, quân sự, biên giới, kinh tế giữa các khối, các liên minh, các quốc gia, các tổ chức, và các cá thể.

Thứ hai, không trộm cắp, chia sẻ sở hữu tài sản. Phần lớn chúng ta chỉ mới làm về đầu: tôn trọng sở hữu hợp pháp của người, những gì không cho không được lấy. Riêng phần chia sẻ thì phần lớn người tại gia theo Phật giáo làm rất tốt, còn người tại gia không theo đạo Phật thì không nghĩ đó là một nhu cầu: có lòng thì chia sẻ, giúp đời, cứu người; còn không thì người ta đưa hàng trăm lý do khác nhau để thoái thác. Lúc đó họ tìm cơ sở biện hộ khiến tâm bị chai sạn trước nỗi khổ niềm đau của tha nhân.

Trên hành tinh, còn đó nạn chết đói, chết khát ở những nước châu Phi, những nước thuộc thế giới thứ ba. Việt Nam mặc dù không bị nạn chết đói chết khát, nhưng nạn khổ đau do nghèo, do thất nghiệp tràn lan khắp nơi. Và còn nhiều quốc gia trong số hơn hai trăm quốc gia trên hành tinh cũng lâm vào hoàn cảnh tương tự. Do đó, tiền bạc lẽ chúng ta đi chợ mua sắm còn dư, thay vì mua kẹo cho con cháu, hãy bỏ

vào ống heo công đức, giúp cho các trung tâm từ thiện, góp phần hỗ trợ Phật sự ở các chùa mà mình có cơ hội đến sinh hoạt tu học.

Phụ nữ thường chi tiêu nhiều hơn phái nam qua thời trang, mỹ phẩm, trang sức, và các hình thái tiêu thụ khác. Hãy học hạnh kiệm phước, để ta đồng thời gieo phước bằng sự bòn phước thì mỗi một năm như vậy, ta làm được rất nhiều việc lành. Chỉ cần biết quản trị tài chính, cái nào cần thì chi tiêu, cái nào không thì không nên. Đừng mãi mê mua sắm theo quảng cáo rồi chất đống chất đầy các sản phẩm rẻ tiền mà thực tế lại không có nhu cầu sử dụng bao nhiêu; vài ba năm phải vứt bỏ. Nếu không để ý sẽ tổn phước đáng kể.

Thứ ba, không ngoại tình, chung thủy một vợ một chồng để ngăn nạn dịch toàn cầu HIV và AIDS, cơn bệnh được xem là tử thần của thế kỷ hai mươi và là mối đe dọa của hạnh phúc gia đình trên phương diện rộng và phổ quát. Khi ta chung thủy một vợ một chồng, đồng lúc ấy ta cũng thấy rất rõ tác hại của tham ái đối với những người không phải là vợ chồng chính thức. Cũng đồng lúc ấy, ta thực tập sự hài lòng biết đủ với người bạn đồng hành. Về phương diện này, kinh Thiện Sanh đưa ra một tiêu chí: vợ chồng phải là bạn đồng hành. Hiểu theo ngôn ngữ hiện nay thì vừa là bạn, người tình, vừa là vợ chồng hợp pháp. Phần lớn các cặp vợ chồng bị đổ vỡ hạnh phúc do vì đánh mất yếu tố làm bạn và làm người tình với vợ hoặc chồng chính thức của mình. Cho nên nổi cô đơn, sự thiếu cảm thông, ủng hộ tinh thần đã khiến rất nhiều người quay ra với mối quan hệ đồng nghiệp, đặc biệt đồng nghiệp khác phái. Sau thời gian chia sẻ với nhiều điểm tương đồng, tình cảm hai bên phát sinh, và rồi ngoại tình tâm tưởng diễn ra dẫn đến ngoại tình thực thụ, điều đó chỉ cách nhau một tờ tóc của nhận thức.

2. Làm lành với hành động lời

Ngôn ngữ con người là phương tiện truyền thông. Chúng ta rất may mắn làm đệ tử đức Phật, được Ngài huấn luyện về truyền thông một cách bài bản. Có bốn phương diện truyền thông thuộc điều đạo đức thứ tư dành cho người tại gia.

Một, không nói dối gạt, tuyên bố sự thật. Trong phương diện này, người Phật tử không tình nguyện trở thành loa phóng thanh. Khi chúng ta không biết và không đoan chắc đó là sự thật, mà trong thế giới truyền thông hiện đại này thì cái giả dối, cái na ná sự thật chiếm đại đa số, còn cái thật lại chẳng bao nhiêu; nếu nhẹ dạ cả tin dựa vào đó, chúng ta sẽ trở thành người gieo nổi hàm oan; và nổi khổ niềm đau theo đó gia tăng rất nhanh. Chẳng hạn trên diễn đàn internet, người ta có thể phịa từ 60% thông tin thật khoảng 40% thông tin giả; khi mình đối chiếu thấy 60% đúng thì tự động sẽ suy luận những thông tin còn lại chắc chắn đúng. Như thế, ta bị đánh lừa bởi kẻ xấu mang tâm ác độc, gây chia rẽ, tạo hận thù, phá hoại, khủng bố, dẫn đến mất mát tình thương.

Hai, không gây chia rẽ. Mỗi khi được cơ hội phát biểu, ta góp ý chỗ nào có thể hàn gắn, chỗ nào đang hiểu lầm trở nên cảm thông, chỗ hận thù trở nên đoàn kết. Còn nếu không làm được thì thà im lặng, chứ không “đổ dầu vào lửa”. Đừng liên minh về phía nào, mà hãy tạo thế trung lập. Phần lớn người chồng giận vợ thường muốn con cái đứng về phía mình, có tâm bất kính với mẹ của nó. Tương tự nhiều bà mẹ cũng luôn muốn con biết tội lỗi của cha nó, để nó xa lánh cha. Làm như thế là ta đang gieo nghiệp bất hiếu ở con đối với bạn đời của mình, cũng chính là cha hoặc mẹ chúng.

Ba, truyền thông mang tính văn hóa, lịch sự, khiêm tốn. Tránh các loại ngôn ngữ văng tục, nguyên rủa, chửi bới, chì

chiết. Ngữ điệu lên xuống cũng cần phải quan tâm trong truyền thông lẫn nhau. Con người nhạy cảm hơn các loài động vật ở ngữ điệu, đại từ nhân xưng, các thể từ trong lúc tiếp xúc; nhất là tiếng Việt nhạy cảm với ngôi một, ngôi hai, ngôi ba. Đối với người mình ghét thì “bọn nó, chúng nó, thằng đó, thằng kia, mày, bọn mày”, còn đối với người mình thích thì “kính bạch, thưa, dạ, vâng”. Khi cường điệu cảm xúc trút đổ vào ngôn ngữ truyền thông làm thái độ sân trời lên mà ta không hay biết. Và khi sân có mặt thì si đồng hành.

Chỉ một câu nói “Kính mời cha dùng cơm” nghe rất dễ thương, nhưng nếu chúng ta thử áp dụng qua ngữ điệu gần giọng to tiếng thì đó lại trở thành thái độ bất hiếu.

Cho nên truyền thông thứ ba dạy chúng ta ngữ điệu. Phải làm chủ ngữ điệu trong lúc nói nhằm thể hiện sự từ ái. Vợ chồng nói với nhau gần giọng là có thể ly thân, ly dị; anh chị em trở thành kẻ thù; ra đường có thể ẩu đả giết chết nhau.

Bốn, không tán gẫu. Từ lâu, thành ngữ “tám” trong dân gian được mặc định ám chỉ cho người nhiều chuyện, đưa chuyện làm quà. Rất nhiều người trút đổ nỗi đau của mình cho người thân nhưng không quan tâm hậu quả của nó sau khi mình trút đổ. Người thân chúng ta vô tình trở thành sọt rác của nỗi khổ niềm đau. Do đó chỉ nên tâm sự với người có khả năng tháo gỡ. Tâm sự xong thì không nhớ nữa, vì nhớ như vậy thì nỗi khổ niềm đau lại bị hâm nóng lên một lần, rất nguy hiểm.

Thực hiện bốn phương diện truyền thông trên, chúng ta sẽ luôn làm lành với hành động lời.

3. Làm lành với hành động ý

Cực kỳ khó! Trong Thiên tông, tâm ý được xem là mối

quan tâm hàng đầu. Phương pháp thiền Tứ niệm xứ là nghệ thuật thanh lọc thân tâm, gồm bốn phương diện: quán thân, quán cảm xúc, quán tâm và quán ý niệm trong tâm.

- Quán thân đóng vai trò chức năng, nó không phải cái tôi vĩnh hằng. Do vậy khi nổi khổ niềm đau đến, chúng ta không bị vướng vào. Quán thân bất tịnh để chúng ta không đam mê và tôn thờ thân là thượng đế, từ đó ta biết hài lòng với vợ chồng mình ở hiện tại; không lao theo con đường hưởng thụ với nhiều hình thức khác nhau.

- Quán cảm xúc theo hướng thủy triều lên xuống. Cảm xúc khổ đau dẫn đến bất mãn sân hận. Cảm xúc hạnh phúc dẫn đến chấp trước, tham ái, sở hữu, vương đính. Cảm xúc trung tính dẫn đến chân chừ không dứt khoát, không quả quyết, không rõ ràng. Do vậy chúng ta trở nên si mê trong giai đoạn tính phản ứng chưa diễn ra. Đức Phật dạy chúng ta chỉ giữ lại cảm giác hạnh phúc, không để cho nó đi theo hướng tham ái. Biết nó mà không theo nó.

Còn hai dòng cảm xúc còn lại, phải vượt qua nó bằng những thực tập chuyển hóa có nghệ thuật, không đè nén ức chế, vì làm như thế sẽ dẫn đến các phản ứng phụ.

- Quán tâm có các phạm trù: tâm thiện, tâm ác, tâm chơn, tâm vọng, tâm tích cực, tiêu cực, tâm sân, tâm hoan hỷ, tâm từ bi, tâm sát hại, tâm vô minh, tâm trí tuệ... Người tu học chỉ giữ lại những tâm chân chính. Tâm vọng và những tâm còn lại chỉ biết mà không theo, phải tìm cách rũ bỏ nó. Sự rũ bỏ này giống như tình trạng, chỉ cần duy trì ánh sáng thì ta không cần phải đem vũ khí để tiêu diệt bóng tối. Bóng tối chỉ là nổi ám ảnh; giữ ánh sáng thì bóng tối tự nhiên hết.

- Quán ý niệm trong tâm khó nhất. Nhưng khi quán niệm được thì chúng ta chắc chắn đạt con đường hướng về sự giác

ngộ hoặc thành quả giác ngộ. Bởi vì có những hành động bên ngoài là thiện nhưng với động cơ xấu, mục đích xấu, nhằm che mặt luật pháp, hoặc nhằm cầu danh vọng... thậm chí nhiều người làm việc thiện còn mặc cả phước báu cho bản thân mình trên nỗi khổ niềm đau của con người và cuộc đời. Động cơ đó chưa được xem là động cơ thuần thiện, nên ở phương diện này khó thực hiện nhất.

Khuynh hướng của tâm thường quay về quá khứ, hâm nóng nỗi khổ niềm đau thêm lần nữa qua tâm trạng tiếc nuối những hạnh phúc đã qua, hoặc khuynh hướng chạy về tương lai với nhiều kỳ vọng, ý tưởng, và do vậy ta đốt cháy hạnh phúc hiện tại. Làm chủ tâm được xem là sống chánh niệm với các động tác đi đứng nằm ngồi; nói, nín, động, tịnh, thức, ngủ; hầu như ta không theo nó mà nó phải tùy thuận theo ta. Giữ dòng chảy chánh niệm vừa nêu thì người đó được xem là đang làm thiện với tâm ý.

Mức độ làm thiện thứ hai, động cơ hành thiện chỉ hướng đến con người và chúng sinh thay vì nghĩ cho bản thân. Nhiều người đóng góp mồ mắt cườm với mong muốn kiếp sau mình không bị mù, tâm trí được sáng láng. Như vậy, ta đang mặc cả nhân quả trên khổ đau. Thực ra, không cần phải cầu phước báu như thế. Tự động nhân nào sẽ trở quả đó. Cũng như ăn một ly chè đậu xanh ít đường thì tự động gan hấp thụ chất bổ, ăn một ly đậu đen tự động thận sẽ khỏe mạnh. Còn ăn quá nhiều gia vị cay, nóng, dầu, lạnh... thì thận mệt mỏi, gan ỉ ạch. Nhân nào quả đó, không ai can thiệp được. Khi ta tạo nhân thiện cho cuộc đời thì tự động quả sẽ trở. Vấn đề còn lại là thời gian và sự chăm sóc bởi các thuận duyên.

4. Phát tâm cúng dường ủng hộ

Đây là phần cứu nhân độ thế. Tu hành mà chỉ biết niệm

Phật, trì chú thì không đi tới đâu. Có thể nhiều Phật tử sẽ sốc khi nghe điều này, nhất là khi đã dành mấy chục năm niệm Phật. Tuy nhiên cũng không cần phải tiếc nuối, vì niệm Phật giúp tâm ta bình an, được chánh niệm. Trên nền tảng đó, ta phát triển chánh định, đó là phần thiên chỉ. Nếu niệm có phương pháp sẽ trở thành thiên quán. Nhưng, nếu ta không làm vạn thiện công đức như Phật dạy trong phần lớn các kinh, bao gồm kinh *A Di Đà*, kinh *Niệm Phật Ba La Mật* vốn là hai bài kinh quan trọng của Tịnh Độ tông thì chúng ta không trọn vẹn phần thứ tư này.

Con đường giác ngộ giải thoát rất khó. Làm thiện cũng hỗ trợ đến sự giác ngộ, vì làm thiện là nền tảng của từ bi. Từ bi giúp ta phát tâm độ sinh và làm thiện có phương pháp là một phần của trí tuệ. Làm thiện dựa trên bát chánh đạo thì trí tuệ dễ dàng thành tựu. Do đó phải nỗ lực mà làm. Không vị Phật nào không có đức hiệu Minh hạnh túc. Minh là trí tuệ, hạnh là đạo đức và các việc làm lành. Làm Phật mà chỉ có một trong hai thì chưa phải là Phật.

Muốn tu giác ngộ giải thoát ngoài con đường tu đúng, tu đạo đức, tu trí tuệ, các việc làm lành, ta phải dẫn thân phụng sự. Người tu đạo đức và làm việc thiện luôn có uy với chúng tăng, và được đông đảo quần chúng ủng hộ. Chỉ cần một tiếng nói là biết bao người lợi lạc.

Câu “*Có đức mặc sức mà ăn*”, hay “*thuộc kinh Di Đà, ăn tới già không hết*”, đó chỉ là câu nói vui, chứ trên thực tế chúng ta phải làm lành, tu thiện, giới đức thanh cao, trí tuệ siêu việt thì mới ăn đời không hết. Chẳng những thế còn mang lại lợi lạc cho biết bao người trong cuộc đời. Do đó, người Phật tử không bỏ qua cơ hội làm thiện với động cơ trong sáng.

5. Nghinh tiếp học hỏi, hành trì

Nghinh tiếp, học hỏi đạo sư và các vị xuất gia chân chính. Học hỏi hành trì thể hiện trải nghiệm sự tiêu hóa của Phật tử trong cuộc đời. Gần đạo sư để học hỏi đạo sư và hành trì những gì đạo sư dạy. Rất nhiều Phật tử đến với một vị đạo sư chỉ vì vị đạo sư đó quá nổi tiếng, làm đệ tử thì sẽ được hưởng lây uy tín. Hoặc đến với ông thầy, vì ông thầy đó lãnh đạo giáo hội, sư bà đó có vai trò lãnh đạo lớn ở địa phương, chứ không phải vì vị thầy, vị sư bà, Hòa thượng đó đạo cao đức trọng, trí tuệ siêu việt, phương pháp hướng dẫn trong sáng, dễ hiểu, thực tập có kết quả nhanh. Thậm chí nhiều người đơn giản đến với vị đạo sư vì vị đó làm đám tang cho cha mẹ quá trọng thể, nên đến để biết ơn suốt đời. Những phương tiện đến như thế rất cần thiết, không thể không có, nhưng chỉ dừng lại ở đó là một sự lỗ lã cho người Phật tử.

Khi đến chùa, đừng trông mong, kỳ vọng sư thầy cho mình quyền ưu tiên vì đã đóng góp nhiều Phật sự cho chùa, mà ta phải đến học hỏi một cách thâm lặng. Những lời kinh Phật dạy sâu sắc mà mình chưa hiểu tới do không có thời giờ nghiên cứu, nên mỗi lần gặp gỡ các thầy, các sư cô, ta phải khai thác góc độ này; đến tham vấn tâm linh, chứ đừng đến chùa chỉ ngồi tâm sự. Chuyện trong nhà ngoài phố kể cho các sư thầy nghe cũng chẳng để làm gì. Ta chỉ nên nói mẩu chuyện bị vướng mắc của bản thân mình, chẳng hạn gia đình đang có vấn nạn, mặc dù đã nỗ lực thực tập như thế nhưng vẫn chưa có kết quả, mong được thầy hay cô hướng dẫn. Sau đó, ta dành thời gian để nghe hơn là để nói.

Là một giảng sư, hàng ngày tôi nhận không dưới năm mươi cuộc điện thoại. Nhiều Phật tử hải ngoại gọi đến xin hẳn bốn mươi phút chỉ để tâm sự tràng giang đại hải chuyện gia đình. Chúng ta chỉ nên nói gọn trong vòng hai phút. Sau

đó tôi hướng dẫn khoảng mười phút, phần còn lại tôi sẽ giới thiệu những trang kinh trên internet, những bài giảng, những đề tài phù hợp để Phật tử về nghe một cách cẩn kẽ. Thuyết pháp qua điện thoại, mất nhiều thời gian mà chưa chắc độ nổi một người.

Do đó, đừng bắt các thầy, các sư cô phải nghe, đặc biệt nghe qua điện thoại ảnh hưởng xấu đến não bộ. Nếu ở xa, ta có thể tư vấn đơn giản, rồi sau đó nương vào những chỉ dẫn: bài giảng A, trang kinh B, trang web C, chứ đừng bắt buộc thầy hay sư cô phải hướng dẫn cho riêng mình. Hướng dẫn từng cá nhân như thế thì làm sao tu sĩ làm các Phật sự khác được. Thời đại này, thời gian như vàng bạc. Cho nên, ta cần quản trị thời gian và tận dụng thời gian tốt.

Học hỏi mà vẫn vướng thì ta tư vấn thêm. Hành trì mà chưa có kết quả thì biết mình làm chưa đúng, lúc ấy hãy nhờ đến các thầy. Cần nhờ, tốt nhất cũng thông qua giảng đường, những khóa học; cái gút mắc của mình cũng là gút mắc của hàng trăm, hàng ngàn Phật tử khác. Ta nêu ra, quý thầy hay quý sư cô hướng dẫn thì những người khác cũng theo đó mà được khai thông.

Đừng ích kỷ, chỉ muốn được giải thích cho bản thân. Đôi lúc, một số Phật tử cúng chùa biết bao nhiêu nhưng thầy lại không ưu tiên lo cho mình nên giận dỗi bỏ đi. Người Phật tử thuần thành phải biết dành thời gian để các thầy, các sư cô hướng dẫn Phật tử mới. Chúng ta đi chùa lâu năm, hiểu rõ Phật pháp thì cố gắng thực tập, hỏi thì hỏi giữa công chúng để nhiều người được lợi lạc, còn hỏi cho riêng mình thì thật uổng phí.

II. ĐẠO LÀM ĐẠO SƯ

Là một đạo sư lý tưởng phải nghĩ đến lợi lạc của đàn na thí chủ, bá tánh quần sanh. Tu cho bản thân thì rất dễ, ở tại

gia cũng có thể tu được, không cần phải xuất gia. Do đó sáu vai trò Phật dạy sẽ giúp tu sĩ trở thành bậc đạo sư đích thực.

Đạo là người chỉ đường, sư là bậc thầy. Muốn làm bậc thầy chỉ đường không bị lạc lối thì chúng ta phải học đến nơi đến chốn và hành trì có kết quả.

Từ Sài Gòn ra chùa Pháp Thắng này khoảng 120km. Đường có bảng chỉ dẫn rõ ràng. Trên đường có hàng nghìn người mà đôi lúc ta hỏi không xong, phải hỏi người địa phương, chạy tới chạy lui mới tìm ra được. Như vậy, bản đồ có sẵn, máy chỉ đường cũng đã có mà đôi lúc còn đi lạc, hướng hồ không học gì thì lấy đâu hướng dẫn.

Do đó ta phải quay trở về với lời dạy truyền thống của đức Phật. Chẳng hạn như các bài kinh Ngài dạy về “Bảy tài sản thánh”, điều bác học đa văn, học nhiều về chánh pháp, nghe nhiều Phật pháp, thực tập nhiều, được xem là một trong bảy tài sản thánh. Ai sở hữu khối lượng tài sản này sẽ có cơ hội trở thành thánh trong tương lai. Bí quyết võ công tâm linh mà không nắm vững thì làm sao hành trì.

Các trường Phật học ngày xưa, chẳng hạn đại học Nalanda luyện trung bình từ mười đến mười hai năm. Một tu sĩ học ròng rã mười hai năm thì không gì về Phật pháp mà không biết. Ra trường vừa đóng vai trò bác sĩ đa khoa tâm linh, ở những trường hợp cụ thể với nguyện vọng độ sinh, ta vừa có thể trở thành bác sĩ chuyên khoa về một số chứng bệnh tâm linh nào đó, chẳng hạn bệnh tham ái, tham dục, tham lam, bòn xén, keo kiệt. Người bệnh đến một vị thầy nào chuyên về các bài kinh hướng dẫn như thế thì họ rất vui sướng, được nghe vài ba câu là có thể tháo mở vấn đề. Có những vị thầy chuyên những bài kinh về chuyển hóa lòng sân. Người bị sân tới gặp sẽ đạt hiệu quả ngay. Tương tự cho các chứng bệnh tâm lý,

hành động tiêu cực, thói quen xấu v.v... Do đó một vị tu sĩ theo đức Phật trong bài kinh này và hàng trăm bài kinh Pali, tức kinh điển Nikaya và A Hàm, đức Phật khuyên phải nắm vững Phật pháp.

1. Khuyên ngăn không để làm ác

Đệ tử tại gia đến tư vấn thì nên cung cấp dữ liệu về người thân của mình cho các thầy, các sư cô, chẳng hạn “con tôi đang nghiện cờ bạc”, “cháu tôi đang nghiện game điện tử”, “chồng tôi đang nghiện rượu”..., phải làm thế nào để vượt qua? Sau đó, ta sắp xếp cho chồng, con, cháu đến chùa gặp trực tiếp các thầy, các sư cô. Nhờ được cung cấp trước dữ liệu, nên khi gặp “bệnh nhân”, các thầy mời trà, tâm sự vài ba câu sẽ dễ dàng giúp người bệnh có cảm giác gần gũi và cảm phục. Từ đó, những lời khuyên chân thành của quý thầy mới đạt kết quả dứt ác bỏ thói quen xấu.

Nhiều Phật tử không nhớ lời dạy này, ngược lại còn yêu cầu nhà chùa xem ngày động thổ, cất nhà, khánh thành... những trò mê tín dị đoan, ngược hoàn toàn với lời Phật dạy, chẳng mang lại lợi lộc gì. Có người thì bị ám ảnh cha mẹ chết vào ngày trùng tang, ngày cung ly, cung sát chủ, nên đến nhờ chùa êm trừ làm sao cho tình hình được yên ấm. Do mê tín, ta lại vô tình vu oan giá họa cho ông bà tổ tiên, đó là tội đại bất hiếu, một trong ngũ nghịch tội. Nhiều người suốt đời không làm ác, nhưng tại sao cứ lận đận, là bởi vì vu oan giá họa cho ông bà mình, trong khi ông bà quá vãng không có cơ hội để minh oan. Nếu chưa tái sinh, ắt hẳn ông bà sẽ rất tức giận. May mắn là phần lớn con người chúng ta đều tái sinh ngay trong vòng vài ba giây sau khi nhắm mắt.

Đừng đến chùa than vãn người này người nọ, mà phải hợp tác với chùa và phải đưa người bệnh đến. Không cầu an

hộ. Tụng thời kinh cầu an mà người bệnh không hề hay biết thầy tụng cái gì, không được nghe, không hiểu, thì đâu có tác dụng. Việc cầu an đó chỉ giải tỏa tâm lý cho người quan tâm; còn bản thân người bệnh hay người khổ đau bởi thói quen xấu, tật hư xấu thì vẫn còn y nguyên. Cha mẹ thấy con đang thất tình đôi lúc khuyên con cố niệm Phật. Phương pháp này cũng không tác dụng. Niệm Phật chỉ giúp tâm an ngay lúc đó, nhưng thất tình thì vẫn còn. Gốc rễ chưa được hiểu thấu thì khổ đau vẫn tiếp tục diễn ra. Trường hợp này, ta phải đem bài kinh Tứ diệu đế mà hướng dẫn con cái. Thừa nhận thất tình, đừng cưỡng điệu hóa nó, đừng phớt lờ nó, đừng chán nản, đừng tuyệt vọng, đừng tự tử, đừng trốn tránh mà hãy truy tìm nguyên nhân tại sao. Xem lại bản thân có vô duyên không, có bỏ quên chồng (vợ) không? Có chăm sóc đúng không? v.v... tìm dây mơ rễ má của nó mới giải quyết được vấn đề. Tin tưởng vào hạnh phúc gia đình và thực tập con đường Bát Chánh Đạo.

Bát Chánh Đạo giải quyết mọi vấn nạn từ cá nhân, gia đình, xã hội, thế giới; không có cái gì thoát ra khỏi nó. Rất nhiều người niệm thần chú, ấn tống 1.000 quyển kinh, nghĩ rằng làm như thế thì mọi nỗi khổ sẽ vượt qua. Thực ra không phải thế... Ấn tống có phước ấn tống; còn khổ thì phải thực tập mới hết khổ.

Do đó, vị đạo sư phải hướng dẫn tín đồ từ bỏ điều ác từ lúc còn manh mối. Sự hợp tác giữa nhà chùa và gia đình cũng giống như giữa gia đình với nhà trường thì con em chúng ta mới không rơi vào con đường xấu được.

2. Hướng dẫn nghệ thuật làm lành

Nghệ thuật rất quan trọng, vì nếu chỉ nói chuyện lành thì chưa đủ. Phải chỉ cách, mẹo vặt, hướng đi, các bước thực

hiện để giúp con em mình thực tập và giải quyết nó. Ví dụ: một bà mẹ thích làm từ thiện. Thay vì đích thân làm, hưởng được việc thiện thì bà dạy nghệ thuật làm từ thiện. Bà ãm đưa con đến tận nơi. Lúc phát quà, bà để con chứng kiến, đưa con cầm bao thư tặng tận tay những mảnh đời cơ nhỡ bất hạnh. Từ thuở nhỏ, trẻ đã quen với động tác tặng, biếu, giúp, cứu thì khi nó lớn lên, trong cõi vô thức, những hạt giống trong a lại da sẽ khiến nó không thể dùng bàn tay này để mảnh khỏe, giựt dọc, cướp bóc, và làm thương tổn mạng sống người khác.

Cũng một khối lượng thiện đó, công việc thiện đó; người làm theo cách này sẽ được phước gấp đôi. Thứ nhất, ta được phước do mình phát tâm. Thứ hai, ta có thêm phước hướng dẫn, hỗ trợ người thân làm. Thứ ba, người thân do được cha mẹ quan tâm hướng dẫn, cho nên biết cách làm phước và hoan hỷ với phước đó. Dù không tự tay bỏ tiền nhưng vẫn có phước, đó là tùy hỷ công đức.

Đến cúng dường nhà chùa cũng vậy. Một số quý bà cúng dường chùa mà phải giấu giếm chồng, bởi vì chồng không hoan hỷ. Sống như thế rất khổ. Ta làm một việc thiện, chùa tặng phiếu công đức thì hãy ghi tên chồng; đợi khi chồng vui hãy đem ra thì niềm vui sẽ nhân lên. Hoặc ta ghi tên những đứa con trong gia đình. Phải thực tập tốt để chồng con noi gương. Còn tu mà về nhà không chuyển hóa, không an vui hạnh phúc, không chăm sóc chồng con, sẽ bị gia đình ngăn cản không cho đi chùa, cũng không muốn cho con đi theo.

Quý bà nên tu vừa phải. Đừng tu gắt như các sư cô. Đừng “nhập cảng” mọi sinh hoạt ở chùa về gia đình. Mỗi ngày một thời kinh là quá đủ. Tụng đầy đủ bốn thời kinh thì làm sao chồng hoan hỷ được. Trong các chùa đều có sự phân công theo từng thời điểm làm Phật sự, ai tụng kinh sáng thì miễn kinh chiều, ai tụng kinh chiều thì miễn kinh tối. Tu bền, chứ

đâu phải tu như ngày mai mình chết. Mặc dù vô thường là thật, nhưng ta còn nhân quả phước báu chứ đâu phải muốn chết là có thể chết ngay. Do đó chúng ta phải tu bền, tu đều; thời gian còn lại phải chăm sóc những người thân. Việc chăm sóc đó là một phước thiện, đó là hạnh tu Bồ tát. Vợ chồng một ngày gặp mặt nhau không nói chuyện thì có tụng đủ bốn thời kinh cũng vô ích. Quý bà phải đổi cách tu để các ông chồng hãnh diện vì vợ mình là Phật tử. Đừng tu sai phương pháp theo kiểu về nhà “cắm vận” chồng. Phật nào dạy thế. Tại gia phải sống đúng tại gia, có trách nhiệm, nghĩa vụ, có tình thương, quan tâm, hy xả, rộng lượng, từ bi.

Các thầy, các sư cô phải hướng dẫn cho bằng được việc làm thiện. Đồng thời Phật tử cũng phải áp dụng cho bằng được nghệ thuật đó thì đạo Phật mới phát triển lâu dài.

3. Dạy dỗ vì thiện chí lớn

Giới tu sĩ cần phát xuất từ động cơ giúp người tại gia thoát khỏi nỗi khổ đau mà họ đang gặp. Đừng vì họ giàu mà ta mời đến chùa, vì họ phát tâm nhiều mà ta phải ưu tiên, vì cung kính mình nên họ muốn gì cũng được. Người tu sĩ phải có năng lực dạy dỗ, hướng dẫn làm sao có hiệu quả thực tập. Để việc hướng dẫn thành công, thì giới Phật tử cũng phải hỗ trợ, đến chùa không nhờ xem năm tháng ngày giờ, vì đó là mê tín chẳng giải quyết được gì. Là Phật tử thuần thành, ta nên đầu tư vào con đường tâm linh đạo đức và phước báu. Không đắm nhiễm trên phước báu có, mà chia sẻ cho những mảnh đời bất hạnh hơn.

Mỗi ngôi chùa cần tổ chức tối thiểu một tháng hai buổi thuyết giảng vào các ngày sám hối, ngày rằm hay mừng một. Một số chùa tại thành phố Hồ Chí Minh thường tổ chức thuyết giảng vào các ngày chủ nhật, thứ bảy, ngoài ngày sám hối.

Kể từ khi nhận nhiệm vụ phó ban hoằng pháp ở Sài Gòn từ mấy năm qua, tôi đã vận động thêm mười mấy giảng đường mới dành cho chư ni thuyết giảng; kêu gọi các lớp giáo lý mở rộng cho nhiều thành phần Phật tử khác nhau tham dự. Hiện nay, có khoảng bảy mươi giảng đường tại Sài Gòn, hai trăm năm mươi lớp giáo lý. Nếu tính theo tỷ lệ mười mấy triệu dân hiện nay thì Sài Gòn đang có quá ít giảng đường. Như vậy, đồng nghĩa Phật tử vẫn bị thiệt thòi.

Hiện nay, trên internet chứa tải vô số bài giảng của các vị cao tăng trong nước lẫn nước ngoài, các vị giảng sư lỗi lạc, các tăng sĩ trẻ, các sư cô cũng đóng góp một cách khá tích cực. Vấn đề còn lại là chúng ta biến những băng giảng đó trở thành giảng sư di động. Bằng cách thức sau:

Thứ nhất, ta hạ tải bài giảng về nghe. Nếu thấy tâm đắc thì phổ biến cho người thân, phổ biến qua diễn đàn, qua đường link internet hoặc sao chép băng đĩa đó. Kinh sách hiện nay đã không còn dạng quyển nữa mà là tập tin. Ta có thể lấy đại tạng kinh dạng âm thanh sao chép đưa vào máy vi tính, máy mp3 rồi mang theo nghe trên xe hay trong lúc làm việc gia đình. Vừa làm việc nhà vừa nghe, hiệu quả lao động vẫn không mất đi mà tâm mình được tập trung, hiểu thêm nhiều điều hay lẽ phải. Đó là cách hỗ trợ việc dạy dỗ của tu sĩ trong chùa.

Chồng không thích Phật pháp, ta cứ giả vờ lãng tai và mở băng đĩa Phật pháp to lên chút nữa. Tìm hiểu bệnh của chồng và chọn băng giảng đối trị bệnh đó. Lúc đầu có thể chồng sẽ bực bội, vạch lá tìm sâu, nhưng càng bới móc lỗi chùng nào thì càng vướng câu chùng đó, vì giáo pháp Phật rất cao siêu. Nghe mãi sẽ nhận ra lời Phật dạy vô cùng chí lý, khác hẳn quan điểm rằng đạo Phật mê tín dị đoan như trước đây. Tự động người chồng sẽ bội phục và đi theo.

Đối với người thân là trí thức không theo đạo Phật, trước tiên ta xem nghiệp của họ thế nào, sau đó nhờ các thầy tư vấn bài kinh, đoạn kinh gì dạy về nghiệp đó. Ta in ra đặt trên bàn làm việc. Sẽ có lúc người ấy hiếu kỳ, đọc lướt và ngộ. Còn đem về các bài kinh *A Di Đà*, *Địa Tạng*, thân chú thì làm sao người thân trí thức có thể tiếp nhận. Ta phải chọn đúng bài kinh, chọn đúng sách để việc hướng dẫn Phật pháp mới đạt kết quả tốt nhất.

Người tu cũng cần áp dụng phương pháp này như một bổn phận cho hàng đệ tử của mình. Chùa chiền ngày nay có phước hơn thời xưa. Ngày xưa ta chỉ có một nghi thức tụng niệm của Trung Quốc: kinh *Thủ Lăng Nghiêm* buổi sáng, cúng ngọ danh hiệu Phật buổi trưa, Mông sơn thí thực buổi chiều. Cúng cô hồn theo khóa tu tịnh độ thì dùng kinh *A Di Đà*, *Dược Sư*, *Phổ Môn*, *Địa Tạng*. Quá nghèo nàn, quá ít ỏi! Số lượng bài kinh đó nhằm trị đối tượng nào? Già, bệnh, chết, có tội. Trong khi đức Phật thuyết giảng trên ba trăm ngàn bài kinh dài, ngắn và vừa suốt bốn mươi chín năm. Ấy thế mà giới trẻ, giới trí thức, giới quản trị quốc gia, giới doanh nghiệp hầu như không có cơ hội học Phật pháp. Họ không hề biết rằng, thực tế không bài kinh nào, lãnh vực gì mà đức Phật không đề cập đến.

Ngoài nghi thức tụng niệm trong chùa, ta nên phổ biến thêm những bài kinh mang tính nhân thừa. Đừng xem thường nhân thừa, vì cuộc đời là sống trên mặt đất. Chùa có thể tu cao, nhưng người Phật tử phải áp dụng đúng với tầm nhu cầu của họ. Một nhà hàng giới, đầu bếp hay là phải làm sao đáp ứng khẩu vị của thực khách, chứ không phải trình diễn, biểu dương khẩu vị của mình. Hai việc này khác nhau. Khẩu vị tâm linh của người tu rất cao, đó là giải thoát; còn khẩu vị tâm linh của người tại gia là hạnh phúc, bình an, phát triển

bền vững trong cuộc đời. Phải thấy rõ sự khác biệt thì việc dạy dỗ của người tu sĩ đối với người tại gia mới đạt hiệu quả mong đợi.

4. Mở mang những điều chưa biết

Chùa nào không giảng kinh thuyết pháp thì Phật tử bị mù chữ về Phật pháp. Chùa nào chỉ chuyên về một cái gì đó thì người Phật tử sẽ bị mù chữ Phật pháp về những cái còn lại. Ta cứ hình dung trong y khoa, nếu không có một phương thuốc nào trị bá bệnh, thì trong tâm linh cũng không có một pháp môn nào, một bài kinh nào trị bá bệnh chúng sinh. Chân lý đó không khác nhau.

Trước đây nghe người ta quảng cáo lá sống đời trị bá bệnh, lá xuyên tâm liên trị bá bệnh, canh dưỡng sinh, cây lô hội (nha đam), nước tiểu v.v... Chuyện đó không đúng sự thật về mặt y khoa. Mỗi bài kinh theo tôi là một thực phẩm tâm linh. Nó có dưỡng chất tâm linh nào đó, có chất bổ hạnh phúc, chất bổ trí tuệ nào đó. Ta càng đưa vào sự thực tập của mình nhiều loại chất bổ như thế thì ta sẽ có một hệ thống miễn nhiễm trước tội lỗi, khổ đau, phạm pháp, thói hư tật xấu tốt chừng ấy. Giống như buffee vậy, buffee tâm linh thì phải có nhiều bài kinh. Ăn mãi món gạo lức muối mè để trị một số chứng bệnh, trong khoảng thời gian nhất định là điều cần thiết; nhưng ăn một món nào đó cả đời dù là cao lương mỹ vị thì chẳng ai chịu nổi đến ngày thứ ba. Nó dư chất này nhưng lại thiếu các chất còn lại.

Việc hướng dẫn những điều chưa biết cũng thế. Nay ta giảng chủ đề này, mai hướng dẫn điều thiện kia, ngày mốt hướng dẫn giá trị nọ. Còn cứ xoay quanh những nghi thức tụng niệm trong chùa thì sau một năm là cạn đề tài; trong khi Phật tử đâu phải chỉ đi một năm, mà họ đi cho đến lúc nhắm

mất lia đời; rồi đến thế hệ con cháu lại tiếp tục đi. Cho nên, ta phải luôn đem lại cái mới.

Sở dĩ số lượng khóa tu tại chùa Hoằng Pháp ngày càng đông, theo tôi do nhiều yếu tố, trong đó yếu tố liên tục mời giảng sư mới đóng vai trò chủ chốt. Giống như sân khấu, các ngôi sao nổi tiếng cỡ nào đi nữa thì sau quãng thời gian theo dõi cũng bão hòa. Ban tổ chức phải mời ngôi sao khác đến, mời Bắc vào Nam, Nam ra Bắc, hải ngoại về Việt Nam, Việt Nam ra hải ngoại, để khâu vị thường thức được thay đổi liên tục. Tâm linh cũng vậy, một giảng sư giảng hay, nhưng nếu cứ giảng mãi một chỗ sẽ khiến thính chúng nản; nhìn mặt giảng sư đó là biết chuẩn bị nói gì, mới nói câu đầu đã đoán nghĩa câu thứ hai. Do đó không tạo được tâm khát ngưỡng, tầm cầu từ Phật tử. Sức truyền cảm, truyền dẫn, sức thuyết phục về việc đưa vào thực tập không còn cao nữa, ngoài một số giảng sư có năng lực đặc biệt, giảng năm ba chục năm mà người nghe vẫn thấy mới, không thấy bị bão hòa.

Chùa Hoằng Pháp, cứ đến khóa tu là có giảng sư mới. Các giảng sư trong và ngoài nước dù giỏi cỡ nào đi nữa cũng chỉ được mời một hoặc hai lần trong năm. Đó là cách ta tạo điều kiện cho Phật tử nghe những điều chưa nghe. Mỗi thầy, mỗi sư cô có sở trường, sở đắc, và kinh nghiệm riêng. Do đó học càng nhiều vị, lòng chúng ta mở ra, tâm trí càng tốt hơn. Nó không bị khuôn việt, không bị giới hạn, không bị cực đoan, điều đó rất cần thiết.

5. Giúp hiểu pháp sâu sắc hơn

Phật pháp bao giờ cũng sâu sắc. Nội dung ý nghĩa của Phật pháp có thể chia thành nhiều lớp, nhưng chủ yếu là nghĩa đen và biểu tượng triết lý. Nếu không được hướng dẫn cận kề bởi vị đạo sư nhiều kinh nghiệm thì ta chỉ có thể hiểu

nghĩa đen mà bỏ đi giá trị cao quý sâu sắc bên trong, rất thiệt thòi. Ví dụ phẩm Phổ Môn Quán Thế Âm, câu “Niệm bĩ Quan Âm lực”, lặp lại mấy chục lần phần trùng tụng của bài kinh. Phần lớn các bản dịch người ta dịch “Niệm danh hiệu Quan Âm”, bỏ đi chữ “lực”. Thực ra, Quan Âm lực khác với Quan Âm. Quan Âm là danh từ riêng chỉ Bồ Tát “Ar ya va lo ki te sva ra” còn được gọi là “Quán Tự Tại” hay “Quan Âm Quán Thế Âm”, vị Bồ tát của lòng nhân từ, trí tuệ, vị Bồ tát không sợ hãi và giúp chúng sinh thêm trí tuệ để đạt được sự không sợ hãi. Bỏ đi chữ “lực” thì ta chỉ nhớ đến Bồ Tát Quan Âm như một người độ sinh; rồi từ đó chúng ta biến Bồ tát trở thành Chúa hay đức mẹ Maria, cầu nguyện Ngài gia hộ cái này cái nọ. Trong khi “Quan Âm lực” là năng lực Quan Thế Âm, năng lực hành trì. Cho nên hiểu theo nghĩa đen là niệm Quan Âm; còn hiểu theo nghĩa triết lý, đúng với mạch văn kinh là năng lực Quan Âm.

Năng lực Quan Âm là năng lực gì? Mang niềm vui bằng sự hiểu, cảm thông bởi hai tai và nhận thức. Phần lớn chúng ta thích nói chứ không thích hiểu người khác. Nhiều người đóng vai trò gia trưởng, biến mình trở thành cán cân chân lý, trở thành thẩm phán trong gia đình rồi phớt lờ hết những góp ý của mọi người, dù đó là vợ con. Vợ đóng vai gia trưởng thì gia đình càng khổ hơn, biến ông chồng trở thành “sợ vợ”, các đứa con nhất là con trai trở nên yếu ớt.

Do đó thực tập năng lực Quan Âm là nghe mà không chỉ trích, nghe không giận dữ, nghe để tìm hiểu nguyên nhân cảm thông, để biết tại sao người thân ta khổ, tại sao người thân ta ứng xử thế, nói thế, làm thế mà ra nông nổi đến thế.

Nghĩa gốc của “Ar ya va lo ki te sva ra” là Quán Tự Tại. Ta quán chiếu cuộc đời vô thường, quán chiếu thân này vô ngã; mọi sự vật, hiện tượng là vô ngã sở hữu để ta sống tự tại

thong dong trên cuộc đời ba chìm bảy nổi. Cái đó mới là một túi khôn, một ứng xử thông minh. Đa số con người chỉ biết cầu Quan Âm bên ngoài mà không hề biết Quan Âm lực. Ai cũng có Quan Âm lực, chỉ cần thực tập là có thể đạt được. Thay vì cầu đức Quan Âm thì hãy trở thành vị Quan Âm đó trong đời sống thực tế với những người thân thương và với cuộc đời; giá trị của mình từ đó được nâng cao nhiều hơn.

Phải biết ban niềm vui không sợ hãi. Một buổi tối âm u, sấm sét, lá cây xào xạc, đứa con sau khi xem phim ma và truyện ma bỗng sợ không dám xuống nhà vệ sinh hoặc không dám bước ra khỏi nhà. Ta muốn con không sợ nữa thì hãy nắm lấy tay nó dắt đi, nói chuyện vui vẻ với nó... Trạng thái bình tĩnh vững vàng của ta, tự động nguồn năng lực không sợ hãi này sẽ lây lan làm cho con mình bình tĩnh lại. Muốn thế ta phải có chánh niệm và chánh định. Niệm Phật kinh *Adi Đà* được nhất tâm bất loạn. Nhất tâm là chánh niệm, và bất loạn chính là chánh định. Ta phải làm sao đạt được giá trị này thì mới an lạc hạnh phúc.

Như vậy, khi hiểu theo nghĩa triết lý thứ hai, bài kinh *Phổ Môn* không phải để chúng ta biến Bồ tát Quan Âm trở thành vị Chúa nhân từ mà ta phải học để trở thành Bồ tát ấy ngay bây giờ và tại đây, sau đó mới giúp đỡ mọi người. Các bản kinh đại thừa ngoài nghĩa đen đều có lớp nghĩa triết lý. Do đó phải hiểu sâu sắc Phật pháp. Các giảng sư, đạo sư, thầy trụ trì, các tu sĩ nói chung hướng dẫn Phật tử cũng cần hướng dẫn cả hai phương diện nghĩa pháp: nghĩa đen và triết lý.

6. Chỉ dạy con đường sanh thiên

Kinh điển Nikaya chú trọng nhân thừa và thiên thừa cho người tại gia. Theo tôi đó là mối quan tâm cực kỳ sâu sắc. Kinh điển Nikaya không bàn đến sự giải thoát cho người

tại gia. Lý do tại sao? Người tại gia đang sống đời sống ái dục, có quan hệ vợ chồng, hạnh phúc vợ chồng, có tham ái hiện hữu. Dù đến tuổi chín mươi, nhu cầu tham ái không còn nhưng không có nghĩa nó đã hết. Tham ái vẫn tiềm ẩn trong cõi vô thức như một bản năng. Ngay cả trong tình huống một trong hai người đi trước, người còn lại không có nhu cầu tái giá, không màng đến việc hưởng thụ nữa thì không vì thế mà tham ái đoạn trừ. Thực tế, nó vẫn còn.

Cho nên, người tại gia sẽ không bao giờ chứng đắc giác ngộ, giải thoát. Vì sơ quả A La Hán đòi hỏi phải diệt tham, sân, si; kinh *A Di Đà* cũng nói thế. Sanh Tây Phương thì phải có năm điều kiện:

- Căn lành lớn, tức là hết tham, sân, si.
- Vạn thiện công đức, tức công đức lớn.
- Nhân duyên tốt lớn, tức tạo điều kiện cho người thân cùng tu, xã hội cùng tu.
- Lấy dữ liệu Ta bà, xây dựng Tịnh độ. Tức gió thổi, thông reo, suối chảy, mây bay, chim hót líu lo đều xem là pháp âm.
- Nhất tâm bất loạn.

Theo tôi, người tại gia có thể chứng mức tối thiểu là sơ quả A La Hán. Khi có được sơ quả A La Hán, tôi đoán chắc người đó sẽ không còn muốn sanh đi đâu nữa, ở ta bà này cũng đã quá hạnh phúc. Đó là lớp nghĩa bóng, lớp nghĩa triết lý bằng văn tự hiện thực rất sâu sắc.

Cho nên Phật chỉ dạy người tại gia con đường sanh thiên, sanh làm cõi người, chứ không dạy con đường giải thoát; mà có muốn họ cũng không giải thoát được. Tu sĩ tu nhiều kiếp chưa chắc giải thoát, huống hồ người phàm. Thiên không phải là tiên nữ trên các cõi trời, cũng không phải là các ông

đạo tiên của tôn giáo khác, mà là người ngoài hành tinh vượt trội hơn con người trên địa cầu chúng ta về năm phương diện: hình thù vóc dáng, tuổi thọ, trình độ tri thức, đời sống đạo đức và môi trường sinh thái tốt. Khi ta làm việc thiện, nghĩa cử cao thượng, đúng với năm điều đạo đức tại gia, đúng với năm bổn phận trong kinh *Thiện Sanh* này, chúng ta sẽ có con đường sanh thiên, tức là tái sanh vào một hành tinh khác, nơi đó đời sống con người cao hơn chúng ta rất nhiều.

Năm mươi năm trở lại đây, chúng ta đã nghe đến con người ngoài hành tinh qua đĩa bay không xác định, đó là một dạng chư thiên. Muốn có phước báu tái sinh thành người ngoài hành tinh, ta phải làm phúc rất lớn; Cho nên người tại gia đừng bận tâm đến giải thoát. Ai muốn giải thoát thì chọn con đường xuất gia. Nơi đó ta có không gian tâm linh thuận lợi, thời gian tâm linh tốt, phương pháp tâm linh ưu việt, bạn đồng tu hòa hợp để ta tu có kết quả. Còn ở tại gia, hãy sống hạnh phúc vợ chồng, làm cha mẹ có trách nhiệm với con cái, làm con cái hiếu kính cha mẹ, anh chị em hòa thuận, dần thân đóng góp cho xã hội phát triển ổn định. Đó là mẫu chuẩn người tại gia mà đức Phật đã nêu.

Như vậy, đạo sư phải nắm vững sáu phương diện trên. Khi đến học hỏi ở bậc đạo sư, Phật tử hãy nhấn mạnh vào một hoặc cả sáu phương diện này. Những người tại gia sống đơn độc ở tuổi về hưu, mặc dù không vào chùa ở, nhưng muốn đi con đường giải thoát thì cơ hội thực tập có thể cao. Lúc đó hãy hướng đến con đường xuất gia chân chính. Còn đại đa số Phật tử tại gia nên hướng về hạnh phúc con người và hạnh phúc cõi trời là đủ. Dù điều này nghe hơi ngược tai, ngược với những gì chúng ta đã từng nghe giảng đây đó; nhưng tôi không lấy tư biện cá nhân mà dựa vào kinh điển để

phân tích. Tư biện thì mỗi người một kiểu, nhưng kinh điển thì chỉ có chuẩn mực. Cho nên dựa vào kinh, theo lời Phật dạy, chúng ta sẽ tu ăn chắc mặc bền, rất đảm bảo.

Nhân mùa Vu Lan, ôn lại một phần quan hệ tâm linh giữa người tại gia và xuất gia, để chúng ta thấy vai trò của người tại gia rất lớn. Vai trò của người xuất gia lại càng cao hơn. Từ đó, khi phát tâm cúng dường, giúp đỡ người xuất gia, chúng ta chỉ hướng đến mục đích giúp vị đó tu học đến nơi đến chốn, chứ không nhằm mục đích sở hữu vị ấy, hoặc không chế vị ấy rồi bắt nhà chùa phải theo khuynh hướng của mình. Tại hải ngoại đang xuất hiện khuynh hướng này. Phật tử nào đóng góp nhiều cho chùa thì thường yêu cầu thầy trụ trì, sư cô trụ trì làm theo ý mình. Không được đáp ứng là bỏ đi, thậm chí còn vận động các Phật tử khác cùng bỏ đi, để cô lập chùa và gây sức ép cho chùa.

Người Phật tử thuần thành không bao giờ làm như thế. Sau này phương pháp tu của mình khác với thầy hoặc mình không còn duyên với thầy, duyên với nơi mình tu học nữa, thì đi đến chỗ khác, chứ đừng tác động xấu. Việc đóng góp của chúng ta có giá trị vào thời điểm đó thì sẽ có giá trị vào những thời điểm sau. Còn nuôi tiếc, hay hành động sai, chúng ta sẽ tổn phước, tổn đức. Toàn bộ phước báu thành tro bụi. Người Phật tử thuần thành cần học hạnh khiêm tốn, đóng góp nhiều nhưng không cậy công ý sức. Kêu gọi việc gì là hưởng ứng việc đó trong điều kiện và khả năng. Ai có tịnh tài đóng góp tịnh tài, ai có công sức đóng góp công sức, ai có trí tuệ đóng góp trí tuệ.

Người xuất gia cũng vậy, hướng dẫn Phật tử đồng thời hướng họ đến tu học ở những nơi khác, đừng sợ bị mất. Sợ thì sẽ mất, còn không sợ sẽ không mất. Phật đã dạy vô ngã sở hữu. Chúng ta hướng dẫn Phật tử đến chùa, hướng dẫn tận kỹ trong tang chế, hôn nhân, trong nỗi khổ niềm đau, bệnh tật,

trong hộ niệm trước chết, đang chết, sau chết... thì thử hỏi Phật tử nào bỏ chùa được.

Không có hạnh phúc nào trong cuộc đời mà không được sự chăm sóc của nhà chùa. Thay vì lo sợ Phật tử đi chỗ khác thì hãy đầu tư giúp Phật tử hạnh phúc như chính mình. Đó mới là vị đạo sư có trọng trách, có lòng từ bi, trí tuệ lớn, có mối quan tâm đến đàn na thí chủ, có nỗ lực đền đáp công ơn đóng góp của họ cho sự tu tập và thành công của mình cũng như chúng tăng trong chùa.

Kính chúc toàn thể quý Phật tử an lành, hạnh phúc tinh tấn trên con đường tu. Cố gắng trải nghiệm những bài kinh nguyên văn mà đức Phật dạy trong phần *Thiện Sanh* này.

Kèm theo mùa Vu Lan, tôi gửi đến quý vị món quà, đó là kinh “*Nghi thức tụng niệm*” do tôi dịch, gồm tất cả mười bốn nghi thức. Trong đó có vài nghi thức mà người tại gia có thể sử dụng như: nghi thức cầu an, cầu siêu, sám hối, lễ cưới, quy y, ...; các nghi thức còn lại như: nghi thức công phu khuya, cúng rằm, công phu chiều thì người tại gia không cần.

Vì là sách về nghi thức nên phải trình bày đủ, còn người đọc chỉ nên chọn lọc cái gì cần. Không nên buông hết khi đang sống đời sống vợ chồng hạnh phúc, làm ăn khấm khá. Người Phật tử phải biết thực tập tinh tấn Ba la mật, tu hoà, làm phúc hoà, hướng dẫn người thân, chăm sóc người thân hoà. Người tại gia phải sống đúng vai trò tại gia, chứ đừng sống theo kiểu thầy tu. Tụng kinh mỗi ngày một thời là đủ, đừng nhiều hơn, hãy dành thời gian còn lại đầu tư cho việc làm phúc, tham gia Phật sự, cứu người, giúp đời. Những việc đó cũng là pháp tu. Tất cả pháp môn đều dựa vào bát chánh đạo, gồm chánh tinh tấn. Ai bỏ việc thiện mà chỉ chuyên niệm Phật, chuyên trì chú thì không đúng theo tinh thần bát chánh đạo.

SÁCH CÙNG TÁC GIẢ

I. KINH TỤNG (Phiên dịch và biên tập)

1. Thích Nhật Từ biên soạn., *Kinh Tụng Hằng Ngày*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2005, tr. xxxii + 992.

2. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Nghi Thức Tụng Niệm*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2011, tr. xx + 390.

3. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Kinh Địa Tạng*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2008, tr. 154.

4. Thích Nhật Từ biên soạn., *Kinh Lời Dạy Cuối Cùng Của Đức Phật*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2009, tr. 62.

5. Thích Nhật Từ biên tập., *Nghi Thức Thập Chú*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2010, tr. 30.

6. Thích Nhật Từ biên tập., *Kinh Vu Lan Báo Hiếu*, Thích Tuệ Đăng dịch. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2006, tr. xvii + 62.

7. Thích Nhật Từ biên soạn., *Nghi Thức Phật Đản*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2006, tr. 48.

8. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Nghi Thức Sám Hối*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2005, tr. 52.

9. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Kinh Phổ Môn*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2005, tr. 32.

10. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Kinh Dược Sư*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2005, tr. 36.

11. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Kinh A Di Đà*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2005, tr. 34.

12. Thích Nhật Từ biên tập., *Kinh Từ Tâm và Phước Đức*. Sài Gòn: NXB Tôn Giáo, 2009, tr. 42.

13. Thích Nhật Từ biên soạn., *Nghi Thức Lễ Xuất Gia*. Sài Gòn: NXB Tổng Hợp, 2010, tr. 20.

14. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Nghi Thức Lễ Thành Hôn*. Sài Gòn: NXB Tổng Hợp, 2010, tr. 20.

15. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Nghi Thức Quy Y Tam Bảo*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2011, tr. 28.

16. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Nghi Thức Phóng Sanh*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2011, tr. 10.

17. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Nghi Thức Chúc Tết Nguyên Đán*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2011, tr. 24.

18. Thích Nhật Từ soạn dịch., *Nghi Thức An Vị Phật*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2011, tr. 19.

19. Thích Nhật Từ biên soạn., *Nghi Thức Hô Chuông*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2011, tr. 22.

II. SÁCH ỨNG DỤNG

1. Thích Nhật Từ., *Thế Giới Cực Lạc*. Sài Gòn: NXB Văn Hóa Sài Gòn, 2010, tr. 142.

2. Thích Nhật Từ., *Chết Đi về Đâu*. Sài Gòn: NXB Văn Hóa Sài Gòn, 2010, tr. 126.

3. Thích Nhật Từ., *Cảm Nang Viết Khảo Luận Luận Văn & Luận Án*. Sài Gòn: NXB TP. Hồ Chí Minh. 2003, tr. 200.

4. Thích Nhật Từ dịch và chú giải., *Tìm Hiểu Kinh Bốn Mươi Hai Chương*. Sài Gòn: NXB Thời Đại, 2010, tr. 499.

5. Thích Nhật Từ., *Phương Trời Thong Dong*. Sài Gòn: NXB Phương Đông. 2010, tr. 87.

6. Thích Nhật Từ., *Chuyển Hoá Cảm Xúc*. Sài Gòn: NXB Thời Đại, 2010, tr. 112.

7. Thích Nhật Từ., *Hiếu Thương và Tụy Hỷ*. Sài Gòn: NXB Thời Đại, 2010, tr. 174.

8. Thích Nhật Từ., *Khủng Hoảng Tài Chánh Toàn Cầu qua Cái Nhìn Phật Giáo*. Sài Gòn: NXB Hải Phòng, 2009, tr. 152.

9. Thích Nhật Từ., *Không Có Kẻ Thù*. Sài Gòn: NXB Thời Đại, 2010, tr. 121.

10. Thích Nhật Từ., *Chuyển Hóa Sân Hận*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2010, tr. 180.

11. Thích Nhật Từ., *Đối Diện Cái Chết*. Sài Gòn: NXB Thời Đại, 2010, tr. 169.

12. Thích Nhật Từ., *Quay Đầu Là Bờ*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2010, tr. 202.

13. Thích Nhật Từ., *Hạnh Phúc Giữa Đời Thường*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2010, tr. vi + 194.

14. Thích Nhật Từ., *Con Đường An Vui*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2010, tr. 168.

15. Thích Nhật Từ., *Hạnh Phúc trong Tâm Tay*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2010, tr. 149.

16. Thích Nhật Từ., *Đôi Dép Triết Lý về Hạnh Phúc Hôn Nhân*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2010, tr. 178.

17. Thích Nhật Từ., *Phật Giáo và Thời Đại*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2011, tr. 171.

18. Thích Nhật Từ., *Hạnh Phúc Tuổi Già*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2011, tr. 130.

19. Thích Nhật Từ., *Sống Vui Sống Khỏe*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2012, tr. 124.

20. Thích Nhật Từ., *10 Điều Tâm Niệm*. Sài Gòn: NXB Hồng Đức, 2012, tr. 128.

21. Thích Nhật Từ., *14 Điều Phật Dạy*. Sài Gòn: NXB Hồng Đức, 2012, tr. 117.

22. Thích Nhật Từ., *Con Đường Chuyển Hóa*. Sài Gòn: NXB Hồng Đức, 2012, tr. 208.

23. Thích Nhật Từ., *Tám Điều Giác Ngộ*. Sài Gòn: NXB Hồng Đức, 2012, tr. 194.

24. Thích Nhật Từ., *Tinh Hoa Trí Tuệ*. Sài Gòn: NXB Hồng Đức, 2012, tr. 266.

25. Thích Nhật Từ., *Để Gió Cuốn Đi*. Sài Gòn: NXB Hồng Đức, 2012, tr. 94.

26. Thích Nhật Từ., *Đừng Vì Tiền Phụ Nghĩa, Quên Tình*. Sài Gòn: NXB Hồng Đức, 2012, tr. 106.

27. Thích Nhật Từ., *Chùa Ấn Quang: Danh Thắng và Di Tích Lịch Sử*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2012, tr. 60.

28. Thích Nhật Từ., *100 Điều Đạo Đức tại Gia và Nghi Thức Quy Y Tam Bảo*. Sài Gòn: NXB Phương Đông, 2012, tr. 84.

29. Thích Nhật Từ., *Gia Đình Xã Hội và Tâm Linh*. Sài Gòn: NXB Hồng Đức, 2012, tr. 172.

và các tác phẩm khác v.v...

III. SÁCH TIẾNG ANH (ENGLISH BOOKS BY THE SAME AUTHOR)

1. Thich Nhat Tu., *Inner Freedom*. The Oriental Press, TP. HCM, 2011.

2. Thich Nhat Tu., *Buddhist Soteriological Ethics A Study of the Buddha's Central Teachings: Four Noble Truths*. The Oriental Press, TP. HCM, 2011.

3. Thich Nhat Tu & Vo Van Tuong., *Sacred Buddhist Places in India and Nepal in the Footsteps of the Buddha (Phật tích Ấn Độ & Nepal hành trình theo dấu chân Phật)*. Culture & Information Press, Ha Noi, 2008.

4. Le Manh That & Thich Nhat Tu., (Ed.) *Family Problems and Buddhist Response (Các vấn nạn gia đình và giải pháp của Phật giáo)*. Culture & Information Press, Ha Noi, 2008.

5. Le Manh That & Thich Nhat Tu., (Ed.) *Care for Environment - Buddhist Response to Climate Change (Chăm sóc môi trường – Giải pháp của Phật giáo về sự thay đổi khí hậu)*. Culture & Information Press, Ha Noi, 2008.

6. Le Manh That & Thich Nhat Tu., (Ed.) *War, Conflict and Healing: A Buddhist Perspective*. The Religion Publisher, Ha Noi, 2008.

GIA ĐÌNH, XÃ HỘI VÀ TÂM LINH
ỨNG DỤNG KINH THIÊN SINH TRONG CUỘC SỐNG

Thích Nhật Từ

Chịu trách nhiệm xuất bản:
BÙI VIỆT BẮC

Biên tập: Thế Vinh
Sửa bản in: Quỳnh Trang
Trình bày: Ngọc Ánh

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
A2 - 261 Thụy Khuê - Tây Hồ - Hà Nội
ĐT: 08044806 - Fax: 08043538

In lần thứ nhất 1.000 quyển, khổ 14x20 cm, tại Công ty TNHH Một thành viên In Người Lao Động, 131 Cống Quỳnh, Q.1, TP.HCM.
Giấy phép xuất bản số: 1124-2012/CXB/02-30/HĐ. Cấp ngày 27 tháng 9 năm 2012. In xong và nộp lưu chiểu tháng 02 năm 2013.

